



Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN NHÂM THÌN 2012

- Tông Trưởng Tô Đình Phước Huệ
- Chủ Tịch Quỹ Từ Thiện Phật Giáo Việt Úc VABAT
- Trưởng Ban xây dựng Đại Tông Lâm Phật Giáo

Trân trọng

Khánh chúc Chư Tôn Đức Giáo Phẩm, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni:

*Pháp thể kính an
Huệ đăng thường chiếu
Hoàng truyền chánh pháp
Lợi lạc quần sanh*

Kính chúc Quý vị lãnh đạo tinh thần, quý Hội đoàn, Đoàn thể, Tổ chức,
Cơ sở thương mại, Truyền thông, Báo chí:

*An khang thịnh vượng
Vạn sự hanh thông
Sở cầu như nguyện*

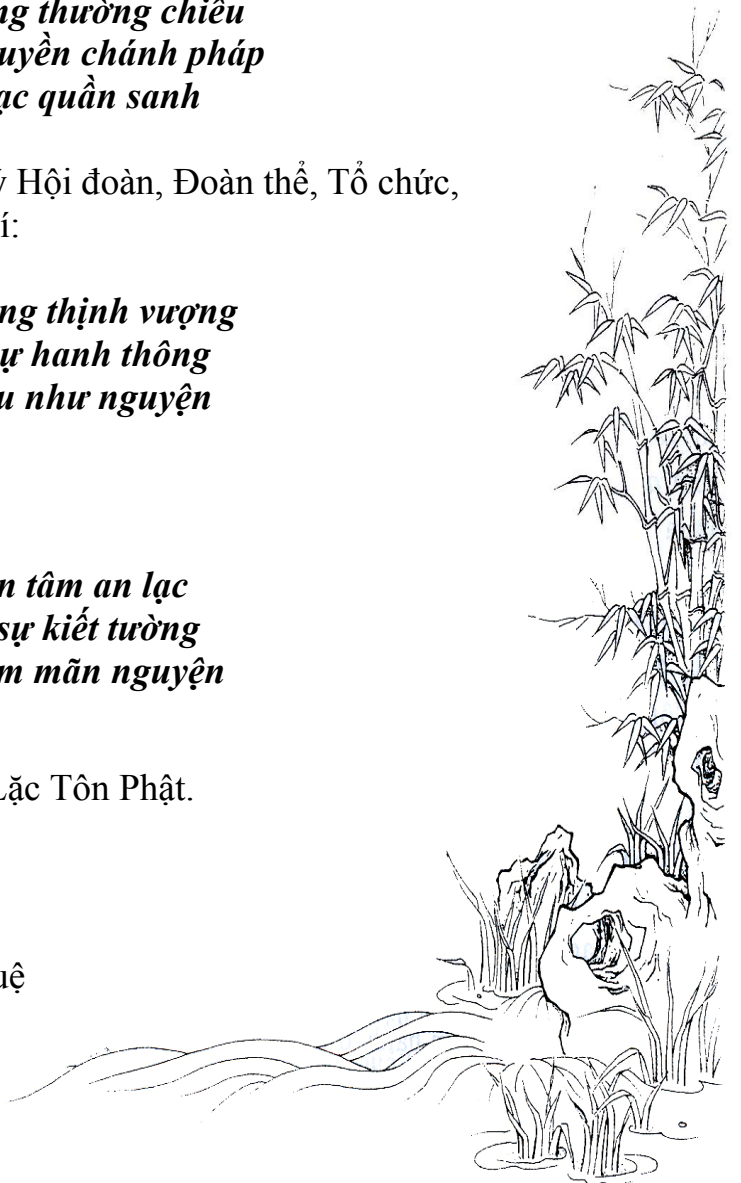
Kính chúc Quý Đồng hương, Phật tử:

*Thân tâm an lạc
Vạn sự kiết tường
Tùy tâm mãn nguyện*

Nam mô Đương lai hạ sanh hoan hỷ Di Lạc Tôn Phật.

Trân kính,

Hòa Thượng Trưởng lão Thích Phước Huệ



Ùng quý độc giả thân mến,
Trong không khí vui tươi nhà nhà rộn
rã mừng đón xuân sang, xuân Nhâm Thìn -
2012, Đặc San Phước Huệ xin chân thành
gởi đến chư Tôn Đức Tăng Ni, quý đồng
hương Phật tử, quý bạn đọc xa gần, với lời
cầu chúc một năm mới vạn sự hanh thông,
an khang thịnh vượng, vô lượng cát tường.
Đồng thời, cũng thành tâm cầu nguyện cho
thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, mưa
thuận gió hòa, mùa màng thịnh vượng.

Một năm đã qua đi, với biết
bao những biến động bất an
qua nhiều phương diện.

Chiến tranh, khủng bố là hai
sự kiện luôn đe dọa đến đời
sống của con người. Tuy
nhiên, nỗi lo sợ lớn nhất của
nhơn loại hiện nay là vấn đề
thiên tai ách nạn. Thiên tai
xảy ra bất thần mà không ai
có thể lường trước được.

Trong những năm qua cũng
như hiện nay, thiên tai đã gây
nên thiệt hại biết bao tài sản
và cướp mất biết bao sinh
mạng con người. Vừa qua,
một trận thiên tai bão lụt xảy ra ở Thái Lan,
đã gây thiệt hại nặng nề về tài sản và nhân
mạng. Với con số bị tổn thất thiệt hại về tài
sản khoảng vài chục tỷ Mỹ kim và con số
tử vong hơn năm trăm người. Trong năm
nay, thiệt hại nặng nhất phải nói là trận đại
hồng thủy ở Nhật Bản.

Ngoài ra, nhơn loại còn phải đối phó với
biết bao những thử thách đe dọa khác. Nhất
là tình trạng nhơn mãn và nghèo đói. Quả
đúng như lời Phật dạy trong Kinh Pháp
Hoa: “Tam giới bất an, du như hỏa trạch”.
Nghĩa là ba cõi không an, khác nào như ở
trong ngôi nhà lửa. Hiện nhơn loại đang
sống trong ngôi nhà lửa mà không hề hay
biết. Đó là tâm trạng của loài người chúng
ta hiện nay.

Mùa xuân là mùa hy vọng, đổi mới, là dịp
để chúng ta kiểm định lại giá trị của sự
sống. Giá trị thiêng liêng của con người
được đánh giá trên căn bản đạo đức, xây
dựng tình người. Xuân tâm hay xuân cảnh
đều có một giá trị, nhằm nâng cao phẩm
cách con người trong ý hướng thăng hoa
làm đẹp cuộc sống. Trong chiều hướng đó,
suốt bao năm qua, Đặc San Phước Huệ
luôn chủ trương duy trì và phát triển một
nền văn hóa lấy con người làm tiêu đích để
phát huy đạo đức và tình người.

Với chiều hướng phụng sự đó, từ
trước tới nay, Đặc San Phước Huệ
đã được sự ủng hộ nhiệt tình của
chư Tôn Đức Tăng Ni và quý
đồng hương Phật tử qua hai
phương diện: vật chất và tinh thần.
Nhờ đó, mà tờ báo được sống còn
để góp phần duy trì và phát huy
nền văn hóa dân tộc và Phật giáo
ở xứ người.

Nhân đây, tòa soạn xin chân thành
tri ân quý thiện hữu tri thức đã
nhiệt tâm tích cực đóng góp bài vở
cho Đặc San Phước Huệ trong
suốt thời gian qua cũng như hiện nay. Đồng
thời chúng tôi cũng không quên tri ân chư
Tôn Đức Tăng Ni, quý đồng hương Phật tử
đã hằng tâm ủng hộ tịnh tài để trang trải chi
phí cho tờ báo. Tòa soạn ước mong luôn
được sự hỗ trợ đóng góp ủng hộ tiếp tục
của quý vị, để cho tờ báo có thêm sức sống
vươn lên phát huy mạnh mẽ trong ý hướng
truyền bá chánh pháp và phụng sự nhơn
sinh.

Trước thêm năm mới, chúng tôi xin chân
thành kính chúc chư Tôn Đức, quý ân nhân,
cùng toàn thể quý đồng hương Phật tử, một
năm mới với nhiều lợi lạc, Phật sự hanh
thông và tràn đầy hạnh phúc.

Trân Trọng

Ban Biên Tập





t° Ờnh phỨc huỀ

365 Victoria Street, Wetherill Park N.S.W. 2164 Australia

Tel: (02) 9725 2324 Fax: (02) 9725 5385 Email: phuochue@phuochue.org

THÔNG BẠCH XUÂN NHÂM THÌN

Kính bạch: **Chư Tôn Đức Tăng, Ni,**

Kính thưa: **Quý đồng hương và toàn thể Phật tử,**

Trong sự vận hành xoay vần của vũ trụ, mùa xuân là mùa ấm áp trăm hoa đua nở, cây cối xanh tươi, tự nó đã tô điểm với muôn màu vẻ đẹp kiêu diễm khoe hương, khoe sắc phô bày trước mắt. Cảnh quang cũng mang lại cho con người nhiều điều thú vị thưởng thức. Bởi mùa xuân là mùa gợi cảm kích động tâm tư của con người với nhiều cảm quan hy vọng. Bao nhiêu kỳ vọng ước mong được thể hiện trong những lời chúc tụng cầu nguyện. Điều mà cả thế giới loài người hằng thao thức ưu tư và chỉ ước mong được sống trong một thế giới hòa bình. Không ai muốn nhìn thấy những cảnh tượng khổ đau diễn ra, bởi do lòng tham vọng háo thắng gây chiến, tạo đủ mọi thế cách tàn sát lẫn nhau. Bất luận cuộc chiến tranh được trang bị bằng những nhãn hiệu dưới bất cứ hình thức nào, tất cả cũng chỉ làm đau khổ cho nhau mà thôi!

Sống trong một thế giới còn đầy tràn ngập hận thù, khủng bố, bạo động, tranh chấp, luôn tìm đủ mọi cách thế thủ đoạn để thanh toán tàn hại lẫn nhau, thử hỏi như thế thì làm sao hơn loại có thể sống chung hòa bình?! Ước vọng đó tuy cực kỳ đơn giản, nhưng lòng người thật không giản đơn chút nào. Bởi tâm tư con người còn quá nhiều tham vọng, còn nô lệ cho tham, sân, si sai khiến, còn chấp nặng những định kiến sai lầm, còn thấy bản ngã của mình cao tột hơn hết, từ đó gây ra biết bao hệ quả làm khổ lụy cho nhau không biết bao giờ mới thực sự chấm dứt.

Dù hơn loại đang sống trong một kỷ nguyên với một nền văn minh khoa học kỹ thuật tân tiến vượt bậc, nhưng nhìn lại thân phận của con người, thực sự chưa có văn minh trên chiều hướng thăng hoa đạo đức làm đẹp cuộc sống. Văn minh vật chất chỉ là những hiện tượng đáp ứng mọi nhu cầu tạm bợ nhứt thời của cuộc sống, văn minh tinh thần mới thực là chủ yếu quan trọng, vì chính nó là chánh nhân chỉ đạo tạo tác hướng dẫn đời sống. Cho nên, hơn loại muốn có được một cuộc sống hanh thông, giảm bớt những nỗi khổ đau, thì cần phải tạo thế cách quân bình giữa hai nền văn minh: “Vật chất và tinh thần”. Văn minh tinh thần lấy đạo đức nhân bản làm chuẩn đích để từ đó phát huy mạnh mẽ trong chiều hướng xây dựng bản thân, gia đình và xã hội. Đạo đức nhân bản là nâng cao điều thiện, tức thực hiện những điều lành tốt đẹp, tránh xa những điều bất thiện ác đức tổn mình hại người. Chỉ có thế thì hơn loại mới thực sự được mệnh danh là đúng nghĩa văn minh. Bằng ngược lại, thì chưa có thể gọi là văn minh trọn vẹn.

Cứ nhìn vào thế giới loài người hiện nay, chúng ta thấy đạo đức nhân bản của con người ngày càng bị biến chất, mất gốc tuột giốc thâm trầm. Bao nhiêu cuộc nổi loạn, bạo động, tranh chấp gây hấn chiến tranh, đấu đá chém giết lẫn nhau từ trong gia đình, học đường đến ngoài xã hội, tất cả đều diễn ra hằng ngày khắp nơi trên thế giới. Quả đó là một sự

thương tâm mà nguyên nhân chính là do con người sống thiếu đạo đức tình người, làm mất đi tính chất thiêng liêng cao đẹp của con người.

Dù vẫn biết những nhà lương tâm đạo đức trên thế giới đã lên tiếng đánh động kêu gào, cũng đã bao lần hội họp để mưu tìm ra giải pháp thích nghi, nhằm để hóa giải, hạn chế giảm thiểu tối đa những cuộc nổi loạn, chiến tranh, khủng bố, bạo động, tranh chấp, hận thù v.v... Thế nhưng, đó chỉ là những tiếng gào thét trong không gian vô vọng, rốt lại cũng không hoá cái chuyên hóa được gì, bởi không có ai quan tâm chú ý đến những lời thiết tha kêu gọi đó. Thực tế thật là quá đau lòng!

Từ ngàn xưa, đạo Phật luôn soi sáng hướng dẫn đạo đức cho con người bằng những tuệ giác nhằm chấm dứt khổ đau. Con đường Tứ Diệu Đế, đó là bốn chân lý tối thượng vi diệu, mà bất cứ thời đại nào cũng có thể đem ra áp dụng để làm lợi lạc cụ thể cho nhơn sinh. Đó là con đường thực tiễn, không lý luận huyền đàm, nhằm giải quyết những hệ lụy khổ đau mà con người chưa thoát khỏi. Chỉ có con đường đó mới đưa con người đến tận chân trời hạnh phúc mà thôi.

Thử kiểm điểm lại những biến động xảy ra trong năm qua, phải nói là một năm gây ra nhiều nỗi thương tâm cho nhơn loại. Ngoài chiến tranh, khủng bố tàn sát do con người gây ra, còn biết bao trận thiên tai dồn dập xảy đến. Từ trận đại hồng thủy ở Nhật Bản, đến trận động đất ở Tân Tây Lan và mới đây là trận bão lụt ở Thái Lan v.v... tất cả đều gây thiệt hại nặng nề về tài sản vật chất cũng như sinh mạng con người. Mỗi trận thiên tai như thế, số người tử vong phải tính từ số trăm, số ngàn trở lên. Đó là chưa kể đến những người bị trọng thương và mất tích. Như trận đại hồng thủy ở Nhật Bản đã giết chết hơn mười mấy ngàn người. Cuộc sống của con người hiện nay như đang đứng trên bờ vực thẳm, không biết mình sẽ rơi xuống vực sâu mất mạng lúc nào. Ấy thế mà, nhơn loại cũng chưa tỉnh thức đến thân phận mỏng manh của kiếp người, vẫn còn hăng say tiếp tục gây hấn tranh giành quyền lợi làm khổ đau cho nhau.

Mùa xuân Nhâm Thìn năm nay, chúng ta hãy cùng nhau thành tâm cầu nguyện cho tất cả mọi người sống trong tình yêu thương huynh đệ, hóa giải mọi hận thù tranh chấp, xóa tan những kiến thủ sai lầm, cùng quyết tâm kiến tạo một xã hội an bình ấm no thịnh vượng và tràn đầy hạnh phúc.

Kính chúc quý vị lãnh đạo tinh thần, cộng đồng tôn giáo trên thế giới hiện đang có mặt tại Úc Đại Lợi, thân tâm thường lạc, sáng suốt nhận định, để hướng dẫn mọi người vươn lên trong chiều hướng thánh thiện làm đẹp cá nhân, gia đình và xã hội.

Trước thềm năm mới của năm Nhâm Thìn 2012, thay mặt tông môn Tổ Đình Phước Huệ, chúng tôi xin thành tâm kính chúc chư Tôn Đức Tăng Ni và quý đồng hương Phật tử một năm mới vạn sự hanh thông, tràn đầy an lạc, vô lượng kiết tường.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Từ Thị Di Lạc Tôn Phật

Hòa Thượng Trưởng lão Thích Phước Huệ OAM.
Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ.

Táo:

Muôn tâu ngọc Hoàng
 Thần táo Phước Huệ
 Năm rồi châu trở
 Bị Hoàng hét la
 Năm nay bốn ba
 Mau về châu sớm
 Thần đây can đơm
 Vượt trạm không gian
 Trắc trở chẳng than
 Cung đình thẳng tới

Ngọc Hoàng:

Ta đây khen ngợi
 Người nể luật trời
 Lắm kẻ ở đời
 Sao ngang ngược quá
 Chẳng tin nhân quả
 Tạo nghiệp ác nhân
 Luật trời xoay vần
 Làm sao thoát khỏi?
 Bây giờ người nói
 Những chuyện xảy ra
 Phước Huệ năm qua
 Có gì thay đổi

Táo:

Thần đây mệt mỏi
 Sổ sách thiên tai
 Khổ nạn hoài hoài
 Nước nào cũng có
 Người chết chẳng rõ
 Không biết bao nhiêu
 Thiên hạ kêu rêu
 Ngọc Hoàng gian ác
 Hết quả tới phạt
 Bao lụt khắp nơi
 Động đất kêu trời
 Ngọc Hoàng có thấu

Ngọc Hoàng:

Ta đây chẳng giàu
 Chỉ nói người nghe
 Trời đất chớ che
 Chớ nào có hại
 Dân tình khiêu nại
 Nói tại Ngọc Hoàng
 Dân chúng lầm than
 Nhà tan cửa nát
 Việc thương hay phạt
 Không phải do ta



Chuyện đó xảy ra
 Do người trần thế
 Nhiều kẻ chẳng nể
 Khí thầy đồ dơ
 Họ đâu có ngờ
 Môi sinh ô nhiễm
 Người thử kiểm điểm
 Lỗi đó do ai?
 Ta đây nói hoài
 Máy ai để ý!
 Người thử suy nghĩ
 Máy kẻ phá rừng
 Sát hại không dừng
 Thử bom nguyên tử
 Toàn là chuyện dữ
 Động tới thiên đình
 Ta còn thất kinh
 Nói chi phạm tục
 Bởi do tham dục
 Nên mới gây ra
 Kẻ khóc người la
 Thật là thảm thiết

Táo:

Lời Hoàng nói thiệt
 Thần đã nghĩ ra
 Âu Mỹ Tàu Nga
 Quả đúng vậy mà
 Thật là hữu lý
 Mọi việc đều chi
 Bởi tại lòng người
 Chuyện khóc hay cười
 Do người tạo lấy
 Thần đây rõ thấy
 Khủng bố, chiến tranh
 Tham vọng tranh giành
 Mưu mô chiếm đoạt
 Thân phận trôi dạt
 Bể khổ trầm luân

Số Phước Huệ Táo 2011

Chẳng ai chịu dừng
 Lòng tham, biết đủ.

Ngọc Hoàng:

Hàm oan chụp mũ
 Đổ tội cho ta
 Lòng người Ta bà
 Sao mà quá ác?!
 Người nói chuyện khác
 Phước Huệ thế nào
 Sinh hoạt ra sao?
 Trình bày ta rõ.

Táo:

Ai nấy chịu khó
 Nỗ lực chuyên tu
 Sớm tới công phu
 Lo làm Phật sự
 Thần xin đơn cử
 Những việc xảy ra
 Trong một năm qua
 Ấn Tết thật là
 Người người vui quá
 Hành trì bá tánh
 Đông đảo về chùa
 Từ trẻ già nua
 Cùng nhau thi đua
 Đón mừng năm mới
 Giao thừa chờ đợi
 Đốt pháo mừng xuân
 Pháo nổ tung bùng
 Tan niềm cực khổ
 Thần xin thổ lộ
 Ngày tết thanh thoi
 Hát ca vui chơi
 Tung bùng nô nức
 Trà bánh kẹo mứt
 Thiết đãi bà con
 Ai nấy ăn ngon
 Lộc chùa chẳng ngại
 Tất niên thiết đãi
 Công quả, chánh quyền
 Giao hảo đẹp duyên

Cơ quan đoàn thể
Chánh quyền rất nề
Người Việt cộng đồng
Phật giáo đồng lòng
Chung lo xây dựng
Phước Huệ đứng vững
Trong mấy năm qua
Làm việc thiết tha
Giúp cho quần chúng
Chẳng hề nao núng
Trở ngại khó khăn

Ngọc Hoàng:

Ta đây thấy rằng:
Lời người tâu đúng
Còn việc lễ cúng
Chúc thọ chín mươi
Tổ chức vẹn mười
Có chi sơ sót?

Táo:

Thần chẳng nịnh hót
Cầu khẩn van xin
Tâu rõ sự tình
Thật là tốt đẹp
Chẳng ngại eo hẹp
Quà cáp cúng dường
Hòa Thượng xót thương
Ngài đều nhận lãnh
Chúc Ngài khỏe mạnh
Đệ tử vui mừng
Buổi lễ tôn xưng
Chúc mừng thượng thọ
Quý thầy chịu khó
Lễ vía Quan Âm
Tổ chức hằng năm
Thật là trọng thể
Thần đây xin kê
Phật Đản năm nay
Đông đảo quý ngài
Tăng Ni Phật tử
Chánh quyền tham dự
Quan khách rất đông
Rạng rỡ cộng đồng
Về vang Phật giáo
Thần chẳng dám láo
Tác bạch an cư
Mười sáu tháng tư
Tông môn về đủ
Hòa Thượng nhần nhủ
Thức nhắc khuyến tu

Phật sự lu bu
Dù bận mặc dù
Gắng công tu niệm
Tam bảo cần kiệm
Thức liễm thân tâm
Kinh kệ nghiên tâm
Chớ nên xao lãng
Hòa Thượng tán thán
Lễ hội Vu Lan
Tổ chức đàng hoàng
Thật là chu đáo
Bồi mang dòng máu
Huyết thống tổ tiên
Làm con đương nhiên
Lo tròn chữ hiếu
Giàu nghèo tưng thiếu
Phụng dưỡng mẹ cha
Đáp nghĩa ông bà
Mới là phải đạo

Ngọc Hoàng:

Người đừng có xảo
Việc có nói không
Thì người đừng hòng
Trách ta quở phạt
Còn những việc khác
Dự lễ khánh thành
Tổ chức ghi danh
Quang Minh tham dự
Ngày lễ tự tứ
Lễ vía Di Đà
Phật tử gần xa
Về tu tịnh nghiệp
Rồi nào thiết tiệc
Chúc thọ liên viên
Hộ niệm bền kiên
Cũng đều được chúc
Tiệc chay kết thúc
Gây quỹ sửa chùa
Mọi việc phân bua
Cho ta được rõ

Táo:

Đầu đuôi Hoàng tỏ
Gốc ngọn đành rành
Thần đây tâu nhanh
Những gì Hoàng hỏi
Tu học cốt lõi
Ngấn hạn xuất gia
Phật tử gần xa
Tổ Đình tham dự

Cứ theo thứ tự
Chánh thức y vàng
Tu học nghiêm trang
Y nâu dự thỉnh
Quý thầy quyết định
Tổ chức tại chùa
Dù tuổi già nua
Cũng về thọ bát
Còn mọi việc khác
Lễ lộc linh tinh
Tặng chúng giữ gìn
Đồng tình chung sức
Chẳng than khổ cực
Tất cả chung lo
Chẳng tính so đo
Nệ hà chi cả
Mọi việc thông thả
Cứ thế mà làm
Danh lợi chẳng ham
Nhơn sinh phụng sự
Cũng không tư lự
Phải trái thế gian
Thị phi chẳng màng
Ngoài tai buông bỏ
Mấy lời Hoàng tỏ
Thần đã tấu trình
Bây giờ thần xin
Trở về dương thế
Nếu không quá trễ
Thần bị rầy la
Cái tội la cà
Ham mê tiên nữ
Thần bị xét xử
Xin Hoàng xót thương
Trên dưới kính nhường
Đường đường nhà táo
Những việc báo cáo
Đã nói hết rồi
Thần phải về coi
Một nồi bánh tét
Nếu không thì khét
Thần chết nhăn răng
Bái biệt thần thẳng
Trở về dương thế
Chúc Hoàng long thể
Khỏe mạnh an khang
Tốt đẹp vẹn toàn
Thần xin bái biệt
Bái biệt cái mà bái biệt.

Việt Táo Phi



NGÀY XUÂN *Ngồi đọc Kinh Pháp Hoa*

PHẨM QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN THỨ 25

Trong phẩm Dược Vương Bồ tát thứ 23, Đức Phật dùng món thuốc chúa để phá sắc âm hay cái ngã thuộc về vật chất. Ở phẩm Phổ Môn thứ 25 này, Đức Phật ca ngợi Bồ tát Quán Thế Âm về mặt trí tuệ và lòng từ bi nhằm để phá tướng âm hay các vọng tưởng đảo điên sợ hãi thuộc về tinh thần.

Sao gọi là Quán Thế Âm Bồ tát Phổ môn? Vị Bồ tát này tu hành pháp môn phản quan tự tánh, nghĩa là dùng trí tuệ chiếu rọi vào trong và thấy rõ bản tánh vì sao nghe được tiếng thế gian mà ngộ đạo, cho nên sáu căn thanh tịnh đều dùng chung được. Như tai có thể xem, mắt có thể nghe, mũi có thể thấy. Chữ quán là xem xét, nhận rõ sự thật, thế là đời, âm là tiếng, phổ là cùng khắp, môn là cửa, nhà. Vậy Quán Thế Âm Bồ tát phổ môn là vị Bồ tát nhận rõ những tiếng kêu đau khổ trong cõi đời này và mở lòng từ bi cứu độ khắp mọi nhà, mọi chúng sanh.

Theo Phật giáo thì chúng sanh thường bị nghiệp lực thúc đẩy sanh vào cõi này để chịu đau khổ. Giàu cũng khổ, nghèo cũng khổ, cái khổ cứ đeo mãi bên mình không làm sao dứt được. Nhà thơ Đoàn Như Khuê đã diễn tả nỗi khổ con người cứ tiếp nối mãi trong bài “Bể Thâm” như sau:

*“Bể thâm mênh mông sóng lựt trời,
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi.
Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió,
Ngoảnh lại đều trong biển khổ trôi!”*

Chư Phật và các vị Bồ tát đã giác ngộ, không còn bị nghiệp lực ràng buộc, nên tự nguyện vào đời cứu khổ chúng sanh.

Nguyện lực của các Ngài đã trải nhiều kiếp tu tập hun đúc các đức: Hạnh, Nguyện, Lực, Bi, Trí, nhưng đức nào đi nữa thì cũng phải đặt căn bản trên đức Đại bi, bởi vì Đại bi là nồng cốt, là lẽ sống, là sự nghiệp của người tu hành. Người tu hành mà không có lòng từ bi thì không đạt được mọi hạnh nguyện giải thoát. Vì vậy đức đại bi Quán Thế Âm Bồ tát có nhiều cơ cảm, nhiều oai thần hơn đối với chúng sanh ở cõi này.

Hơn nữa, về trí lực và thần lực tự tại của Bồ Tát Quán Thế Âm thường được biểu trưng bằng hình tượng có ngàn tay, ngàn mắt, để hiển cái dụng tướng vô biên của chân thể, trong muôn ngàn hóa thân của ngài.

Và lại, con người có nhiều vọng tưởng điên đảo, nên sinh ra nhiều lo sợ. Như ban đêm nhìn thấy sợi dây dưa tưởng là con rắn rồi sợ hãi, hoặc đêm tối có việc đi ngang qua nghĩa địa, thấy lửa đóm lập lòe bay, tưởng là ma hiện lên nhát mình rồi sợ quá bỏ chạy, dậm chân mạnh trên đất kêu thỉnh thỉnh lại tưởng là ma rượt theo sau, nên cứ cầm đầu mà chạy không dám nhìn lại.

Ngoài ra, còn sợ đói, sợ khát, sợ bệnh, sợ chết, lúc sợ thì bồn chồn sàu khổ, ăn ngủ không được, buồn rầu hiện lên nét mặt, đều do ý tưởng mà ra cả.

Trong phẩm này, Bồ tát Vô Tận Ý, tức Bồ tát có nhiều ý tưởng, hỏi Phật do nhân duyên gì mà vị Bồ Tát này tên là Quán Thế Âm? Đức Phật liền trả lời: “Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát

này một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát tức thời xem xét tiếng tăm kia đều được giải thoát”.

Theo Thiên Sư Huỳnh Bá thì Quán Âm tiêu biểu cho đức Đại bi, vì vậy, tuy nói Bồ tát Quán Thế Âm nhưng chỉ muốn đề cập đến đức đại từ bi của Phật mà thôi, cho nên đứng về mặt từ bi, niệm Bồ tát Quán Thế Âm chính là niệm Phật vậy.

Nhưng vì sao lại bảo niệm Quán Thế Âm Bồ tát thì chính là niệm Phật? Bởi vì theo nghĩa của chữ từ bi: “Từ năng dữ nhất thiết chúng sanh chi lạc, Bi năng bạt nhất thiết chúng sanh chi khổ”, có nghĩa Từ là ban vui cho chúng sanh, Bi là diệt trừ hết cái khổ cho mọi loài. Như thế thì diệt khổ và cho vui là hạnh nguyện độ sanh của chư Phật vào đời.

Hơn nữa, lòng từ bi của chư Phật và Bồ tát Quán Thế Âm không có tâm năng duyên và cảnh bị duyên, không còn đối đãi phân biệt giữa ta và người, giữa Phật và chúng sanh. Nó xứng theo thể tánh chơn tâm mà phát khởi ra, bao trùm khắp cả vũ trụ cũng như ánh sáng mặt trời chiếu khắp đó đây không hề thiên lệch.

Vì vậy, một khi niệm Bồ tát Quán Thế Âm là xoay lại với tánh nghe của mình, tức là trở về với tri kiến Phật hay Chân như ý là cái thể chân thật trong ta vốn không có hình tướng, nhờ đó mà dứt được các vọng tưởng vô minh, nên dù có gặp bảy nạn dữ: nạn lửa, nạn nước, nạn ma quỷ, nạn giặc cướp, nạn tù tội, nạn người ác, nạn thú dữ cũng không làm hại được.

Ngoài bảy nạn dữ trên còn phải nói đến nhị câu: câu con trai và câu con gái đều sẽ được theo ý muốn. Theo ý kinh thì câu con trai là cầu được trí huệ, hùng lực, câu con gái là cầu phước đức, đoan chánh, tốt đẹp. Vậy thì người Phật tử sống ở đời cần phải có đủ hai thứ đó giúp chúng ta được an

binh giữa biển đời đầy đau khổ bởi tham lam, sân hận và si mê.

Kể đến là 32 ứng thân do Bồ tát Quán Thế Âm phương tiện tùy loài mà hiện thân thuyết pháp, cho nên cũng phải theo hoàn cảnh và tùy theo từng trường hợp. Như trường hợp của bậc đại trí thì phải một người đại trí mới khuyến hóa được. Do đó kinh nói: Nếu cần thân Phật để thuyết pháp thì Bồ tát Quán Thế Âm liền hiện ra Phật, ở giai cấp khác như quý thân cho đến người nữ thì hiện ra người nữ để nói pháp. Những ứng thân mẫu nhiệm ấy khi vào quốc độ đều do vô tác diệu lực của sự huân tu tam muội tự tại mà Bồ tát Quán Thế Âm đã thành tựu:

*“Quán Âm ngài hiện khắp nơi,
Theo tiếng đau khổ tức thời cứu nguy.
Thuyết pháp độ người ngu si,
Tùy loài ưa thích tức thì hiện ra.
Bốn bể sóng lặng yên hòa,
Gặp tám nạn khổ thoát qua dễ dàng.”*
(Đồng Minh dịch)

Pháp sư Huyền Trang đời Đường đã nói về Bồ tát Quán Thế Âm như sau: “Quán có mà không trụ nơi có, quán không mà không trụ nơi không, nghe danh mà không làm với danh, thấy tướng mà không chìm nơi tướng, tâm không động ở tâm, cảnh không chấp nơi cảnh, tất cả sự hiện hữu đó không làm loạn được cái chơn, đó chính là trí vô ngại vậy. Bồ tát Quán Thế Âm dùng trí vô ngại đó mà tìm tiếng kêu cầu cứu của chúng sanh ứng hiện đến cứu độ, dù có muôn ngàn ức tiếng kêu cứu khổ chen nhau giao động trùng trùng điệp điệp cùng một lúc vẫn được cứu độ mà không mất thời gian.”

Đại sư Thái Hư trong Pháp Hoa Huyền Luận cũng đã dạy: “Đức Quán Thế Âm tìm nghe tiếng cầu cứu thống khổ của tất cả chúng sanh khắp mọi nơi liền đến cứu độ ngay. Bồ Tát hiện đầy đủ ba thân: Thắng ứng thân, Liệt ứng thân, Tha thọ Dụng thân

đồng như Phật, đủ diệu dụng cùng khắp cả chúng sanh trong pháp giới, đó là: “Quán Âm diệu trí lực, Năng cứu thế gian khổ”, nghĩa là sức diệu trí Quán Âm, hay cứu khổ thế gian. Diệu trí ở đây tức là Đại trí hay căn bản trí có đủ thần lực cứu khổ thế gian.”

Như vậy, về mặt dụng thì có Quán và Âm, Quán là dụng của trí, Âm là dụng của bi. Ở phẩm này, Bồ tát Quán Thế Âm dùng diệu trí quán chơn tánh nên biết được thân mình và thân chúng sanh đều bình đẳng không có hai, đều do một thể đại bi sinh khởi gọi là chơn quán.

Ngài còn dùng diệu trí quán các tịnh pháp, biết các tịnh pháp bản lai không tương ứng với nhiễm pháp và luôn xa lìa hai chướng ngã và ngã sở gọi là thanh tịnh quán. Một khi đã có diệu trí tức là có nhiều từ tâm thanh tịnh dùng nó để quán hai pháp tục đế và chơn đế đều rốt ráo, nên gọi là quảng đại trí tuệ quán.

Ngài dùng diệu trí biết được chúng sanh và Phật đồng thể, chỉ khác nhau là chúng sanh bị nghiệp lực trói buộc sanh ra điên đảo, và phải chịu nhiều đau khổ, khiến bi tâm của Ngài phát khởi thương xót chúng sanh và luôn tìm cách cứu khổ gọi là bi quán.

Đức Quán Thế Âm Bồ tát lấy bi nguyện cứu khổ làm hạnh tu duy nhất nên thường nghĩ đến các phương tiện thiện xảo ban vui cứu khổ chúng sanh được trọn vẹn gọi là từ quán. Bồ tát Quán Thế Âm thường ở trong thế giới thường tịch dùng diệu trí quán chiếu năm thứ quán như: Chơn quán, Thanh tịnh quán, Quảng đại trí tuệ quán, Bi quán và Từ quán soi sáng tất cả sự tối tăm và tiêu trừ hết mọi ngu si tai ách cho chúng sanh, cho nên chúng sanh lúc nào cũng tưởng nhớ đến công ơn cứu khổ của Ngài:

*“Cành dương rưới nước cam lồ,
Hay trừ tất cả nhiễm ô cuộc đời.*

*Chúng sanh đau khổ nổi trôi,
Bồ tát cứu vớt về nơi an lành.”*

Hơn nữa, diệu trí thường tịch và thường chiếu của Đức Quán Thế Âm bắt nguồn từ một thể đại bi sức tích có tác dụng tiềm ẩn nhưng rất mãnh liệt như tiếng sấm nhiệm mầu và lùm mây lành bao phủ chở che quanh ta: “Lòng bi vang như sấm, Ý từ rạng đường mây.”

Ngoài diệu trí còn có diệu âm, đó là âm ba của lòng từ bi phát xuất từ thể tánh vi diệu nên có thể quán được các âm thanh ở thế gian và nắm giữ được các âm thanh khác. Đại dụng của diệu âm là quán sát các âm thanh đau khổ để đến cứu độ, nên gọi là Quán Thế Âm.

Hơn nữa, hai phần diệu âm năng quán và thể âm sở quán vốn đều thanh tịnh nên gọi là Phạm âm tức là tiếng của cái chí thiện. Phạm âm thanh tịnh luôn dung nạp được tiếng kêu cầu cứu của chúng sanh như biển cả dung nạp nước trăm sông theo thủy triều lên xuống phát ra tiếng rì rào bất tận nên gọi là hải triều âm tức là tiếng của pháp. Thanh âm cứu khổ thù thắng ấy trùm khắp và vượt hẳn các tiếng rên siết của thế gian nên gọi là thắng thế gian âm tức là tiếng của Phật. Vậy thì tiếng ấy có thể xuất phát mọi nơi, mọi nhà, mọi kẻ lành để cho người dữ nghe nên nói là thị hiện ở khắp cửa:

*“Bể cả triều dâng tiếng Phổ môn,
Chín tầng sen ngát hiện đồng chơn.
Cam lồ giọt nước cành dương rảy,
Nhuần thấm sơn hà cảnh sắc son.”*

Vậy thì ở phẩm này, đức Phật muốn đề cập đến trí tuệ và lòng từ bi. Chỉ có trí tuệ và lòng từ bi mới phá trừ được tướng âm hay vọng tưởng. Con người vì thiếu lòng từ bi và không có trí tuệ, nên sống mãi trong vô minh vọng tưởng điên đảo hận thù, chiến tranh giết chóc tàn hại lẫn nhau, để giành giật từng miếng ăn tác đất, tạo ra không

biết bao nhiêu là nỗi lo sợ khổ đau hằng ngày, cho nên đức Phật mới nói: “Nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước bốn biển.” Bồ tát Quán Âm thấy chúng sanh lặn hụp, nổi chìm trong bể khổ sanh tử, nên mở lòng từ ra tay cứu vớt. Lòng từ bi của Ngài rộng rãi như sóng đại dương bao la không giới hạn thời gian và không gian. Ngài thương chúng sanh như mẹ hiền thương con dại, sẵn sàng vào chốn hiểm nguy cứu giúp, che chở, đưa chúng sanh đến nơi yên vui giải thoát.

Vì vậy, muốn được thoát khỏi khổ đau vọng tưởng phải niệm danh hiệu Bồ tát Quán Thế Âm. Một khi niệm đến danh hiệu Ngài tức là tự mình phát khởi lòng từ bi và hun đúc trí tuệ và nhờ đó mà mọi vọng tưởng lo sợ khổ

đau cũng không còn. Hơn nữa, từ bi và trí tuệ là hai diệu tánh của chơn tâm hay Phật tánh, nên hễ thành tựu diệu tánh nọ thì cũng thành tựu diệu tánh kia, tức là hễ có thành Phật tức độ sanh hay ngược lại, nghĩa là hai đức Bi, Trí hoàn toàn viên mãn cùng tột vậy.

Để kết luận, xin mượn đoạn thơ của Phạm Thái trong Sơ kính Tân Trang như sau:

*“Kính Thủy sám, kệ Kim cang,
Rảy cành cam lộ, thét gương đại hùng
Úm ma ni bát minh hồng,
Kính vang tiếng giác, cá giông giọng từ.
Nguyện Di Đà, niệm Tỳ Lư,
Bồ đề là đạo, chân như ấy lòng. »*

MỪNG XUÂN DI LẶC

Văn Thân

Thấm thoát ngày xuân lại trở về,
Đời người ngắn ngủi thấy buồn ghê!
Hồi nào trẻ mạnh nay già yếu,
Cái chết giờ đây cũng đến kè!

Nhắm mắt xuôi tay chẳng có gì,
Cuộc đời nghỉ lại chẳng ra chi.
Vợ, chồng cha mẹ con anh chị,
Rốt cuộc mỗi người cũng phải đi.

Chí sĩ, anh hùng cũng thế thôi,
Dù vua, tổng thống cũng tiêu đời.
Bao năm vùng vẫy công cho lắm,
Khi chết xác thân cũng rã rời!

Lúc sống chỉ lo biết có mình,
Lòng tham không đáy hại sinh linh.
Ý quyền hiếp đáp người vô tội,
Giàu có tiếng đời vẫn bị khinh.

Đừng có tôn thờ chủ nghĩa chi,
Chỉ là vọng kiến tham sân si.
Rốt rồi cũng sẽ bị đào thải,
Thế sự vô thường cũng bỏ đi.

Chớ có bận lòng chuyện dở, hay,
Cuộc đời nào khác đám mây bay.
Sớm chiều thay đổi theo cơn gió,
Khi ở phương Đông, lúc hướng Tây.

Cố gắng bỏ đi chuyện ái tình,
Nó là đầu mối của vô minh.
Khiến cho muôn loại nhiều đau khổ,
Lục đạo luân hồi kiếp tử sinh.

Hãy nở trên môi một nụ cười,
Nhu Ngài Di Lạc thật vui tươi.
Trong lòng rộng lặng không vương vấn,
Mở lượng từ bi cứu giúp người.





Hoa Vạn Thọ

Thanh Trì

Hằng năm, cứ vào những dịp Tết Nguyên Đán, trước khi làm lễ rước ông bà vài ngày, tôi thường đến chùa Quang Minh để mua bông vạn thọ về chưng trong ba ngày Tết. Năm nào cũng vậy, những chậu bông vạn thọ đủ màu sắc phơi mình vàng ánh rực rỡ được chưng bày đầy sân phía trước mái nhà bán thực phẩm. Những chậu bông vạn thọ nở vàng rực tuyệt đẹp. Những chậu lớn có nhiều cành bông thì được để riêng ra. Phần đông, quý đồng hương Phật tử đến chùa vừa mua vạn thọ chưng ba ngày Tết trong nhà, mà cũng vừa muốn giúp thêm gây quỹ cho chùa. Vì họ nghĩ:

*Mua đâu cũng vậy ai ơi!
Về chùa mua thọ phước đời sống lâu
Tết về ai cũng mong cầu
An vui hạnh phúc quãng sầu lo đi
Đạo Phật là đạo từ bi
Cứu đời hộ đạo còn gì sánh đâu
Ai mà chẳng muốn sống lâu
Tâm linh sáng tỏ đạo màu thênh thang*

Cho nên, nhiều người đến lựa mua, tùy nhãn quan, mỗi người thích mỗi loại bông khác nhau. Bởi hoa vạn thọ có nhiều loại. Có người còn gọi là cúc vạn thọ Tagetes, họ cúc Asteraceae. Nhiều người lầm nghĩ cho rằng, vạn thọ có nguồn gốc ở Pháp hay Phi Châu. Thật ra, nó được phát nguyên từ Mexico, Bắc Mỹ Châu. Vạn thọ có các loại giống cao thấp khác nhau. Về màu sắc thì nó cũng có nhiều màu khác nhau. Như màu vàng, thì có màu vàng tươi, vàng chanh, hay màu cam. Cũng có hoa màu đỏ thắm hoặc màu trắng v.v... Hoa vạn thọ có đặc điểm khác hơn các loài hoa khác là từ khi nở cho đến khi tàn, trải qua một thời gian khá lâu. Nếu chúng ta chịu khó đặt nó vào một nơi thích hợp và thường

xuyên tưới nước, thì những bông cành sẽ tươi tốt kéo dài lâu hơn.

Tuy vạn thọ là một loại hoa dễ trồng, nhưng nó cũng đòi hỏi nhiều yếu tố thích hợp. Khi gieo hạt người ta cũng phải lượng định thời gian cho nở bông kịp Tết. Muốn nó nở đúng vào dịp Tết, thì người ta sẽ bắt đầu gieo hạt vào khoảng thời gian từ 25 đến 28 tháng 10 âm lịch. Đến khi lên cây con (khoảng 2 tuần sau), người ta phải chọn chậu và bứng nó đem trồng vào chậu. Muốn cây lớn nhỏ, thì tùy theo kích thước của những cái chậu trồng vào. Sau khi trồng, muốn cho hoa vạn thọ được tốt, điều quan yếu là phải khéo biết cách chăm sóc. Từ việc bón phân, tưới nước phải cho đúng dung lượng cần thiết. Ngoài ra, còn cần phải để ý đến các loài sâu bọ, rầy, ốc sên v.v... Nói chung, người trồng phải bỏ công sức ra theo dõi và chăm sóc kỹ lưỡng thường xuyên.

Riêng vạn thọ ở chùa Quang Minh, phải nói người có công trông nom săn sóc từ khi trồng cho đến khi trở bông để bán vào dịp Tết, đó là anh Phạm Thanh Tâm pháp danh Minh Nguyễn. Anh là một Phật tử thuần thành luôn để tâm tích cực ủng hộ chùa. Thầy trụ trì giao cho anh quản lý toàn bộ công việc trông vạn thọ. Anh là người thường xuyên theo dõi để lo bón phân tưới nước. Người chăm sóc nếu không biết cách, thì cũng khó có kết quả theo ý muốn. Bởi việc làm này nó cũng đòi hỏi người ta, ngoài công sức ra còn phải có óc thẩm mỹ nghệ thuật.

Phải thành thật mà nói, anh Phật tử Minh Nguyễn đã có đủ tiêu chuẩn để lo cho công việc này. Bởi anh là người rất cần cù chịu khó. Tánh tình của anh tuy ít nói, nhưng rất chăm chỉ siêng năng. Việc gì mà giao cho anh rồi, thì người ta yên tâm. Anh sẽ lo làm

tròn chu tất công việc. Dù bất cứ việc khó hay dễ, anh cũng quyết tâm làm cho kỳ được. Không bao giờ nghe anh than van với ai. Đó là đặc tánh của anh. Chính vì thế, mà bao năm qua thầy trụ trì rất tin tưởng và giao phó cho anh trọn quyền xử lý trong công việc trông vạn thọ này. Ngoài ra, thầy còn giao cho anh phụ trách một vài công việc linh tinh khác giúp cho chùa. Anh là mẫu người nói ít, nhưng làm nhiều. Anh làm công quả giúp cho chùa thường xuyên, nhất là vào những buổi chiều. Ngoài công việc làm ở hăng để kiếm tiền độ nhật ra, còn lại thời giờ anh đều dành hết cho chùa. Sở dĩ anh được có thời gian lo cho chùa như thế, phải nói cũng nhờ sự khuyến khích đồng hành của người bạn đời chung sống với anh.

Người bạn đời đó không ai khác hơn là cô Đặng Thị Kim Dung pháp danh Viên Hòa. Cô này cũng thường xuyên tới chùa phụ làm công quả giúp cho chùa. Cả hai vợ chồng đều nhiệt tâm hết lòng lo phụng sự Tam bảo. Người xưa thường nói: “Đồng vợ đồng chồng tát biển đông cũng cạn”. Thật vậy, ta thấy cặp vợ chồng này đã đồng vợ đồng chồng hướng lòng về Tam bảo và quyết tâm tạo thêm cho mình có nhiều phước đức. Nếu nói về những thiện nam, tín nữ công quả giúp cho chùa Quang Minh, từ trước tới nay, còn có rất nhiều người đã bỏ ra rất nhiều công sức và thời giờ để làm công quả phụ giúp cho chùa. Nếu phải liệt kê chắc là phải có một danh sách rất dài. Họ là những người thường xuyên cật lực sống chết với chùa.

Ở đây, vì nói đến việc trông vạn thọ, nên không thể không nói đến người chăm sóc. Được biết mỗi năm, việc bán vạn thọ cũng đem lại cho chùa thêm một số ít lợi tức ngân quỹ tài chánh. Được thế, cũng nhờ thập phương bá tánh mua ủng hộ chùa.

Nếu có dịp bạn đến chùa Quang Minh, từ cổng ngoài đi thẳng vào Ngôi Chánh Điện mới, nhìn về phía bên tay trái, thì bạn sẽ thấy một khu đất đặc biệt dành cho các chậu vạn thọ. Nơi đây, khuôn viên được bao bọc bởi

những tấm lưới màu xanh chung quanh. Vì sợ các loài chim cắn lá hoặc mổ bông khi mới nở, nên cần phải giăng dây treo những cái đĩa để cho chim chóc không dám đáp xuống. Nhờ vậy, nên giữ gìn được lá và bông xanh tươi rất tốt.

Tết trong nhà mà có hoa vạn thọ được chung bày những nơi thích hợp, nhìn qua ai cũng cảm thấy mát mắt và đầy hương vị ý nghĩa. Trên cành treo một vài cánh thiệp chúc xuân do bạn bè tặng hoặc tự làm, lại càng tô điểm tăng thêm vẻ đẹp sắc xuân thật tràn đầy ý vị!

Hoa vạn thọ hiện diện ngoài việc đặc trưng cho mùa xuân, nó còn mang một ý nghĩa tuyệt vời về mặt tâm linh. Bởi chữ “Vạn” là biểu trưng cho sự kiết tường. Thường chúng ta hay thấy chữ Vạn ở trước ngực của Đức Phật. Đó là biểu trưng một trong 32 tướng tốt của Ngài. Đây là biểu thị cái công đức vô lượng của Phật. Sở dĩ nó ứng hiện ở nơi ngực của Phật để nói lên cái ý nghĩa giác ngộ vẹn toàn. Ở chính giữa ngực là tượng trưng cho lý Trung Đạo, không kẹt hai bên, vượt ngoài đối đãi nhị nguyên.

Còn chữ “Thọ” là một trong ba điều phước báo của con người. Đó là Phước, Lộc và Thọ. Thọ có nghĩa là sống lâu. Đức Phật A Di Đà có ý nghĩa là Vô lượng thọ và Vô lượng quang. Vô lượng thọ là mạng sống vượt ngoài phạm trù đối đãi và không bị hạn cuộc bởi thời gian. Vô lượng quang là ánh sáng trùm khắp không hạn cuộc bởi không gian, đó là biểu trưng cho trí tuệ không ngăn mé. Sống lâu và sáng suốt là điều ai cũng ao ước mong muốn. Vì thế, nên đầu năm người ta thường chúc cho ông bà, cha mẹ được sống lâu trăm tuổi. Đó là con số biểu trưng cho ý nghĩa cầu chúc tuổi thọ. Chớ không phải chỉ có một trăm tuổi thôi. Ở thế gian, người ta sống được một trăm tuổi cũng rất là hiếm thấy. Trong văn chương, chúng ta cũng thường thấy người ta chúc nhau được “Vô lượng kiết tường”. Ngoài ra, nó còn cho chúng ta về ý nghĩa hài hòa trong đời sống tâm linh và truyền thống đạo đức ân nghĩa

sanh thành. Đạo làm con ai cũng ước mong cho ông bà cha mẹ của mình được sống lâu, để cho các con cháu có cơ hội đền ơn đáp nghĩa.

Chính vì mang ý nghĩa trọng đại sâu sắc đó, cho nên Tết ở trong nhà không thể nào thiếu vắng hình ảnh cao đẹp của hoa vạn thọ.

Tết cổ truyền của người Việt Nam đã hội tụ đầy đủ những yếu tố tinh thần từ xưa. Dĩ nhiên, ngoài hoa vạn thọ ra, người ta còn mua sắm những loài hoa khác để chưng bày. Mỗi loài hoa đều có một nét đẹp mỹ miều duyên dáng và biểu trưng cho ý nghĩa của mỗi loại khác nhau. Nhưng đối với riêng tôi, thì tôi lại thích ngắm nhìn hoa vạn thọ nhiều hơn. Bởi có lẽ đó là do cái nhìn hơi mang nặng tính chủ quan của tôi. Lý do, như đã nói ở trên, hoa vạn thọ ngoài những nét đẹp xinh tươi vàng ánh rực rỡ, nó còn mang một ý nghĩa thật đậm nét về ý nghĩa của đời sống tâm linh. Nó có tác năng gọi cảm cho chúng ta hướng nội tìm lại những gì quý giá thiêng liêng trọng đại ở nơi chính mình. Đời sống của con người, muốn được tự do, an bình, hạnh phúc, tất nhiên, không thể thiếu vắng đời sống tâm linh được. Bởi tâm là chủ đạo tạo tác, nó đóng vai trò chính yếu chỉ hướng cho thuyền đời và nẩy hoa trong cuộc sống.

Khi nhìn đóa hoa vạn thọ, tôi liền khởi nghĩ đến cái đóa hoa vạn thọ trong tôi. Bởi mỗi người ai cũng sẵn có tự tánh Di Đà. Nói cách khác, theo lời Phật dạy, thì ai cũng sẵn có tánh Phật. Tức thể tánh thanh tịnh sáng suốt hằng hữu bất sanh bất diệt. Chỉ có điều, chúng ta vì còn bị mây vô minh phiền não che ngăn nên trắng Phật tánh chưa hiển lộ được đó thôi. Trong Kinh thường gọi là “Nhu Lai tại triền”. Nghĩa là tánh giác bị những thứ phiền não ràng buộc bao che. Dù như vàng ròng còn ở trong quặng nhơ. Thế thì, muốn cho trắng Phật tánh được hiển lộ, thì điều tiên quyết là, chúng ta phải phá tan mây vô minh phiền não che ngăn. Khi không còn một áng mây vô minh phiền não nào nữa, thì bấy giờ bầu trời tâm thức của chúng

ta mới thực sự trong sáng. Đến đây, trong Kinh thường gọi là “Nhu Lai xuất triền”. Nghĩa là tánh giác đã ra khỏi những thứ phiền não ràng buộc. Dù như vàng ròng đã ra khỏi quặng nhơ.

Tuy nhiên, muốn được thế, thì chúng ta phải hằng để tâm quán chiếu thật sâu sắc ở nơi chính mình. Có thường xuyên quán chiếu nhìn kỹ lại mình, thì chúng ta mới thấy được những lỗi lầm. Từ đó, chúng ta mới có thể thanh lọc gạn trừ phiền não. Vì trong mỗi người chúng ta đều sẵn có hai loại hạt giống: thiện ác, xấu tốt, nhiễm tịnh. Chúng ta cần phải loại trừ những hạt giống nhiễm, xấu, ác và nuôi dưỡng phát triển những hạt giống tịnh, tốt lành. Những hạt giống xấu, trong Duy Thức học liệt kê ra có rất nhiều thứ. Nhưng cái cội gốc căn bản vẫn là ba thứ độc tố: “**tham, sân, si**”. Ngược lại hạt giống tốt cũng có rất nhiều thứ, tiêu biểu như những đức tánh: từ bi, hỷ xả, vị tha, bao dung, bố thí, cúng dường v.v... Những đức tánh tốt, thì chúng ta cần phải quan tâm duy trì trau dồi và phát triển. Như chúng ta gìn giữ bảo tồn những lá tốt tươi và loại bỏ những lá sâu hoặc héo úa của cây vạn thọ, vì chúng ta biết rằng, những thứ lá này không đem lại bổ ích cho cây vạn thọ. Chẳng những không bổ ích mà nó còn tàn hại làm cho cây vạn thọ không được phát triển theo chiều hướng tốt đẹp.

Đó là chúng ta khéo biết cách chăm sóc thân tâm của chúng ta. Nhưng phải chăm sóc thường xuyên không được gián đoạn. Cũng như anh Minh Nguyễn thường xuyên chăm sóc những chậu vạn thọ, không bao giờ anh bỏ bê gián đoạn. Sự chăm sóc thường xuyên này trong Duy Thức Học gọi là “Đẳng vô gián duyên”. Nghĩa là điều kiện quan tâm chăm sóc không bao giờ xen hở. Ngoài sự chăm sóc thường xuyên ra, tất nhiên, nó còn đòi hỏi đến môi trường chung quanh nữa. Như thời tiết, ánh nắng, sương móc v.v... tất cả đều phải thuận duyên. Nếu nghịch duyên, thì chắc chắn hoa vạn thọ cũng không thể nào phát triển tốt đẹp được. Vì vậy, môi trường cũng là yếu tố quyết định quan trọng.

Cũng thế, môi trường sống của chúng ta cũng rất là quan trọng. Nếu môi trường xấu không sạch và xanh trong lành, thì cuộc sống của con người sẽ có nhiều tai hại. Con người sẽ dễ bị đau yếu bệnh hoạn, gây ra nhiều chứng bệnh nan y, ngoài việc ăn uống không phù hợp vệ sinh, còn lại phần lớn cũng do môi trường sống mà ra. Hằng ngày người ta cho thấy ra không biết bao nhiêu thứ ô uế do bản làm ô nhiễm môi sinh. Những thứ này toàn là chất độc. Con người sống chủ yếu là phải nhờ hít thở không khí mới sinh tồn. Mà không khí bị ô nhiễm như thế, thì thử hỏi làm sao con người sống mạnh khỏe cho được? Do đó, việc bảo vệ môi sinh là điều kiện tối thiết yếu, mà chúng ta cần phải lưu tâm thực hiện.

Hẳn bạn và tôi đều có những kỳ vọng ước mong muốn làm đẹp cho chính mình và cuộc đời. Mùa xuân là mùa đem lại cho chúng ta tăng thêm nhiều vẻ đẹp và sức sống nội và

ngoại tại. Chúng ta hãy biến những ước mơ thành hiện thực. Chúng ta hãy thật tâm mở rộng tấm lòng yêu thương hỷ xả bao dung và tha thứ. Có thế, thì cõi lòng của chúng ta mới được nhẹ nhàng thanh thoát. Và mỗi người sẽ là một yếu tố quan trọng góp phần vào công việc xây dựng bản thân, gia đình và xã hội được sống trong an bình và hạnh phúc. Được thế, thì việc cung đón mừng vui xuân của chúng ta mới thực sự có ý nghĩa và mới thực sự dựng lại mùa xuân đầy kỳ hoa dị thảo tốt đẹp trong khu vườn nhơn loại.

*Ta về dựng lại mùa xuân
Cho vườn hoa nở chim mừng hát ca
Ta về một cõi riêng ta
Bình minh nắng ấm chan hòa tình thương
Ta van cát bụi bên đường
Xin đừng lưu luyến vấn vương khổ sầu
Thuyền tình trôi dạt nơi đâu
Trở về bến cũ dứt sầu tơ vương
Sáng soi chỉ có con đường*

*Hôm nay xuân lại trở về,
Nhìn hoa xuân nở, nhớ quê vô cùng,
Quê tôi nằm cạnh biển đông,
Có con sông đẹp, ruộng đồng phì nhiêu.
Dân làng trai gái rất nhiều,
Kẻ nông, người biển sớm chiều vui thay!
Từ ngày cộng sản vào đây,
Người dân đói khổ đọa đày triền miên.
Nhiều người liêu chết vượt biên,
Những kẻ ở lại của tiền trắng tay.
Quê tôi giờ rất buồn thay!
Dân biển chết thảm, dân cày đói meo.
Người già đói rét chết queo,
Trẻ thơ thất học khổ nghèo ăn xin.
Quê tôi nhiều chuyện bất bình,
Cán bộ no béo, dân mình ốm teo.
Nhà nước hiếp đáp dân nghèo,
Tịch thu ruộng đất đi theo giặc Tàu.
Khiến cho dân chúng khổ đau,
Biển rừng bị mất đồng bào lâm than!
Nhà nước Việt cộng bạo tàn,
Bắt kẻ yêu nước, đầu hàng ngoại xâm.
Xuân về dân rất hờn căm,
Quyết tâm đánh đuổi ngoại xâm giặc Tàu.*

*Xuân
Về
Nhờ
Cớ
Hương*

TRÍ THÂM



Quán Kinh Tứ Thiệp Số

Tập ký: Đường, Sa Môn Thiện Đạo

Soạn dịch: Liên Hương Tịnh Lạc



(tiếp theo)



12. Phổ Quán (Tưởng khắp, thấy mình sanh về cõi Phật)

Kinh văn: Phật bảo: A Nan và Vi Đề Hy! Khi đã thấy việc ấy, hành giả phải từ nơi chơn tâm khởi tưởng mình sanh về thế giới Cực lạc ở phương tây. Ngồi kiết già trong hoa sen. Kế tưởng hoa sen khép lại rồi hoa sen nở ra. Khi hoa sen nở tưởng có năm trăm sắc quang minh soi chiếu đến thân mình. Lại tưởng mình mở mắt ra thấy Phật và Bồ tát đầy giữa hư không, những âm thanh phát ra từ các hóa Phật, cho đến chim, nước, rừng cây đều diễn nói pháp mầu, hợp với 12 bộ kinh. Khi xuất định cần phải ghi nhớ, đừng cho quên mất. Thấy được tướng này gọi là thấy được Phật Vô Lượng Thọ và thế giới Cực lạc. Hành giả cũng được vô số hóa thân của Phật Vô Lượng Thọ và Quán Thế Âm, Đại Thế Chí thường quang lâm đến chỗ mình. Đây là môn Phổ tưởng quán thuộc về pháp quán thứ 12.

Quán được như thế đó gọi là Chánh quán, nếu quán khác đi gọi là Tà quán.

Giảng yếu: Từ Khi đã thấy việc ấy đến đừng cho quên mất là chỉ ngưng tâm nhập quán và không rời định tâm. Hành giả tu pháp này phải tự mình có tướng vắng sanh. Có 9 điểm:

- Tự mình sanh khởi tưởng.
- Phải hướng phía Tây tưởng về cổ hương.
- Tưởng ngồi trên hoa.
- Tưởng hoa khép lại.
- Tưởng hoa nở.

Thấy ánh sáng báu chiếu đến thân mình. Đã nhờ ánh sáng chiếu đến, tưởng mắt mở ra.

Mắt đã mở, tưởng thấy Phật và Bồ tát. Đã thấy Phật, nghe pháp, không rời định tâm, giữ tâm thường ghi nhớ:

- 1- Cần phải quán tâm sáng sạch.
- 2- Các điều ác không sanh, do trong cùng pháp lạc hợp nhau, ngoài không có chương của tam tà (tà tri, tà kiến, tà tư duy).

Từ Thấy được tướng này đến chỗ mình là chỉ chỗ ích lợi của pháp quán và nói đến hành giả quán tưởng. Người quán pháp này chắc được lợi ích là Tam Thánh hộ niệm. Đây là phần đặc biệt dành cho chúng sanh chú tâm niệm Phật, nguyện thấy y báo và chánh báo trang nghiêm. Chắc thấy rõ ràng hiện ra trước mắt.

13. Tọa tưởng quán (Quán xen Phật và Bồ tát)

Kinh văn: Phật bảo: A Nan và Vi Đề Hy! Nếu kẻ chỉ tâm muốn sanh về Tây phương, trước nên quán thân Phật A Di Đà cao một trượng sáu, đứng trên bờ ao thất bảo. Như trước đã nói thân Phật Vô Lượng Thọ to lớn vô biên, tâm lực của phàm phu không thể quán cho khắp được. Tuy nhiên nhờ đức Như Lai kia có túc nguyện lực, nên nếu chỉ tâm quán tưởng, tất sẽ được thành tựu. Chúng sanh chỉ tưởng hình tượng Phật còn được vô lượng phước, huống chi quán đầy đủ thân tướng của Như Lai? Phật A Di Đà

có sức thần thông như ý, biến hiện tự tại khắp tất cả cõi ở mười phương. Hoặc hiện thân lớn đầy cả hư không, hoặc hiện thân nhỏ cao một trượng sáu (hay tám thước). Những thân hóa hiện đều là sắc chơn kim. Còn tướng viên quang hóa Phật cùng hoa sen báu như trước đã diễn tả. Về thân lượng của hai vị Bồ tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí ở khắp tất cả chỗ, nên quán đồng như thân của các bậc Thượng thiện nhân. Hành giả chỉ cần phân biệt tướng sai khác trên danh để biết đó là Bồ tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, hai vị Bồ tát này thường hay phù trợ Phật A Di Đà giáo hóa tất cả chúng sanh.

Đây là môn Tọa tướng quán, thuộc về pháp quán thứ 13. Quán được như thế đó là Chánh quán, nếu tướng sai khác là Tà Quán.

Giảng yếu: Từ Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy! đến thân tướng của Như Lai là chỉ muốn sanh về Tây phương nên quán thân Phật cao một trượng sáu, quán hình tượng Phật để tiêu biểu cho chơn Phật, tướng nước tiêu biểu cho đất lưu ly. Đây là đức Như Lai dạy các chúng sanh đổi cảnh chuyển tâm nhập quán, hoặc ở ao nước, trên hoa, hoặc ở trong cung báu, gác báu, hoặc ở dưới gốc cây báu, rừng báu, hoặc ở trong đài báu, điện báu, hoặc ở trong lọng hoa, mây báu chốn hư không. Các nơi chốn như thế, mỗi chỗ đều trụ tâm quán tướng, đều tướng có hóa Phật, vì làm cho căn cơ và cảnh trí xứng hợp, dễ thành tựu pháp quán. Dù vậy, cảnh y, chánh báo rất lớn mà tâm chúng sanh rất nhỏ, nên khó thành tựu. Do đó, bậc đại thánh rủ lòng thương xót khuyên quán cảnh nhỏ hẹp. Tuy tướng hình tượng còn tự được phước vô lượng, hà huống quán chơn thân của Phật công đức vô cùng.

Từ Phật A Di Đà đến hết là chỉ năng quán và sở quán hình tượng Phật, tuy thân có lớn, nhỏ, đều xem là Phật thật, gồm có 3 ý:

- Thân của Phật A Di Đà dung thông không ngại, tùy ý hiện khắp. Nói như ý muốn là như ý chúng sanh, tùy theo tâm niệm họ đều ứng hiện để độ. Và như ý của Phật A Di Đà ngũ nhãn tròn đầy, lục thông tự tại, quán sát căn cơ trong mỗi một niệm ai có thể độ, không trước không sau, thân tâm đồng đến, ba luân khai ngộ, mỗi sự lợi ích đều chẳng đồng, hoặc hiện thân lớn, hoặc hiện thân nhỏ.
- Thân lượng tuy có lớn nhỏ, đều có màu sắc như vàng ròng, tức phân định được tà và chánh. Dù thân có lớn nhỏ khác nhau, mà tướng ánh sáng thì không khác.
- Muốn quán Bồ tát thì quán cũng như pháp quán Quán Âm, Thế Chí ở trên. Thân Phật lớn thì thị giả cũng lớn, thân Phật nhỏ thì thị giả cũng nhỏ. Riêng quán trên danh thì có sai khác, như Quán Âm thì trên danh có một vị hóa Phật, còn Đại Thế Chí thì có bửu bình. Đức Phật A Di Đà, Bồ tát Quán Thế Âm, Bồ tát Đại Thế Chí đời trước có nguyện sâu nặng, thề cùng bỏ ác tu lành đến quả Vô thượng Bồ đề, ảnh hưởng cùng nhau dạy khắp mười phương đều được ích lợi.

Trong quyển này từ Nhứt quán đến Tọa tướng quán là lời giải đáp của đức Thế Tôn, giải quyết trọn vẹn câu hỏi thứ tư của Bà Vi Đề Hy là xin **dạy con tư duy và chánh thọ.**

Có lời khen ngợi chung:

Trước dạy quán Nhứt tan hôn ám.

Tướng nước thành băng tịnh nội tâm.

Dưới đất kim tràng chói rực nhau,

Trên không trang nghiêm muôn ức thứ.

Mây báu, lọng báu chuyển trên không,

Âm nhạc người, trời quyện vào nhau

Cây báu ngọc châu xen tạp quả

Ao đầy nước đức lộ chơn thân.

Lầu vàng, gác ngọc nối tiếp liền,
Ánh sáng giao thoa khắp mọi miền
Tam Thánh tòa hoa muôn khó sánh
Tràng phang tỏa rũ đẹp thiên nhiên.

Tâm thức còn mê phải gắng ghi
Giữ tâm quán tịnh trụ trên tòa.
Một niệm tâm không thấy chơn Phật
Thân nghiêm tướng tốt thoát Ta bà.

Cứu khổ Quán Âm thương pháp giới
Biến thân độ thoát tợ hà sa
Thế Chí chơn đi oai chấn động
Tùy duyên dẫn đến gặp Di Đà.

Tịnh độ cố hương mau đến đi
Cực lạc độ sanh thật diệu kỳ
Chánh niệm hướng Tây hoa chắc nở
Thấy Phật trang nghiêm diễn pháp uy.

Vì bởi chúng sanh đây nghiệp hoặc
Quán cảnh diệu chơn sẽ khó thành
N hư Lai khéo léo bày phương tiện
Thân vàng trượng sáu ở ao xanh.

Thân tuy biến hiện có lớn nhỏ
Ứng vật tùy cơ độ hữu tình
Khuyến khắp bà con, thiện tri thức,
Chuyên tâm niệm Phật hướng về Tây.

(còn tiếp)

Như Một Lời Hẹn Ước

Thanh Dung

Ó phải em đến từ rừng Sa La năm xưa
Nơi Thế Tôn dạy những lời kinh sau
cuối? (*)
Hay em là dòng sông từ vô thủy
Chảy về tôi như một hẹn ước nhân duyên?
Cuộc hôn phối không bền bờ quy ước
Chỉ có tôi và em giữa quán trọ đời.
Em thật thà, từ ái
Em nhu thuận, an hòa
Em khắc khe – trí dũng
Tôi, con ngựa bắt kham xin được quỳ dưới
chân em sám hối
Bước chân hoang, tôi bao lần toan tính
Vượt rào gai, đạp phé tích, giẫm hoang tàn
Tôi cũng đã từng vung những đường gươm
bất trí
Từng ném vào nhân gian bao nghiệt ngã
oán cừu
Rồi ngạo nghễ cười vang trong men nồng
rượu đắng
Và em đến,
Tôi buông tay, gát kiếm

Xin làm người thua cuộc!
Em dặt lại đời tôi bằng muôn ngàn hạt
giống tự Tâm Không
Em giục tôi kết mạng, vượt dòng, dạo chơi
trên bến Giác
Cùng sánh vai trên cầu vòng vô sắc
Tôi ngập ngừng từ chối...
Hãy cho tôi chút thời gian
Đợi những hạt mầm đơm trái ngọt hoa
thơm
Thật chín mùi tự tâm tôi hương ngát
Tôi sẽ theo em - người em Giới Luật-
Xin được cùng em
Mặn mà đi mãi đến vô chung.

(*) Kinh Di Giáo.



Luân sáng cùng Trăng



Ánh trăng là vẻ đẹp huyền diệu và sắc xuân là ánh sáng tươi hòa. Giữa xuân và trăng là sự tổng hợp kỳ bí của thiên nhiên. Suy tư của con người dựa trên ngoại cảnh để cảm nhận một sức sống vươn lên, nở rộ như cảnh xuân hiển bày trước mắt. Mùa xuân về trên đất nước nào cũng mang đến niềm vui và ước vọng cho nhân sinh. Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông quay tròn theo thời gian và đan kết vào cuộc sống của muôn loài. Mỗi mùa luôn có dáng vẻ riêng tư của chính nó. Trong cái riêng tư không thể tách ly ra ngoài cái khối dịch động được hiểu là bốn mùa để hình thành một dạng đông cứng thời tiết theo cảm quan diễn tả. Biến thể là điều hiển nhiên trong trời đất. Thế đó được nhìn nhận ở góc cạnh thay đổi. Và điều gì thay đổi lẽ tất không thể định chuẩn. Ngoại cảnh, ngoại vật và con người luôn biến đổi theo thời gian; nên chỉ nhìn ngắm xuân sang, xuân hiện, nó trở thành một câu hỏi xoáy sâu tận đáy lòng về mặt thật của một kiếp người và ai ai cũng mong mỏi lý hội.

Mặt trời xuất hiện thấy cảnh quang rõ nét và mùa xuân dường như cũng tươi mới hơn. Mùa xuân là cảnh ngoại nó vốn hiện đến như vậy, lòng người cũng cảm thấy rộn vui theo tiết trời xoay chuyển. Nhưng khi lòng vương vấn khôn nguôi về những cảnh đời dâu bể hay cảnh đời ngang trái, ngược xuôi, nhọc nhằn cùng cuộc sống thì xuân đến có khác gì xuân đi. Và khi xuân đi thì lại mong muốn xuân đến để cầu mong cho một vận hội mới, đẩy lùi những vắn nạn oan khiên của năm cũ hoặc những ngày tháng thuộc về quá khứ luôn ám ảnh không toại lòng.

Sóng tự dâng và tự lặng. Nếu cho rằng sóng lặng, như mặt nước trong xanh đứng yên soi dấu cảnh chim trời, cây cỏ thì gọi đó là mùa xuân bình an của tâm hồn. Ngược lại sóng dâng khiến mặt nước lay động trùng trùng, lòng chát chứa những niềm đau khôn nguôi thì mùa xuân xem như đội nón ra đi. Trước khi có xuân và không có xuân thì đời người chẳng lẽ đổi thay như thời tiết sang mùa. Trầm mình

theo ý thức vắn xoay đó, cách nhìn về một sự kiện chưa thấu tỏ nhưng bản thân vẫn là một sắc thể quyện tròn theo biển nghiệp tương quan:

*“Bạn có thấy mặt trời chưa thức
Bạn có hay đêm sáng chưa về
Một vì sao giữa thế giới vạn ngàn
Trôi như nước hòa vào dòng biển cả” (1)*

Thách thức, đối mặt, vọng động, chiếm hữu, ngự trị, chiến đấu ... sức mạnh này từ đâu xuất hiện? Dù đứng ở cương vị nào chẳng nữa thì con người biết đi là con người sống. Lực nâng đỡ cho con người đi chính là không khí và ý thức. Quan sát tinh tế về bản thân sẽ nhận ra khía cạnh giới hạn ngay nơi bản thân mình. Giới hạn đó là giới hạn về một chu trình kiếp số. Mùa xuân của đất trời không thể kéo dài miên viễn và ý thức cho dù phong phú đến mức độ nào cũng không thể trụ mãi với thời gian. Qua đó nhận rõ cái sai lầm rất thường xảy đến:

*“Tôi và bạn có cùng chung bà mẹ:
Không khí tươi trong nguồn năng lượng vô hình
Sao lại nở phân chia đời cách biệt”. (2)*

Từ xa bờ biển, sóng âm âm tràn lấp lỏi đi. Vạn dấu chân qua, vạn mùa xuân cũ, xóa nhòa theo dòng nước cuốn trôi. Mất dấu phải chăng không thấy đường về và cũng từ không thấy dấu nên mây đen mãi cứ bao kín tâm hồn khiến suy tư dầm nát lên nhau như một giai điệu trầm bổng biểu tượng của nước mắt và nụ cười.

Cười làm cho khuôn mặt rạng rỡ gần giống mùa xuân chín. Nước mắt làm héo úa diện mạo thơ ngây con trẻ nô đùa. Nắng và mưa, đêm và ngày với thời gian là lực kéo nhẹ nhàng nhưng rất khốc liệt đối với những thân phận lạc lõng và ngay cả sung mãn ngủ quên

trên chiếc võng luôn thay đổi của đời người; ôm cái yên phận trong sự bấn loạn tột cùng, rồi ra lạc bước vào dư ảnh mịt mù:

*“Quá khứ xa xăm
Dài như đêm đen giấc ngủ
Hiện thực thời gian
Mênh mông một cõi đi về.” (3)*

Nhìn vào trái tim để lắng nghe nhịp đập. Có nghe được trái tim mình trôi từng nhịp không nào loạn mới thấu cảm trọn vẹn sức sống vỗ òa, sức sống tinh khôi màu nhiệm trên mỗi hơi thở, bước đi. Tâm có an lành mới nhận ra được cảnh an bình. Thời tiết giao hòa là một nét đẹp duyên sinh của vũ trụ. Chôn kín tâm tư hay xúc cảm theo mùa có là gì thì vẫn là bọt bèo bông bèo trên sóng nước. Tâm hồn thơ ngây trước cảnh xuân chính là hòa tan theo duyên tương; mọi kinh nghiệm không biểu hiện được ở phương trời này vì kinh nghiệm tự nó là chỉ dấu, và như thế, nếu xuất hiện làm cho hoen mờ tâm cảnh hồn nhiên:

*“Bạn có thấy hơi thở nâng trái tim
Bạn có hay một khúc nhạc giao mùa
Đêm và ngày chưa bao giờ lỗi hẹn
Đôi mắt nai thanh thản với nội ngàn” (4)*

Nét an hòa xây đến không trụ vững được lâu dài ở trong tâm hồn thanh tịnh. Lắng lòng để truy cứu nguyên nhân. Nó bắt nguồn từ ngoại cảnh hay nội tâm. Nhìn về thực chất bên trong con người vốn có quá nhiều hạt giống nhiễm ô. Các hạt giống này chờ thời cơ tiếp xúc và bùng phát mãnh liệt nên rất khó chặn ngăn chúng. Chỉ cần một ý tưởng lệch lạc thì vẩn nạn sẽ theo cùng. Đây là hệ lụy chớm khởi mà nguyên nhân do không làm chủ được ý thức:

*“Xoay chuyển ý
Vòng quay của khổ nạn
Là sóng triều xô đẩy vạn trái tim
Vào vũng tối trùng trùng gió nghiệp thổi”.*
(5)

Phương cách giảm thiểu cường độ của ý thức là quán sát sắc nét về tính chất biến động, trong đó lấy đối tượng làm phương tiện thiền quán. Đến khi đối tượng và tâm an lặng thì thời gian không còn là ý niệm và không gian cũng tan biến ở trong cái tĩnh tại đó:

*“Trên sóng nước thời gian là điểm lặng
Trong vô cùng đâu hiện dấu không gian” (6)*

Thân xác là con thuyền và ý thức là tay chèo định hướng và còn giữ thăng bằng cho con thuyền trôi trên sóng nước không bị lật úp. Trước khi đến được bến bờ bình an mùa xuân trong sáng của tâm hồn, con người có nhận ra cảnh đời vốn đã nhận chìm biết bao sinh linh trong vòng quay nghiệp quả. Hời hợt với sóng ngầm sẽ có ngày bị sóng dữ cuốn trôi. Cũng như hờ hững với một chút vọng động thiếu kiểm soát thì hậu quả đâu thể đo lường. Mặt trời tâm thức bị che kín bởi mây mù thì lạc bước giữa cõi trần ai là điều khó tránh khỏi:

*“Chỉ có bạn
Chỉ có tôi
Chỉ có mọi người
Sóng lênh dênh trên biển đời vô định”.* (7)

Bất định là sự kiện thường thấy ở mỗi nhân sinh. Chính mình tạo ra bất định hay tác động bên ngoài làm nên và đường đi của bất định trên căn bản do cái tôi hình thành. Cái tôi như một phiên chợ được mở ra, rao bán những sản phẩm do khối óc nặng phần hư cấu mong muốn thỏa mãn, đan dệt như một mạng lưới có hệ thống lập trình mời gọi mọi người tham dự. Nếu mỗi nhân sinh có khả năng làm ra phiên chợ thì cuộc đời này hẳn nhiên có đại phiên chợ mở ra, cuốn hút lẫn nhau và tạo thành một trường đấu tranh không thấy điểm tận cùng của chính nó. Đây là cuộc viễn du theo thời gian, một cuộc viễn du quên mất thân phận; giả thiết mùa xuân là dấu chấm làm bật lên câu hỏi tương quan của sự sống thì chí ít cũng gọi lại một hướng đi về:

*“Tỷ tỷ chúng sinh
Tỷ tỷ con người
Có ai bán thời gian
Ôi! Chợ đời còn mở” (8)*

Cảm thức về một mùa xuân theo chu trình có tính cách đơn điệu thì cảm thức đó chẳng qua là một giây khắc thư giãn, nó làm sáng lên một niềm tin về lẽ sống giữa chốn phong ba bụi trần, rất mong manh và dễ tan biến. Một tia sáng chợt hiện, tia sáng đó tạm gọi là sinh thức

bùng lên nơi tâm điểm của bão tố phiến não... Thử suy nghĩ, giữa đêm đen dày đặc, một ngọn nến được thắp lên soi rõ bước đi trong tầm ngắn hạn, bước đi bao xa chưa thể nắm bắt được nhưng chắc chắn phải giữ ngọn lửa sao cho không phụt tắt để tạo thế thăng bằng cho mỗi bước đi khỏi bị vấp ngã. Hiểu biết về bản thân và thế giới ngoài thân tuy luôn luôn có sự tương quan, sự tương quan đó xuất hiện theo nghiệp sinh, đứng ở cương vị nào cũng chỉ là tương đối, Ngày qua ngày đối mặt cùng chúng, nếu lòng dính mắc theo từng cảnh trạng thì ngọn lửa chớm sinh đó bỗng chốc chỉ còn là những làn khói mong manh tan vào hư ảo. Định tĩnh tâm hồn là nền tảng cho suy tư và hành động, tránh được sự nông cạn trong mọi chiều hướng của cuộc sống. Chỉ cần một tia sáng lặng an đủ lấy lại phẩm chất:

*“Một thoáng mình không
Đẩy tan vùng tối xám.” (9)*

Ngắm nhìn dòng đời trôi qua cho dù có sức mạnh vô địch cũng không níu giữ lại được. Càng cố nắm bắt chỉ tăng thêm phần nặng nhọc cho tâm hồn. Kết quả sẽ đi về đâu khi mà tuổi đời càng chông chát. Thế nên, sự nỗ lực theo duyên cảnh chỉ gạt lấy cát bụi bên đường trên chặng đường từ sinh mà thôi. Đối mặt với cảnh trạng chúng ta hiểu rằng không có điều gì được xem là tồn tại; đối mặt với chính mình cũng tương đồng như vậy. Một nụ cười trong sáng thoáng hiện phong kín những ràng buộc cố hữu mà con người tưởng chừng như không thể vượt qua. Mùa đông khô khốc, lạnh giá rét run rồi cũng qua đi. Đau khổ mà con người đang gánh chịu cũng loãng dần theo năm tháng. Không cần cố gắng để vượt qua, hãy nhìn thẳng vào sự kiện sẽ nghiệm ra thực trạng của mọi vấn nạn trước đó chưa từng xảy ra và sau đó cũng chưa từng xảy đến. Khoảnh khắc hiện tại do rung cảm tạo thành. Có rung cảm nào được xác định là giá trị và là thực thể tối hậu; nên chi chỉ cần:

*“Một nét cười
Vụn vỡ cả không gian”. (10)*

Cái hỗn độn của ý thức giờ đây lắng đọng. Lắng đọng từ bên trong tâm hồn cho đến ngoại cảnh. Vạn vật tự nhiên hòa điệu theo chu trình

biến đổi, con người là một thành phần trong cái năng lượng khổng lồ của trời đất hay rộng ra là vũ trụ, vậy tội tình gì lại giam kín mình trong cơn say điệu cuồng của cái ngã. Nhận chân được lẽ thật này thì trí huệ hiển sinh. Nét sáng này làm cách nào giữ cho nó được sáng lên và không trở lùi với màu xám của dĩ vãng. Thiết tưởng, cần ý thức rõ ràng về cái tâm không biên độ. Tâm thức của mỗi nhân sinh là những viên ngọc sáng, tự mình làm cho lu mờ hay ai đó làm cho che khuất chỉ là những áng mây che trong tạm thời. Đừng nhìn màu đen xám của những vầng mây mà đồng hóa chúng với cuộc đời của chính mình. Không tin hãy thử ngược mặt nhìn lên bầu trời. Có đám mây nào vĩnh viễn làm cho mặt trời không còn chiếu sáng. Và có nỗi phiền muộn nào làm cho ngọc tâm không rực sáng hòa điệu giữa mùa xuân. Thế nên, đâu có gì xa vời mà không trực nhận rằng:

*“Một chút huệ
Sáng lên tâm vô lượng”. (11)*

Thử nghiệm qua những chặng đường đầy chông gai trong quá khứ mới thấy tình thương dâng cao trong lòng. Thả đôi mắt vào cuộc đời để hiểu và thương biết bao con người vẫn đang quần quai trong nỗi bức bách của số phận. Thả trôi theo số phận sẽ đánh mất chính mình ở hiện tại và đường càng xa càng rước thêm rắc rối vẩn vương. Sức mạnh nội tại bị bào mòn và mãi mãi lẫn quẩn trong vòng vây điên đảo mộng tưởng. Đời người là một vẻ đẹp, tuy mong manh nhưng tiềm ẩn một tâm chất phi thường. Khai phá tâm chất này không thể dùng khối óc, phải hiểu nó đến từ trái tim, chỉ có trái tim tình thương không biên giới mới dưỡng nuôi được nó trong biển trùng ảo vọng của kiếp số. Tình thương như đôi cánh con chim phượng hoàng nở ra trên cuộc đời không tơ hào bị dính buộc, vì mọi suy nghĩ và hành động hướng theo lý tưởng phụng sự nên dễ dàng thoát lưới ngã si mà bay về vùng trời xanh thắm của tin yêu, vị tha; bao trọn mọi tâm hồn cô liêu, khát vọng không tìm ra bến đỗ:

*“Một chút hương
Ngọt lịm giữa đêm trường
Ướt vị đắng nhân gian trong vòng tay ly
viễn” (12)*

Thế gian có phải là vị đắng? Có ai đã chưa từng ném vị đắng trên cuộc đời? Hỏi để nhắc lại một vấn nạn then chốt, làm người làm sao tránh khỏi đau khổ. Cho rằng không có đau khổ thì đâu thể trưởng thành. Nó chỉ đứng trên bề mặt ngoại diện nhân sinh nhưng không chạm đến cốt tủy của vấn đề chính là nguồn cội được biết đến theo thuật ngữ: vô minh. Không ai bán vô minh. Không ai sở hữu vô minh. Và cũng không ai làm ra vô minh. Vô minh không đọng lại bên trong mà cũng không đến từ bên ngoài. Nó xuất hiện là cả một chuỗi dài tương kết hình thành. Đã là tương kết thì không thể xác định. Chỉ có biết:

“*Bạn và tôi*
Chúng ta là con người
Vô minh từ quá khứ
Không tỏ hướng tương lai.” (13)

Mẫu số chung con người đều có là vô minh. Cường độ của tranh chấp trên mọi bình diện chưa thấy khép lại, khổ đau vẫn còn chông chênh theo năm tháng. Thế giới này sẽ còn lại gì nếu bóng dáng của vô minh đã biến hóa thành hành động, Và tang thương chỉ còn là thời gian chờ đợi kết quả mà nhân sinh vẫn còn đùa giỡn theo sóng nước vô thường chưa thức tỉnh và suy gẫm về hệ quả tác hại.

So sánh từ các cõi thấp lên đến cõi người, hằng hà sa số chúng sanh, ta là ai ở trong cái thế giới hằng hà đó. Làm được thân người đúng là quý hiếm, chỉ cần thấy quý hiếm hơn các loài súc sinh cũng cảm thấy âm lòng và phước đức vô hạn. Truy nguyên về quá khứ không tìm ra dấu tích của bản thân về các kiếp số đã qua. Hướng về tương lai, hiện nay chưa làm chủ

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

CHƯƠNG TRÌNH TẾT NHÂM THÌN 2012

Chủ Nhật 15/01/12 (ngày 22 tháng Chạp Nhâm Thìn)
11.30 Tiệc Tất niên

Thứ Bảy 21/01/12 (ngày 28 Tết)
18.30 - Khóa Lễ Sám hối
20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia
- Bồ tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

Chủ Nhật 22/01/12 (ngày 29 Tết)
05.00 - Bồ tát, tụng giới cho hàng xuất gia
10.30 - Khóa lễ Cầu siêu & Cúng Ngọ
19.00 - Văn nghệ Mừng Năm Mới
22.30 - Múa lân Ngũ phúc lâm môn
23.15 - Rước giao thừa:
- Chúc Tết của các cấp chánh quyền
- Thông bạch Xuân Nhâm Thìn của HT. Viện Chủ Tổ đình Phước Huệ
- Tụng kinh Phước Đức
- Đốt pháo - Bắn pháo bông.
- Lễ Cầu An đầu năm

Thứ Hai 23/01/12 (mùng 1 Tết)
06.00 - Lễ Vía Đức Di Lạc Tôn Phật
- Lễ Chúc tán, lạy thù ân
10.30 - Lễ Kỵ giỗ cổ Hòa Thượng thượng Thiện hạ Hòa Viện Chủ Tổ đình Ấn Quang.
- Cúng chư hương linh thờ tại chùa
18.30 - Khai Kinh Thủ Lăng Nghiêm (mỗi chiều tụng kinh đến hết tháng Giêng)

Thứ Bảy 28/01/12 (mùng 6 Tết)
08.00 - Lễ Cầu an đầu năm tại Đại Tòng Lâm Phật Giáo

Thứ Hai 30/01/12 (mùng 8 Tết)
19.30 - Lễ Cúng Sao Hội (dâng sớ cầu an)
(mỗi chiều tụng kinh Dược Sư cầu an đến ngày 13 tháng Giêng hoàn kinh).

Thứ Ba 31/01/12 (mùng 9 Tết)
18.30 - Khai đàn Dược Sư Hội cầu quốc thái dân an (mỗi tối tụng kinh Dược Sư cầu an đến ngày 13 tháng Giêng hoàn kinh)

Thứ Bảy 04/02/12 (13 tháng Giêng)
10.30 - Truyền giới Bát Quan Trai giới

Chủ Nhật 05/02/12 (14 tháng Giêng)
10.30 - Khóa lễ cầu an – Cúng ngọ
- Cúng giỗ đầu năm chư hương linh thờ tại chùa
12.00 - Dùng cơm chay đạo vị
16.30 - Cúng thí thực thập loại cô hồn
18.30 - Khóa lễ Sám hối
20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia
- Bồ tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

Thứ Hai 06/02/12 (Rằm tháng Giêng)
18.30 - Tụng Kinh Thủ Lăng Nghiêm (tiếp theo đến hết tháng Giêng)

* Ghi danh Cúng Sao Hội ngày Thứ Hai 30/01/2012 xin liên lạc văn phòng Tổ đình Phước Huệ điện thoại 02 9725 2324.

được nghiệp thức của mình không thể thấy ra đường đi. Sự thật đó cho chúng ta một lối nhìn thực tiễn về hiện cảnh đang sống và thở, nghĩa là thế giới thực tại mở ra một vận hội mới cho những tâm hồn lạc bước trở về. Lạc bước vì mãi mê thả lỏng thân tâm theo phù hoa giả tạo. Trở về để quán sát sự thật rằng:

*“Quá khứ ôi! Sinh linh vô tận
Tương lai ôi! Vô tận sinh linh
Vẫn rất sớm là mình giữa bao la hiện tại.
Một mảnh đời chưa muộn của ngàn sau”.*
(14)

(Từ 1 đến 14 thơ - Vẫn rất sớm là mình – Chúc Thanh)

Do thế: Đón xuân năm mới cần thay đổi cách nhìn mang đậm dấu ấn về tâm linh hơn là phô diễn khía cạnh cuộc sống. Không có sự đoan chắc nào để lập trình, bởi vì sự thật về cảnh sống là tạm bợ, sự thật về con người là sanh tử không ngừng.

Đón xuân năm mới khẳng quyết với bản thân đoạn tuyệt khổ đau do lý hội thực tướng của chúng hoàn toàn không có nền tảng. Chỉ có cảm giác tạo ra ảo tưởng ru nhân sinh vào cõi u trầm.

Đón xuân năm mới xác định dấu mốc quan trọng là, với hiện tại nỗ lực vươn lên để đạt đến tâm cảnh như nhiên.

Đón xuân năm mới nguyện đem hương thơm của tâm vi diệu chảy mãi cùng thời gian, xoa dịu nỗi đau thương đối với những người bất hạnh và cô đơn trong tuyệt cùng sự sống.

Đón xuân năm mới nụ cười của đức Phật Di Lặc, nụ cười biểu hiện từ lòng hoan hỷ và sự bao dung độ lượng với mọi chúng sanh, mãi mãi an vị trên đỉnh bình yên của đại lạc.

Đón xuân năm mới bằng phẩm chất từ bi tâm, mặc huyền diệu êm như ánh trăng rằm sáng tỏa muôn nơi.

Cảnh xuân, tâm xuân, trăng xuân bát ngát mênh mông quyện tan vào thế giới kiếp trước,

phiên não trước ... hạt mầm đức tin thánh thiện được thấp sáng bằng con tim dũng mãnh. Con tim thiện lành xanh mãi theo thời gian.

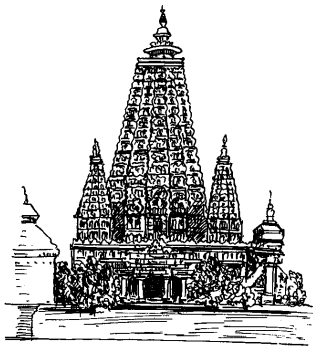
Nét đẹp của mùa xuân còn sáng, nét đẹp của tâm hồn chon chát thơ ngây lên ngôi. Nét đẹp của con trăng yên bình đang còn ngự trị. Nét đẹp của hương thơm bông hoa mùa xuân còn phảng phất nơi nơi. Nét đẹp của sự tĩnh lặng không tên tuổi, mọi vật bước ra ngoài sự kiềm tỏa dòng chảy của nghiệp và không gian bao la vô tận bao kín, đón chào một thực thể rạng ngời là: ***Xuân sáng cùng trăng.***

Một mùa xuân mới, một ý thức mới, một lập hạnh mới... để xây đắp một sinh phong thoáng rộng giữa cuộc đời, làm tươi mới bản thân và thật sự phong kín cái si mê lầm lỡ mà khơi dậy cái sức mạnh nằm ngay nơi hơi thở chính mình là, chỉ có ta giải tan trọn vẹn thực tướng của nghiệp và duyên sinh trên căn bản trắng sáng cùng xuân, nghĩa là trí tuệ soi thấy tánh thể của muôn loài là vô tự tánh.

Chúc Thanh

Xuân Nhâm Thìn - 2012





Về thăm đất Phật

Chuyến đi đáng ghi nhớ trong đời

Tôi vẫn suy nghĩ và ngạc nhiên lắm về một duyên lành đã đưa tôi về thăm xứ Phật, nơi mà tôi ao ước từ lâu, mong được một lần trong đời đến đây để lạy tạ ơn Phật mở mắt cho tôi thấy rằng cuộc sống con người mong manh, ngắn ngủi và vô thường. Tôi cũng ước nguyện làm sao chứng nghiệm được bằng chính tâm mình, mắt mình thay vì nghe mọi người tả lại cái cảm giác an lạc mà sự nhiệm mầu của Đức Phật từ bi đã ban cho các con thành tâm của Ngài.

Tôi được một người bạn thân cho biết Thầy Phước Thái sẽ tổ chức chuyến đi tu học Ấn Độ và hỏi tôi có muốn gia nhập không? Nếu muốn đi thì hãy ghi tên ngay vì thời hạn không còn nữa. Thế là tôi vui mừng bàn với nhà tôi thu xếp để tôi được tham dự chuyến đi, một quyết định cũng khá băn khoăn cho nhà tôi vì tôi chưa hoàn toàn hồi phục hẳn sau một cơn bạo bệnh.

Thế mà mọi việc tiến triển êm xuôi và tốt đẹp cho tới lúc tôi lên đường vào tối ngày 16 tháng 10 năm 2011. Tôi như khoẻ hẳn ra, cảm giác náo nức khiến tôi coi nhẹ tất cả những lời báo trước của bạn bè về những bất như ý của môi trường, các tiện nghi vệ sinh bình thường tại Ấn Độ so với sinh hoạt ở nước Úc. Tôi nghĩ rằng nếu mục đích của chuyến đi là tu học thì có lẽ đây là một thử thách chúng ta cần vượt qua vì so với cuộc đời tu hành gian khổ để tầm đạo, và chúng ngộ tìm ra chân lý, giải thoát con người ra khỏi bể trầm luân của Đức Phật có đáng để chúng ta phàn nàn hay không? Do đó tôi háo hức chuẩn bị, quan sát, tìm hiểu những gì xảy ra trong suốt cuộc hành trình từ phi trường Melbourne qua Thái Lan rồi đến New Delhi thủ đô Ấn Độ.

Lần đầu tiên gặp Thầy Phước Thái, người trực

tiếp hoạch định và hướng dẫn chuyến đi tu học, tôi thâm cảm nhận sự cương quyết, tinh thẳng thắn và sự thành tâm của Thầy. Chính những đức tính này đã giúp Thầy điều khiển chuyến đi thành công và đạt được những gì mọi người mong muốn.

Tôi cũng không quên quý sư cô vui vẻ nhiệt tình giúp đỡ mọi người trong đó có tôi, một Phật tử chưa quen biết, hiểu nhiều các nghi thức hành lễ tụng niệm tại chùa. Vấn đề này cũng làm cho tôi e ngại đôi chút khi tham dự, nhưng tôi cố gắng học hỏi theo các điều chỉ dạy của Thầy trưởng đoàn và sự nhiệt tình giúp đỡ của các bạn đồng hành. Tôi không thể nào quên được lòng tốt của Nhật Huyền, Nhật Tiến, chị Diệu Phủ cũng như sự quan tâm hỏi han của anh chị Minh Quang, anh chị Bảy, Ngọc Dung, cô Diệu Hiền, Bảo Ngọc (từ Việt Nam, với những chiếc nón lá thật là hữu dụng), anh chị Chánh Giác, các bạn từ Sydney và cô Anna Young (người đã cùng tôi chia sẻ mọi sinh hoạt suốt chuyến đi này). Tất cả mọi người đều lưu ý chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, sự đối xử của những người con Phật thật đáng học hỏi, tôi thật ngưỡng mộ lòng bác ái và vị tha, từ bi mà Phật dạy dỗ cho các con của Ngài.

Tôi cũng muốn nói lên lòng cảm phục và đặc biệt biết ơn của tôi đối với sư cô Phước Sinh, sư cô Huệ Hoà, Thầy Minh Đức đã không quản ngại khó khăn, khổ nhọc đem hết tâm lực và nhiệt tình cùng thời giờ quý báu, quên mình không kể sức lực yếu đuối để lo cho chúng tôi, cho đoàn có chỗ ăn, chỗ nghỉ ngơi an toàn, ăn uống ngon lành bổ dưỡng để có sức khoẻ tốt mà hoàn tất cuộc hành trình, thưởng thức các món Ấn-độ độc đáo, mua sắm, dạo phố tìm hiểu những phong tục tập quán khác biệt của người dân xứ Phật; tạo cho chuyến đi này có một giá trị tinh thần, tâm linh vô cùng quý báu không thể nào quên được.

Một chuyến đi đầy ý nghĩa, tôi đã học được ở Thầy trưởng đoàn sự tận tụy chỉ dẫn, hướng dẫn, giải thích thật tỉ mỉ, truyền đạt sự hiểu biết thâm sâu của Người cho chúng tôi về giáo lý, triết lý vi diệu của Đức Phật từ bi. Điều này chứng tỏ Thầy đã bỏ nhiều tâm huyết, dày công nghiên cứu lịch sử từng Phật tích, hoạch định ngày giờ để mang lại cho những thành viên trong đoàn nhiều lợi lạc nhất, sự hiểu biết về nền triết học Phật Giáo trong thời cực thịnh nhất, sáng chói nhất của nền văn minh thế giới nói chung và Ấn Độ nói riêng trong việc mang lại sự an lạc, giải thoát mọi đau khổ cho nhân loại, điển hình là công trình kiến trúc mỹ thuật vĩ đại độc đáo: hang động Phật Giáo Ajanta và Ellora.

Trên chiếc xe buýt có máy lạnh, rộng rãi, tiện nghi với tiếng còi rất độc đáo, hoặc trên chuyến xe lửa có giường nằm chạy thâu đêm, đoàn chúng tôi đã vượt qua biết bao tỉnh thành huyền ảo, đông đảo, lộn xộn chợ búa, các cánh đồng bát ngát xanh tươi, lúa, mía, bắp khoai, sông ngòi rừng núi, chúng tôi đã gặp, đã nhìn thấy người dân Ấn Độ già có, trẻ có (người giàu có sang trọng thì ít mà người nghèo khổ rất đông) sống lam lũ nghèo nàn, thiếu vệ sinh, trẻ em lòi thoi lếch thếch trong môi trường vô cùng bẩn thỉu rất đáng thương. Tôi chợt nhớ về quê nhà, quê hương VN của tôi, ôi giờ đây có thay đổi chút nào không? Cảnh khổ của con người thật không thể nào tả xiết... Tại sao trong xã hội văn minh ngày nay lại còn những sự cách biệt và thiếu công bằng như thế? Ấn Độ đâu có thiếu tài nguyên mà sao vẫn có những người đáng thương đến như vậy?

Đức Phật đã giảng thế ở nơi này trong giàu sang quyền quý mà Ngài đã bỏ tất cả để tìm ra chân lý cứu độ chúng sinh. Ngài sinh ở nước này, tu hành giác ngộ, đem lẽ đạo từ bi giải thoát con người khỏi đau khổ mê lầm mà con người vẫn cứ tiếp tục mê muội làm than, gây đau khổ cho biết bao nhiêu sinh linh. Tham, sân, si, ích kỷ quả là nguyên nhân của mọi đau khổ thế gian.

Chúng tôi theo Thầy đến “Tứ Động Tâm”, bốn nơi đánh dấu bốn chặng đường chính yếu trong

cuộc đời Đức Phật. Đây là nơi Ngài chuyển Pháp Luân ở vườn Lộc Uyển, trong buổi chiều thu gió mát nhẹ, nắng vàng rải nhẹ trên thảm cỏ xanh, đó đây sự hiện diện của Phật vẫn còn ghi lại dấu tích. Ngôi Tháp tròn cổ kính màu đá nâu thẫm rêu phong, bên cạnh vượt lên chóp đỉnh tháp vàng xa xa trong không gian yên tĩnh của buổi chiều thu, tiếng cầu kinh trầm buồn, tha thiết đầy kính cẩn của Thầy, của cả đoàn khiến tôi bồi hồi xúc động, tưởng chừng như tôi được trở về quỳ dưới chân Đức Phật nghe tiếng nói, lời dạy bảo của Ngài qua hình ảnh của Thầy đầy lòng từ bi, che chở và thương yêu. Tôi chợt nghe nước mắt mình tuôn trào trên má, tâm hồn đầy xúc động trong cảm giác bình yên, huyền nhiệm của khung cảnh nơi đây. Tôi thấy tôi như một đứa con mãi vui chơi, lăm lăm nay được trở về bên bờ tình ngộ dưới chân Đấng cha lành toàn giác, đầy lòng từ bi... và không muốn để ai thấy, tôi vội vàng lấy khăn thấm vội những giọt lệ an lành đầy xúc cảm trong tôi...

Tôi cũng được Thầy giảng Pháp về ý nghĩa của “Tứ diệu Đế” bài học đầu tiên Đức Phật đã truyền đạt nơi này và hiểu rõ hơn về giáo pháp vi diệu của Ngài nhằm mở đường giải thoát chúng sanh qua khỏi bể trầm luân khổ ải của kiếp người. Tôi theo Thầy dạy lắng tâm, quán chiếu trong đôi giây phút thiền tọa trong buổi chiều tà để lòng không xao động, thấy cuộc sống tự nó thật vô thường và ngắn ngủi...

Đoàn chúng tôi lại tiếp tục lên đường đến viếng các Phật tích khác: chùa Miến Điện, Tháp bảo đánh dấu nơi Đức Phật gặp năm anh em Kiều Trần Như, viện Bảo Tàng Phật tích, dòng sông Hằng thiêng liêng đầy cổ tục, để nhìn thấy rằng xác thân người là tro bụi không thể trường tồn, biết bao số kiếp, bao cuộc đời đã qua đi như cát sông Hằng “Hằng hà sa số”... sự tỉnh thức trở lại trong tôi...

Dong ruổi trên đường thiên lý, tìm đến nơi dấu chân Phật từng in vết, chúng tôi theo Thầy về Nepal chiêm bái nơi Đức Phật đản sinh, nơi bậc hiền thánh giảng sinh để cứu độ chúng sanh, tôi chú ý quan sát, từng bước đi khám phá vùng đất linh thiêng và một câu hỏi chợt thoáng qua trong trí tôi. Tại sao Đức Phật lại

xuống trần nơi đây, nơi mà con người phải chịu nhiều phân biệt, khổ đau, bất hạnh... và hỏi tức là trả lời...Thầy cũng cho chúng tôi đi thăm các chùa trên vùng đất dẫn sinh Đức Phật. Bây giờ có rất nhiều chùa xây cất lên rất đồ sộ, nguy nga như chùa Triều tiên, chùa Thái Lan, chùa Trung Quốc, chùa Miến Điện, chùa Tây Tạng..vv...Nhưng không thể nào quên được ngôi chùa “Việt Nam Phật Quốc Tự” của chúng ta, do Thầy Huyền Diệu xây dựng đầu tiên nơi Vườn Lâm Tỳ Ni, tuy nhỏ nhưng đã là một cố gắng phi thường của lòng tin và sự đặc lực vun đắp cho Phật giáo được trường tồn.

Rồi đoàn chúng tôi đến thăm Kỳ Viên tịnh xá, thân phục cách tổ chức tu học ăn ở của người xưa, cây Bồ Đề cổ thụ do ngài A Nan trồng, nơi Phật nhập Niết Bàn với nghi lễ trang trọng đầy tôn kính và thành tín. Chúng tôi cũng đi qua thành Ca Tỳ La Vệ, hoàng cung tráng lệ khi xưa nơi Đức Phật sống thời niên thiếu và trước khi từ bỏ cuộc sống xa hoa, quyền thế ra đi tìm đạo, bây giờ chỉ còn là nền gạch đổ nát, tang thương, cỏ hoa vùi lấp hoang tàn, ngôi mộ của vua cha và hoàng hậu xiêu lạc bên đường... Tất cả đều phai tàn theo năm tháng đổi thay, lòng tôi bồi ngùi, xót xa ... Chúng tôi tới thăm Tháp bảo nơi thân xác Phật được trà tỳ, động Thất Diệp nơi kết tập kinh sách sau khi Phật nhập Niết Bàn - suối nước nóng, trường đại học Phật giáo thế giới đầu tiên Nalanda to lớn, kiến trúc rất khoa học, đồ sộ, nơi đánh dấu một nền triết học Phật giáo sáng chói trong nền văn minh Ấn Độ nói riêng và thế giới nói chung. Đây cũng là nơi ngài Huyền Trang - một tu sĩ Trung Hoa đời Đường - đến thỉnh kinh sách mà chúng ta được biết qua câu chuyện nổi tiếng “Tây Du ký” của Ngô Thừa Ân. Chúng tôi vượt qua dòng sông nơi Phật đã tắm bây giờ có nơi đã trở lòng, cạn nước, dâu biển đổi dời, biết bao việc đời xảy ra, nhưng chân lý do Ngài chứng ngộ, giải thoát mọi khổ đau của nhân loại vẫn trường tồn, bất tận...

Chúng tôi tiếp tục đi. Đây là dấu tích nơi Ngài A Nan xin Phật cho nữ giới gia nhập tăng đoàn, ngọn tháp đầu sư tử sừng sững (Asoka's Pillar) in bóng trong buổi chiều thu nắng dịu, mộ tích Ngài A Nan, tăng đoàn thời Phật, nền

gạch dấu tích hương thất của Phật và tu viện của dưỡng mẫu cùng đoàn ni sư của Ngài còn đây...Sau đó chúng tôi về chùa “Kiều Đàm Di” lễ Phật và trọ qua đêm. Sư cô trụ trì chùa rất tử tế, người cho chúng tôi chỗ nghỉ ngơi an lành, ăn tối thật ngon với món chay thật đặc biệt, thật VN do quý sư cô tự tay nấu lấy. Món bún riêu chay tôi còn nhớ mãi...

Không kể những bất tiện về vệ sinh, những trở ngại không đáng kể về ăn ở, chúng tôi vẫn tiếp tục đi. Chúng tôi đến núi Linh Thứu chỗ Đức Phật đã tĩnh tọa để thuyết những tạng kinh nổi tiếng trong kho tàng kinh điển vô cùng quý giá của Ngài, Trúc Lâm tịnh xá, ngục thất giam vua Bình Sa vương, thành Vương Xá, nơi đâu Thầy cũng giải thích tường tận về Phật tích đó và cho chúng tôi những bài giáo pháp rất ý nghĩa và vô cùng hữu ích...Chúng tôi luôn thành tâm cầu nguyện, để ý lắng nghe lời chỉ dẫn của Thầy mong thu thập nhiều kiến thức tâm linh giúp Phật tử có cuộc sống an lạc trong đời.

Rồi chúng tôi cũng đến được nơi Phật thành đạo, Bồ Đề Đạo Tràng, nơi mọi người mong mỏi được một lần trong đời được chiêm bái. Ôi không thể tả hết được sự xúc cảm của tôi khi tận mắt, tự lòng chứng nghiệm sự linh nghiệm của nơi này. Nơi đây dưới cội Bồ Đề, Phật đã chứng ngộ, toàn giác sau 49 ngày thiền định, nơi đánh dấu chân lý do Đức Phật tìm ra là viên giác. Biết bao nhiêu người, hàng đoàn từ các nơi trên toàn thế giới này ao ước đến đây để một lần đánh lễ, ngưỡng mộ công đức Ngài. Tôi quỳ xuống lạy tạ ơn Phật cho tôi được theo Thầy đến đây, nhìn thấy Ngài như còn lần khuất đầu đây truyền dạy cho tôi bài học về cứu cánh giải thoát khổ đau, nhìn thấy sự thật của kiếp người...Sự an lạc thật sự về lại trong tôi như một thời bé dại trong vòng tay thương yêu của Đức Từ Phụ Mẫu Ni. Chúng tôi nghe Thầy dẫn dắt, thành tâm chiêm bái, đánh lễ, cầu nguyện, thuyết pháp, thiền hành... Thầy cũng cho chúng tôi cơ hội được Quy Y, phát nguyện trước Tam Bảo, trước Đức Phật dưới tàn lá Bồ Đề cổ thụ hơn hai ngàn năm trăm năm trước đến nay... Ôi những giờ phút quý báu, linh cảm, nhiệm màu làm sao tôi có thể tả hết được. Chúng tôi tiếc rằng thời gian

sao mà qua mau, dù được may mắn viếng thăm rất nhiều Phật tích, nơi từng in dấu chân Ngài đã trải qua trong cuộc đời hoằng pháp, mặc dù hết sức cố gắng, tôi hiểu rằng trong biển giáo Pháp mênh mông, tôi là một đứa con bé nhỏ, ráng theo bước chân Ngài để tìm về cõi giác. Kính mong Phật từ bi gia hộ, cứu độ...

Hôm sau chúng tôi lên đường viếng núi “Kê Túc” đánh lễ ngài Ca Diếp đang ẩn tu tại đây. Đường đi rất khó, phải chia thành nhóm đi bằng xe nhỏ qua đường làng quê chật hẹp quanh co, có chỗ phải đi bộ xa mới tới được chân núi. Núi Kê Túc dốc đứng rất cao, vậy mà Thầy trò chúng tôi vẫn leo lên tới đỉnh mặc dù có người cao tuổi yếu đau, đặc biệt tôi vô cùng khâm phục ý chí và nghị lực của Thầy trưởng đoàn, của sư cô Phước Trường và của Anh chị Bảy. Phật đã độ cho tất cả các con của Ngài lên tới nơi để nhìn thấy kẽ núi nứt ra, phép màu nhiệm nào giúp Ngài Ca Diếp ẩn tu nơi này chờ ngày Hội Long Hoa hiển hiện. Chúng ta thành tâm cúi lạy xin Đức Phật Di Lặc từ bi giáng thế, một lần nữa cứu độ chúng sanh thoát vòng trầm luân khổ ải. Sau khi đánh lễ, cầu nguyện xong Thầy trò chúng tôi xuống núi ra về lòng thanh thản, không quên làm một vài việc từ thiện cho các em bé nghèo ở làng quê nơi đây. Tôi cũng cảm thấy vô cùng hạnh phúc, vui mừng khi được tiếp tay với Thầy cùng các Sư Cô cứu trợ người nghèo ở một làng quê nhỏ. Nhìn ánh mắt rạng rỡ của họ tôi cảm thấy việc làm này có ý nghĩa và thật sự mang lại niềm vui lớn cho tôi. “Hạnh phúc thật sự chính là **cho** chứ không phải **nhận**”.

Rồi đoàn chúng tôi bằng xe lửa chạy suốt đêm trở về New Delhi để hôm sau lên máy bay ngược về nam Ấn, thăm viếng một kỳ tích Phật giáo mới được khám phá vào thế kỷ thứ 19.

Không thể nói hết được sự ngạc nhiên và lòng thán phục của tôi khi được tận mắt ngắm nhìn hang động Ajanta và Ellora. **Ajanta** gồm có tất cả 26 hang động đục sâu vào trong núi đá, bằng sức người chớ không phải thiên tạo nằm liên tục, kế tiếp nhau trên một sườn núi đá rất rắn chắc cheo leo. Tôi say mê nhìn ngắm những bức tượng Phật lớn ở trong sâu, biết bao

tượng Phật nhỏ chạm trổ cực kỳ khéo léo, tinh xảo với nét mặt từ bi, vẻ thành khẩn của các đệ tử Ngài trên nền đá cứng của thạch động, trên tường, trên trần. Những cây cột điêu khắc vô cùng mỹ thuật, to lớn cả vòng tay ôm. Những bức họa, những bức phù điêu thật tinh vi, nghệ thuật tuyệt hảo, màu sắc, mô tả cuộc đời và sự hoằng pháp của Đức Phật vẫn còn đó, chứng tỏ một đức tin tôn giáo tuyệt đối, một sức mạnh phi thường. Theo thiên ý của tôi chỉ có các vị Bồ Tát, đệ tử Phật có phép thần thông hay đạo hạnh vô cùng cao siêu mới có thể tạo dựng nên được như thế. Hang động **Ellora** cũng thế, nhưng nhỏ hơn và nghiêng về Ấn giáo. Thật không thể tưởng tượng được ở thời đại ấy, với nền văn minh ấy, triết lý Phật Giáo đã sáng ngời, cực thịnh, thâm nhuần trong tư tưởng con người tạo nên một sức mạnh siêu nhiên như vậy. Tôi thật lòng băn khoăn không biết các tổ chức thế giới làm cách nào để bảo toàn các Phật tích này trường tồn mãi mãi, để nhân loại được chiêm bái và học hỏi nền Phật pháp vô cùng quý giá và hữu ích cho xã hội loài người...

Trở về lại New Delhi cũng bằng máy bay, chúng tôi còn được đi viếng mộ của thánh Mahatma Gandhi, thăm viện bảo tàng New Delhi, đánh lễ xá lợi Phật tại viện bảo tàng và nhất là thật thú vị khi đến viếng đền Akshardham ở thủ đô New Delhi, thưởng thức nền văn hoá mỹ thuật và kỹ thuật cổ đại pha lẫn với hiện đại vô cùng đặc biệt, mỹ lệ, khéo léo, tinh vi và tân tiến của xứ Ấn Độ. Thế mới biết mỗi quốc gia có một nền văn hoá riêng, đặc thù, những khó khăn và lối sống riêng mà chúng ta phải quan sát, học hỏi, phải sống với mới hiểu sâu được.

Tôi còn được chiêm bái viếng thăm rất nhiều Phật tích khác, nhưng không thể kể hết trong bài viết ngắn ngủi này.

Giờ đây ngồi ở nhà tại Úc mà tôi vẫn còn nhớ tiếng còi xe độc đáo, nghe tiếng niệm Phật cùng nhau, tiếng Thầy giảng giải, dặn dò, đôi khi rầy trách chúng tôi vì sợ trễ nải tàu xe, sợ không hoàn tất lịch trình của chuyến đi. Các con đường tấp nập xe cộ, chợ búa nhộn nhạo người đi lại một cách khó khăn, hàng quán bên

đường giống VN mình quá, các em bé nghèo đáng thương đầu tóc cứng đơ bụi bặm, phụ nữ Ấn Độ lúc nào cũng với chiếc áo sari màu sắc rực rỡ dù lam lũ bần hàn, lũ khi sống tự do bên đường, các con bò tự nhiên đi giữa đường phố không ai can thiệp, các đồng rác bừa bãi trên vỉa hè không làm khó chịu cư dân, cái “lắc đầu” ưng thuận của chú phụ xe, và cái dấu hiệu khiến tôi nhớ mãi là ngón tay trở đưa lên để xin ngừng xe, chịu chấp nhận mình hết chịu nổi “bệnh tiểu đường”. Còn nhiều, thật nhiều những bữa cơm chay đầy tình nghĩa trên xe. Nào chuối, măng cầu, bưởi, cam, táo và... ôi thôi biết bao thứ chúng tôi được thưởng thức dọc đường.... Thật không biết bao nhiêu điều thú vị và kỷ niệm khó quên, tôi sẽ nhớ mãi bao tình cảm thân thương Thầy trò, bạn bè, sự quan tâm săn sóc của quý sư cô dành cho, những mẩu chuyện vui cười trên đường dong ruổi, có bao giờ trở lại chăng ?

Thật là một chuyến đi lịch sử: tôi đã học hỏi rất nhiều, nhìn thấy rất nhiều, chứng nghiệm sự an lành trong tâm hồn, tình thương bao la và thấu hiểu sự mầu nhiệm của niềm tin Phật pháp...

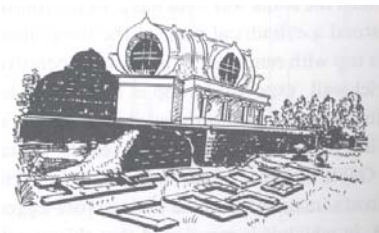
Xin cảm tạ ơn Phật, ơn Thầy, ơn các sư cô, ơn của các bạn đồng hành đã cho con được cơ hội tham gia trong chuyến đi này....trở về an toàn, khoẻ mạnh và lòng đầy tin yêu....

Bài viết này chỉ ghi lại cảm nghĩ của riêng con, nếu có điều chi sơ sót, kính mong quý Thầy, quý sư cô và các bạn đồng hành tha lỗi bỏ qua cho. Rất mong nhận được ý kiến chỉ dạy, bổ sung của Thầy và của bạn...

Nam mô A Di Đà Phật

Diệu Hương

Phật tử chuyến đi hành hương Ấn Độ
từ ngày 16/10 đến



Chim sáo dưới hiên nhà

Xuân

Đôi sáo nhỏ rủ nhau về làm tổ
Chân vàng riu rít
Mắt ướt lẳng lơ
Dáng gầy thiếu nữ
Dưới hiên nhà,
Chú Đại Bi tôi trì tụng
Lời tình yêu chim sáo hát ngày đêm

Hạ

Vẫn khúc tình ca riu rít
Vợ chồng sáo đùa vui trong vệt nắng qua
thềm
Tôi nhật cọng rom khô hững hờ rơi trên
bậu cửa
Chẳng có gió còn mây thì biển biệt
Dây bạch đàn khô khốc đứng lặng yên

Thu

Mặc gã sáo không về
Giấc mơ nồng bên tổ vẫn chưa tan
Mẹ sáo trẻ nâng niu bầy con nhỏ
Miệt mài vỗ cánh
Sương ướt vai mềm
Tựa hiên nhà tôi đếm lá vàng rơi
Nghe sáo mẹ hát lời ru con trẻ

Đông

Đêm tôi mơ vô vàn chim sáo nhỏ
Đậu xuống bên thềm nhạo bóng...kẻ cô đơn
Giật mình thức giấc
Tôi gọi tiếng chuông vào hư không tĩnh
lặng
Ai như giọng sáo lạc loài - hiên ngoài -
buốt giá
Đâu rồi bầy sáo nhỏ?
Đã chia tay cho một bước khởi đầu?

Xuân

Em lại về đủ đôi
Nhưng không phải là gã trai ngày cũ ?
Hiên nhà tôi bao năm rồi sáo nhỉ ?
Em, người khách trọ chung tình
Chú Đại Bi tôi vẫn trì
Lời tình ca em lại hát suốt ngày đêm...

Dung Cao

CÂU ĐỐI

Dân Gian

Khi nghiên cứu văn học Việt Nam, chúng tôi thiết nghĩ ít nhiều gì ai cũng biết qua những câu đối được truyền tụng phổ biến sâu rộng trong dân gian. Bởi câu đối là một thể loại mang nặng bản sắc dân tộc, không những nó có giá trị đặc thù về phương diện nghệ thuật thẩm mỹ, mà nó còn mang lại nhiều điều thú vị hấp dẫn về ý nghĩa nội dung lẫn hình thức. Có những câu đối đột khởi bất thần mà người ứng đối không cần phải suy nghĩ trước. Chỉ ứng khẩu đối đáp một cách rất tự nhiên. Sự ứng đối tức thần kỳ diệu này, chỉ có những tay cao thủ mới có thể ứng đối nổi. Nhiều người cho rằng đây là một bộ môn văn học mang tính nghệ thuật rất cao và tràn đầy hấp lực. Do đó, chúng ta không thể nào không biết đến.

Nhân dịp báo Phước Huệ ấn hành xuân Nhâm Thìn (2012), chúng tôi cố gắng sưu tầm một số câu đối rải rác trong các sách vở, để công hiến cho quý độc giả thư thả trong lúc nhàn rỗi đọc qua giải trí cho vui. Nhất là trong những ngày đầu xuân lại là thời điểm thích hợp nhất, để chúng ta đọc ôn lại những câu đối dân gian, mới thấy được cái tài ứng đối tuyệt vời của các bậc tiền bối văn hay chữ tốt trong bầu trời văn học Việt Nam.

Những ai đã từng nghiên cứu văn học sử nước nhà, hẳn không thể nào quên được một danh nhân nổi tiếng ở vào những thập niên đầu của thế kỷ thứ 13. Đó là sử gia Lê Văn Hưu. Ông là một trong những sử gia nổi tiếng đã dày công biên soạn pho sử đầu tiên của dân tộc: Đại Việt Sử Ký. Ông sinh năm 1228, ở làng Ry, tức phủ Lý Trung, huyện Đông Sơn (Thanh Hóa Trung Phần), đã biết làm câu đối khi còn là một chú bé cắp sách đến trường. Bảy giờ ông nổi tiếng là thần đồng.

“Chuyện kể rằng, một hôm đi học, qua lò rèn, thấy bác phó đang rèn những cái dùi xinh xắn, cậu Hưu đứng lại xem. Bác phó vốn hay chữ, muốn thử tài cậu bé nổi tiếng thần đồng, liền ra cho cậu một vế đối:

Than trong lò, lửa trong lò, sắt trong lò, thổi phì phò, rèn nên dùi sắt;

Cậu Hưu đã đối lại ngay:

Sách ở túi, mực ở túi, bút ở túi, viết lúi húi, thi đỗ khôi nguyên.

Bác phó rèn phục quá. Cả hai vế đối ngoài việc sử dụng điệp âm còn dụng ý nghệ thuật về vần: lò phì phò, túi lúi húi. Bác thưởng ngay cho cậu mấy quan tiền.

Năm 18 tuổi Lê Văn Hưu đỗ Bảng nhãn đứng hàng thứ hai trong tam khôi” (Khoa ấy Nguyễn Hiền 13 tuổi đỗ Trạng Nguyên, Đặng La Ma 14 tuổi đỗ Thám hoa).

Nhân vật nổi tiếng thứ hai là ông Nguyễn Hiền. Nguyễn Hiền sinh năm 1231, quê làng Hà Dương, xã Dương A, huyện Thượng Nguyên, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Năm Bính Ngọ (1246), Nguyễn Hiền đỗ Thủ khoa, năm sau đỗ Trạng nguyên lúc mới 13 tuổi. Khi ra mắt nhà vua, vua thấy Hiền còn bé loắt choắt, ăn nói lắc cắc, nên cho về nhà học lễ, ba năm sau sẽ bổ dụng.

Trạng về được ít lâu thì có sứ nhà Nguyên sang đưa ra một bài thơ ngũ ngôn để thử nhân tài nước Nam:

Lưỡng nhật bình đầu nhật

Tứ sơn diên đảo sơn

Lưỡng vương tranh nhất quốc

Tứ khẩu tung hoành giang

Nghĩa là:

Hai mặt trời, mặt trời bằng đầu

Bốn trái núi, trái núi diên đảo

Hai ông vua tranh nhau một nước

Bốn cái miệng ở trong khoảng dọc ngang.

Thật là kỳ quặc, cả triều đình đều chịu, không ai hiểu ra sao cả. Có người tâu vua thử cho mời Trạng Hiền đến hỏi xem. Vua đành sai sứ đến tận làng tìm Trạng.

Khi sứ nhà vua tới làng Trạng gặp một thằng

bé đang đùa nghịch ở đầu làng liền hỏi thăm vào nhà Hiền nhưng thằng bé cứ làm thinh. Sứ bực mình lại thấy thằng bé ngộ nghĩnh liền đọc:

Tự là chữ, cát giàng đầu, chữ tử là con, con ai con ấy?

Thằng bé thấy sứ trêu chọc bấy giờ mới chịu mở miệng, nhưng không phải để trả nhà mà để đối lại:

Vu là chung, bỏ ngang lưng, chữ đình là đũa, đũa nào đũa nấy.

Đối xong, cậu bé chạy biến. Nghe câu đối xược mà tài tình, sứ đoán chắc là Trạng Hiền, liền theo hút vào nhà. Tới sân, thấy Trạng đang đứng trong bếp, sứ lại đọc trêu cậu nữa:

Ngô vãn quân tử viễn bào trù, hà tu mị táo
(Ta nghe người quân tử thường lánh xa nơi bếp núc, sao lại đi nịnh ông bếp)

Nhưng Trạng đâu chịu lép, biện bạch ngay:

Ngã bản hữu quan cư đình nại, khả tạm điều canh

(Ta vốn là chức quan vào hàng tể tướng, nhưng hãy tạm nếm canh!

Điều canh: nếm canh, có nghĩa bóng là làm tể tướng do câu của vua Cao Tôn nhà Thương nói với Phó Duyệt lúc cử Duyệt làm tể tướng).

Sứ triều đình khâm phục vô cùng, liền mời ngay Trạng về kinh để hỏi bài thơ kia. Song mời mãi mà Trạng cũng chẳng đi, lại nói rằng:

- Trước nhà vua bảo ta không biết lễ phép, nay chính nhà vua cũng không biết lễ phép!

Thì ra, trong lúc vội vàng, sứ đã quên cả nghi thức. Sau phải mang xe ngựa, nghi trượng đến đón thật long trọng Trạng mới chịu đi cho.

Tới triều, vua đem bài thơ của sứ nhà Nguyên ra hỏi, Trạng Hiền liếc mắt qua rồi giảng rằng đó là chữ điên. Thì ra bài thơ ấy phải hiểu là:

*Hai nhật bằng đầu để song hàng
Bốn sơn xáo lộn dọc cùng ngang
Hai vương nghiêng ngửa lo tranh nước
Bốn khẩu liên nhau ghép vũng vàng.*

Lúc bấy giờ vua quan mới vỡ lẽ, cả triều đình ai cũng phục Trạng và đưa câu trả lời cho sứ

nhà Nguyên, sứ cũng hoảng hồn, không dám lên mặt nữa.

Nguyễn Hiền làm quan đến Thượng thư bộ Công. Trạng chết sớm, người đời gọi là ông Trạng Non, nhiều nơi lập đền thờ.

Đặng La Ma sinh năm 1232, quê làng Tốt Động, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Tây).

Năm mười tuổi, Đặng La Ma theo mẹ đi cấy thuê cho gia đình thầy đồ ở làng bên. Trong buổi học, thầy đồ ra một vế đối. Gặp vế đối khó, một cậu học trò biết Đặng La Ma học giỏi liền nhờ đối hộ. Đặng La Ma vui vẻ giúp bạn. Khi chấm bài, thầy đồ không tin vế đối lại là của cậu học trò này vì cậu ta học kém. Thầy phải tra hỏi mãi cậu mới thú nhận đã nhờ chú bé con bà cấy thuê đối hộ.

Thấy Đặng La Ma còn nhỏ đối giỏi như vậy, thầy chưa tin. Nhưng muốn thử tài xem có thật không, thầy ra cho cậu vế đối:

Làm thằng chí, làm thằng chuột, làm thằng bạch đình, khôn khổ làm than cùng khắp đất;

Đặng La Ma ứng khẩu đối luôn:

Đỗ ông công, đỗ ông nghè, đỗ ông hoàng giáp, giàu sang phú quý lệch nghiêng trời.

Qua đối đáp, thầy đồ khen Đặng La Ma quả là người khẩu khí có tài, sau này có thể làm nên sự nghiệp. Quả nhiên sau đó bốn năm, Đặng La Ma thi đỗ Thám hoa. Qua thử tài và đức, vua Trần Thái Tông hạ chiếu phong luôn cho Đặng La Ma chức “Thám hoa lang thẩm hình viện”.

Đoàn Thị Điềm, tức là Hồng Hà nữ sĩ, biệt hiệu là Ban Tang. Bà sinh năm Ất Dậu (không rõ năm) quê ở xã Giai Phạm (sau đổi lại là Hiến Phạm) huyện Văn Giang, xứ Kinh Bắc, tức là tỉnh Bắc Ninh (Bắc phần). Bà là một nữ sĩ tài hoa, thông minh xuất chúng ngay từ còn thuở thiếu thời. Sử ghi lại, tác phẩm Chinh Phụ Ngâm nguyên tác của Đặng Trần Côn, chính do bà dịch. Một bản dịch nổi tiếng trong nền văn học sử.

Theo những giai thoại truyền tụng, anh em bà thường bày ra những mục đối văn chương rất lý thú. Ông Đoàn Doãn Luân muốn thử tài cô em gái, một hôm liền lấy một câu chữ trong bài Sử ký Hán Cao Tổ là Lưu Bang làm đề tài để cho bà đối lại. Câu ấy như sau:

“Bạch xà đương đạo, Quý bát kiếm nhi trảm chi”

Nghĩa là:

Con rắn trắng ra đón đường, ông Quý liền rút gươm ra chém.

Bà cũng dùng một câu nguyên văn trong Sử ký đời vua Nghiêu Thuấn nói về ông Vũ (tức là vua Hạ Vũ, sau này nối ngôi vua Thuấn) để đối lại như sau:

“Hoàng long phụ châu, Vũ ngưỡng thiên nhiên thán viết”

Nghĩa là:

Con rồng vàng đội chiếc thuyền, ông Vũ nhìn trời mà than.

Có một lần khác ông Doãn Luân nhân thấy cô em gái đang ngồi soi gương chải lại tóc, ông liền ra câu đối:

“Chiếu kính họa mi, nhất điểm phiên thành lưỡng điểm”

Nghĩa là:

Soi gương vẽ lông mày, một chấm hóa thành hai chấm.

Ông Doãn Luân có ý muốn nói em gái ông nhìn vào gương một hóa thành hai, vì “**Điểm**” là tên em gái ông, mà “**Lưỡng điểm**” tức là hai cô Điểm vậy.

Nhìn lại thấy ông Doãn Đoàn Luân đang ngồi trên cầu rửa tay, bà liền ứng khẩu đối lại ngay:

“Lâm trì ngoạn nguyệt, chích Luân chuyển tác song Luân”

Nghĩa là:

Xuống ao ngắm trăng, một vàng hóa thành hai vàng.

Bà Điểm đã trả đũa lại ông anh, vì “**Luân**” là tên ông anh, vàng luân ở trên trời in xuống mặt ao, biến thành hai vàng trăng. Như vậy chữ “**Luân**” vừa ám chỉ tên ông anh, vừa dùng để trở vàng trăng, một ở trên trời, một ở dưới ao. Câu đối của bà thật vô cùng khít khao và vừa

văn từng chữ một. Ông luân phục tài cô em gái ngay.

Người ta còn truyền lại việc bà trêu chọc sứ giả Trung Hoa một cách cay độc, trong khi bà giả làm cô gái hàng nước. Vốn biết các sứ giả Tàu ngày xưa thường hách dịch, để làm giảm bớt tính kiêu căng tự phụ của sứ giả thiên triều kia, nhà vua liền xuống chiếu cho bà giả làm cô chủ quán nước. Khi viên sứ giả đến quán nước của bà, nhìn thấy ở cột có dán mấy câu đối và nhìn thấy ở kệ có mấy quyển sách, muốn thử tài cô gái Việt, sứ giả liền ra câu đối:

“Nam bang nhất thốn thổ, bất tri kỷ nhân canh”

Nghĩa là:

Ở nước Nam một tấc đất không biết bao nhiêu người cày.

Viên sứ giả muốn làm nhục bà, cho rằng người con gái ở nước ta không biết gìn trinh tiết là gì, có rất nhiều chồng và cũng ngụ ý mỉa mai vắng tục trong lời văn.

Nhìn vẻ mặt tự cao tự đại của viên sứ giả, bà Đoàn Thị Điểm mỉm cười chế nhạo rồi đáp lại ngay câu đối:

“Bắc quốc đại trượng phu, giai do thử đồ xuất”

Nghĩa là:

Ở nước Tàu, bậc đại trượng phu cũng đều do con đường ấy mà ra.

Lời lẽ tuy nhẹ nhàng, nhưng thật ra bà đã chửi vào mặt viên sứ giả ngông ngạo kia và cho biết rằng dù danh vọng cao sang đến đâu, các anh cũng phải đều do bụng mẹ mà chui ra.

Thế là viên sứ giả Tàu kia đã thua trí một người đàn bà mà ông ta tưởng là không thể nào hiểu được những lời nói bóng bẩy của mình, thì trái lại chính mình bị nhục. Đó là một bài học để đời, để nhớ: “Cao hơn tấc hữu cao hơn trượng hay núi cao hơn núi người cao hơn người”. Ở đời, chớ nên lên mặt hách dịch khinh thường ai, để rồi phải chuốc hận suốt đời.

Tiểu Đệ sưu tầm

(tiếp theo)

60. Vô thường có phải là chủ thuyết bi quan không?

100

Câu hỏi Phật pháp

PHƯỚC THÁI

Hỏi: Vô thường có phải là chủ thuyết bi quan không?

Đáp: Vô thường không phải là chủ thuyết bi quan, mà trái lại, nó là chủ thuyết lạc quan. Lý do tại sao? Bởi vì, mọi vật trên đời này, nhờ vô thường nên chúng luôn luôn đổi mới. Như dòng nước trôi chảy không bao giờ đứng yên một chỗ. Nhờ có sự thay đổi đó, mà xã hội luôn luôn tiến bộ. Nếu mọi vật đứng yên một chỗ, thì cuộc đời này vô cùng buồn tẻ, và có lẽ, cũng không còn ai tha thiết muốn sống.

Như chúng ta trồng một cây kiểng, nếu cây kiểng đó, tự nó không có sự biến chuyển thay đổi, thì làm gì nó trở nên tươi đẹp. Dù chúng ta có ra công chăm sóc tới đâu đi nữa, thì nó cũng không bao giờ thay đổi. Cũng như dòng nước trong xanh tươi mát kia, sở dĩ nó được trong xanh như thế, là vì nhờ nó luôn luôn trôi chảy không dừng, nó cuốn phăng đi những thứ rác rến, nhơ nhớp, không bị tù hãm thành dơ bẩn. Một thí dụ khác, như khi chúng ta dùng thực phẩm hằng ngày, nếu không vô thường, thì thực phẩm kia làm sao tiêu hóa. Nếu không tiêu hóa, vật nào nguyên vẹn vật đó, thì làm sao chúng ta có thể sống được?

Tóm lại, sự đời nhờ vô thường mà cuộc sống luôn luôn đổi mới, thú vị, yêu đời. Hiểu như thế, thì chúng ta nên khéo lợi dụng sự vô thường đó mà luôn luôn đổi mới thân tâm của chúng ta theo chiều hướng tốt đẹp để làm thăng hoa trong cuộc sống. Đó là một thái độ khôn ngoan và luôn luôn lạc quan, yêu đời vui sống. Như vậy, theo lý vô thường, tự nó sẽ đào thải tất cả những gì lỗi thời không phù hợp thích nghi với nền văn minh tiến bộ của nnon loại mỗi ngày mỗi đổi mới.

61. Có nên tụng Kinh Kim Cang Bát Nhã không?

Hỏi: Trong lúc thảo luận, nói chuyện về việc tụng kinh, có một bà bạn nói với con: Tụng

kinh gì cũng được, nhưng đừng có tụng kinh Kim Cang Bát Nhã. Con hỏi tại sao? Bà ta không giải đáp được. Vậy xin hỏi lý do tại sao như vậy?

Đáp: Đây là một huyền thoại đã có từ lâu. Huyền thoại này không biết xuất phát từ đâu và thời nào. Một huyền thoại vô căn cứ, không lý lẽ, người không hiểu cứ thế mà nói chuyện nhau, gây ra lăm điều tai hại.

Trường hợp như bà Phật tử kia, chỉ nói như thế mà không biết lý do vì sao. Vì truyền thuyết cho rằng, tụng kinh Kim Cang Bát Nhã gia đình sẽ xáo xào lộn xộn, bất an, vườn tược khô héo, mọi việc đều xui xẻo không may. Thử hỏi Kinh Kim Cang Bát Nhã do ai nói? Hẳn ai cũng biết kinh này là do Phật nói. Đã do Phật nói, thì tại sao người tụng đọc kinh này lại bị những hiện tượng bất an nói trên? Nói như thế, chẳng lẽ Phật lại lường gạt gài bẫy chúng sanh hay sao? Nếu có ác tâm như thế, thì sao gọi là Phật? Những ai bịa đặt nói thế, nếu không phải là có ác ý qua hệ tư tưởng thâm sâu của kinh này, thì quả thật họ không hiểu gì về diệu lý thâm ý của kinh cả. Nếu vì không hiểu, thì nên tìm hiểu. Bằng chưa hiểu thì không nên nói càn nói bướng như thế. Kẻ nói như thế khác nào hù dọa người ta, thật là tội lỗi!

Toàn bộ hệ thống kinh Bát Nhã gồm có sáu trăm quyển, mà kinh Kim Cang Bát Nhã chỉ là kết tinh của toàn bộ 600 quyển đó thôi. Đây là một hệ tư tưởng siêu việt, nhằm phá vỡ tất cả mọi vọng chấp của chúng sanh. “Phá vọng hiển chân” là mục đích chính của kinh này. Một hệ tư tưởng cao siêu như thế, mà họ dám cho rằng người tụng đọc kinh này thì gia đình lại bị xáo trộn bất an.

Vì trong phạm vi trả lời câu hỏi, nên ở đây,

chúng tôi không muốn luận giải đi sâu vào thâm ý của kinh. Chúng tôi chỉ xin trả lời một cách ngắn gọn vắn tắt và dứt khoát rằng: “*Nội dung toàn Kinh Kim Cang Bát Nhã, đức Phật chỉ nhắm vào một mục đích duy nhất là phá chấp bốn tướng: “Ngã, Nhơn, Chúng sanh và Thọ giả”*”. Nói gọn hơn là phá hai thứ vọng chấp mà tất cả chúng sanh chấp chặt nặng nhứt, đó là “**Ngã chấp và Pháp chấp**”. Người nào không còn hai thứ vọng chấp này, thì họ sẽ đạt được cứu cánh giải thoát, tức đồng với Phật quả vậy.

Ý kinh thậm thâm vi diệu như thế, nhưng tiếc vì người ta không hiểu, nên mới có vọng truyền sai lầm như vậy. Than ôi! Quả thật họ là kẻ mù lòa đi trong đêm tối! Thật là đáng thương xót biết bao! Người Phật tử không nên tin tưởng một điều gì mà không được sự kiểm chứng của trí huệ. Phải vận dụng trí huệ soi sáng cho thật cận kề vấn đề trước khi đặt định niềm tin. Có thế, mới không bị sai lầm và niềm tin của chúng ta mới thật sự là chánh tín.

62. A Tu La là gì ?

Hỏi: *A Tu La là gì? Có mấy loại A Tu La? Và thân hình của chúng ra sao?*

Đáp: A Tu La tiếng Phạn là Asura. A Tu La có nhiều tên gọi khác nhau: A tác la, A tô la, A tổ la, A tổ lạc, A tu luân. Trong Kinh thường nêu ra ba loại A Tu La: 1/ A Tu La thiên đạo. 2/ A Tu La quỷ đạo. 3/ A Tu La súc đạo.

Theo Từ Điển Phật Học Huệ Quang, quyển 1, trang 84 giải thích: “A Tu La là 1 trong 6 đường, 1 trong 8 bộ chúng, 1 trong 10 giới, một trong những vị thần xưa nhất ở Ấn Độ.

Một loại quỷ thần hiếu chiến, thường bị coi là ác thần và thường tranh đấu với trời Đế Thích không ngừng nên có danh từ A Tu La trường, A Tu La chiến v.v...

Theo phẩm A Tu La Luân trong Kinh Tăng Nhất A Hàm 3 : Thân hình của A Tu La cao 84.000 do tuần, miệng rộng mỗi bề 1.000 do tuần. Còn phẩm A tu La Luân trong Kinh Trường A Hàm 20, phẩm A tu luân trong Kinh

Đại Lô Thần 2. Kinh Khởi Thế Nhân Bản 5 v.v...đều ghi rõ chỗ ở và sự tích của A Tu La.

Về nghiệp nhân của A tu la, các Kinh thường nêu ra 3 thứ nhân làm cho chúng sanh sanh trong loại này: Sân, mạn, nghi.

Theo Kinh Phật Vị Thủ Ca Trưởng Giả Thuyết Nghiệp Báo Sai Biệt thì liệt kê ra 10 thứ nhân làm cho chúng sanh sanh trong loài A tu la.

1. Thân làm việc ác nhỏ.
2. Miệng nói lời ác nhỏ.
3. Ý nghĩ điều ác nhỏ.
4. Khởi tâm kiêu mạn.
5. Khởi tâm ngã mạn.
6. Khởi tâm tăng thượng mạn.
7. Khởi tâm đại mạn.
8. Khởi tâm tà mạn.
9. Khởi tâm mạn mạn.
10. Hướng về các căn lành.

Hình tượng của A tu la có nhiều thuyết khác nhau. Có chỗ cho rằng: A tu la có 9 đầu, 1000 mắt, miệng phun lửa, có 990 tay, 6 chân, thân to gấp 4 lần núi Tu di. Có chỗ cho rằng: A tu la có 1000 đầu, 2000 tay; 10.000 đầu, 20.000 tay; 3 đầu, 6 tay. Có chỗ cho rằng: A tu la có 3 mặt màu xanh đen, giận dữ, lõa hình và có 6 cánh tay.

63. Lục chủng chấn động.

Hỏi: *Độc trong Kinh có chỗ nói: Khi đức Phật Thích Ca ra đời có 6 thứ chấn động. Con không hiểu 6 thứ chấn động này là gì? Và nếu như khi Phật ra đời mà cả đại địa đều chấn động như thế, thì cả nhơn loại làm sao mà sống sót? Như thế, thì lòng từ bi của Phật ra sao?*

Đáp: Sáu tướng chấn động trong chữ Hán gọi là Lục chủng chấn động. Nói về sáu thứ chấn động này, trong Kinh có nhiều chỗ nói khác nhau. Trong Từ Điển Phật Học Huệ Quang có dẫn ra 3 kinh nói về 6 thứ chấn động này.

Kinh Đại Phẩm Bát Nhã 1 nói rằng: sự chấn động của mặt đất tùy theo phương hướng mà có 6 tướng: Đông trời Tây sụt, Tây trời Đông sụt, Nam trời Bắc sụt, Bắc trời, Nam sụt, Bên trời Giữa sụt và Giữa trời Bên sụt.

Theo Kinh Hoa Nghiêm 16 (bản tân dịch)

Kinh Quảng Bác Nghiêm Tịnh Bất Thoái Chuyển Luân 1 v.v... nói rằng: 6 tướng chấn động là: Động, Khởi, Dững, Chấn, Hồng và Kích. Động là lay động không yên, Khởi là từ thấp dần dần lên cao, Dững là bỗng nhiên vọt lên, 3 thứ này chỉ cho hình thức địa chấn. Chấn là phát ra tiếng động âm i, Hồng là tiếng rống mạnh của loài thú, Kích là phát ra tiếng dội âm âm, 3 thứ này chỉ cho âm thanh địa chấn.

Theo Kinh Đại Phương Quảng Đại Trang Nghiêm thì cho rằng, 6 tướng chấn động là:

1. Diêu động, Cực diêu động, Biến diêu động;
2. Khấu kích, Cực khấu kích, biến khấu kích.
3. Di chuyển, cực di chuyển, biến di chuyển.
4. Dững phú, cực dững phú, biến dững phú.
5. Xuất thính, cực xuất thính, biến xuất thính.
6. Bên trời giữa sục, giữa trời bên sục, Đông trời tây sục...

Trên đây là chúng tôi y cứ vào trong các kinh nêu ra về 6 thứ chấn động. Tuy nhiên, qua câu hỏi của Phật tử là khi Phật ra đời mà cả đại địa đều chấn động (động đất) như thế, thì cả nhơn loại làm sao sống sót? Về điểm này, theo ngu ý của tôi, thì sự chấn động đó không phải nói về sự chấn động ở bên ngoài. Vì phần nhiều trong các kinh điển Đại thừa thường hay nêu ra nhiều ẩn dụ. Khi đọc kinh mà ta không hiểu được điều này, có đôi khi ta lại lầm nhận ý kinh. Chẳng hạn như trong Kinh Pháp Hoa có một phẩm gọi là “*Tùng Địa Động Xuất*”. Nghĩa là nói rằng, các vị Bồ tát từ lòng đất vọt lên v.v... Hay phẩm « *Hiện Bảo Tháp* » chẳng hạn. Đây là ý tại ngôn ngoại. Nếu chúng ta chỉ một bề y cứ vào phần sự tương tiêu biểu đó mà hiểu, thì đôi khi oan cho ba đời chư Phật.

Cho nên khi nghiên cứu kinh điển của Phật giáo, ta phải lưu ý điều này. Nếu không, thì sẽ hiểu lầm nơi ý kinh, nói rõ ra là ta không hiểu thâm ý lời Phật dạy và như thế thì thật là đắc tội. Ở đây cũng thế. Trong kinh nêu ra 6 thứ chấn động đó, theo tôi, thì không phải là nói đất bên ngoài chấn động. Nếu nói thế, thì làm sao chúng ta có thể giải thích được. Nói đại địa chấn động đây, đó là một ẩn dụ.

Trong Kinh thường nói, bản tâm của chúng ta giống như là đất. Cho nên có một quyển kinh

có tên là Tâm Địa Quán. Còn nói 6 thứ chấn động đó là ý nói ở nơi 6 căn. Vì tâm ta, khi tác động vào căn nào, thì có sự chấn động ở căn đó. Như tác động vào mắt, thì mắt thấy rõ; khi tác động vào tai, thì tai nghe rõ âm thanh v.v.... Các căn kia cũng như thế. Tâm ta thí như một dòng điện, tùy theo các bộ phận mà dòng điện vào, tất nhiên phát ra công dụng. Phật ra đời là nói khi tâm ta được giác ngộ bùng sáng. Khi bản tâm đã hoàn toàn giác ngộ, thì 6 căn trở nên một chấn động rất lớn. Bây giờ chính 6 căn đó sẽ trở thành 6 lực dụng thần thông.

Ngược lại, nếu ta hiểu theo sự chấn động như động đất bên ngoài, thì như thế, rất là tai hại cho nhơn loại. Chẳng lẽ Phật ra đời làm cho nhơn loại phải chịu đau khổ như thế sao?! Thật là phi lý. Phật ra đời với mục đích là cứu độ chúng sinh, cho chúng sinh hết khổ được vui. Đằng này vui đâu chưa thấy mà thấy đau khổ trước mắt. Tất cả đều bị hủy hoại chôn vùi. Có trận động đất nào mà không gây ra cảnh chết chóc tang thương, nhà tan cửa nát? Hiện trạng này cả nhơn loại đã và đang kinh hoàng lo sợ.

Ra đời gây ra cảnh tang thương thống khổ cho nhơn loại như thế, thì thử hỏi Phật ra đời có ích lợi gì? Điều này, quả thật là trái ngược với lòng từ bi của Phật. Hiểu theo nghĩa chấn động bên ngoài, thì thật là không có lý lẽ và rất tai hại cho Phật giáo. Nói lên điều này, cũng chỉ là sự nhận hiểu nông cạn của chúng tôi mà thôi. Dĩ nhiên, mỗi người sẽ có những nhận định hiểu biết khác nhau. Tuy nhiên, sự nhận định nào cũng phải dựa trên thực tế và hợp với chân lý mà xét đoán luận giải.

(còn tiếp)



ĐẠI HÙNG BẢO ĐIỆN QUANG MINH



trong những ngày an vui

Diệu Thông

Hóa thành, Vạn Phật thành đều là nơi tạm dừng chân của những kẻ lữ hành như chúng tôi trên bước đường đi tìm chân lý. Đường có ngắn hay dài đều do tâm mọi người mà thôi. Một kẻ phàm phu như chúng tôi, cảnh và tình luôn gắn liền với nhau như hình với bóng.

Đối với tôi là đũa chưa bao giờ làm được bài thơ nào, cũng phải xúc cảnh sinh tình trước việc chờ đợi, để có ngày thành tựu của ngôi Đại Hùng Bửu Điện, mà lấy một câu Kiều của cụ Nguyễn Du, cho có vẻ văn chương một chút:

“... Mươi lăm năm ấy biết bao nhiêu tình..”

Thấy chưa ! Kiều muốn gặp Kim Trọng cũng phải chịu mười lăm năm truân chuyên, chìm nổi mới được toại lòng, còn chúng tôi chỉ có mười năm thôi, thì đâu có nhằm nhò gì. Trong mười năm thăng trầm của việc tạo dựng ngôi Đại Hùng Bửu Điện, mười năm chờ đợi của những người trồng cây công đức giờ đã được đơm hoa kết trái, phải nói có là bao!

Đúng là:

“... Bất phong trần phải chịu phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao..”

Ai đã từng sinh hoạt với chùa Quang Minh trong khoảng thời gian này, và đã từng chứng kiến cánh đồng cải hoa vàng dưới cái hố xây móng hình lục giác qua những mùa thu, lúc bấy giờ đều cảm thấy ngán ngẫm. Sự chờ một mái ngói kiêu kỳ vươn cao giữa nền trời xanh thẳm cũng không phải là ngán. Những trục trặc kỹ thuật trong việc chuyển đổi phương pháp xây cất, những đương đầu với các nhà thầu vì thiếu kinh nghiệm v..v.. và v..v..Nhưng phải nói đây là công trình đầu tay của thầy trò

chúng tôi, vậy thì việc sơ hở và vấp ngã là lẽ thường tình. Vấp ngã nhưng rồi lại vươn lên một cách mạnh mẽ thì đó là điều đáng học hỏi.

Không biết trong lòng những người đã tham gia công tác này đã có những bài học gì ? Riêng Peter Donnellan là vị Luật Sư cộng tác và giải quyết tất cả mọi hợp đồng ký kết của chùa với các nhà thầu gia công cũng như hoàn tất Bản Hiến chương của chùa, ông đã tâm sự với tôi: “ K... đừng lo, Thầy và tôi khi thực hiện công tác này có cùng một quan điểm là sử dụng Bát Chánh Đạo là con đường để đối phó với mọi việc. Tôi cũng biết rằng khi ăn chén cơm của đàn na thì phải bảo trọng không nên để rơi một hạt cơm nào ra ngoài miệng chén”. Peter đã vận dụng mọi khôn khéo để tránh được những xảo thuật hay những mảnh khoe lừa đảo của các nhà thầu mà đôi khi vì thiếu chuyên môn ta vấp phải. Ông đã cố gắng gỡ tất cả các rối rắm về mặt pháp lý cho chùa trong phần chuyên môn của mình. Peter còn nói: “Tôi rất phục thầy Phước Tấn một người trẻ giàu nghị lực và rất tháo vác. Tôi đã học được nhiều về cách sử sự khéo léo của thầy với mọi người trong những năm dài làm việc chung. ”

Những ngày chờ đợi qua mau, bụi phong trần thoảng đã được phủi sạch. Đây là giờ phút thanh cao của chúng tôi, được cùng nhau hân hoan tận hưởng những quả vị ngọt ngào, phải nói không riêng của một ai. Tôi không cần biết bạn là ai ! Bạn đã, đang và sẽ góp phần gì cho công việc xây dựng ngôi Đại Hùng Bửu điện ! Bạn đến đây rồi , bạn cũng là người đã gieo trồng cội lành với ngôi chùa này đã từ lâu. Vậy thì bạn hãy cùng tôi lần lượt bước qua những giờ lịch sử trong những ngày này bạn nhé!

Mỗi chùa có một lối kiến trúc và mang tính đặc thù cá biệt. Thầy trụ trì Phước Tấn đã dày công tra cứu và dựa trên bộ kinh Pháp Hoa để đưa ý thiết kế mô hình của chùa. Mà quả thật chùa có dáng đứng của một con Phượng Hoàng đang đáp cánh nhưng lại mang dáng vẻ của một đóa sen hồng rạng rỡ ngự giữa vùng trời an lạc trên đỉnh Quang Minh.

Dưới gờ đá cheo leo trước chùa, một tượng Di Lạc với nụ cười hiền hòa trong tâm bình thản, màu trắng bạch sáng tỏa cả góc trời. Nụ cười của Ngài dường như đã cảm hóa được người lảng giềng khó tánh của chùa. Họ tìm được nơi Ngài sự hòa bình và hạnh phúc, thay vì là những đấu tranh với những âm thanh vang dội của những ngày lễ hội.

Cám ơn người bạn chân tình Tắc Hồng đã phải ngược dòng sông lặn lội đến đón cho tôi tròn ước mơ. Tôi, một người đã từng nghe rất nhiều lần câu nói lịch sử của các cụ già trong Đạo tràng Quang Minh: “Tôi phải sống đến ngày khánh thành ngôi Đại Hùng Bửu điện này thì chết mới được an vui”; đã đến chùa Quang Minh đúng 9.00giờ sáng ngày 14/10/11; để được dự phần vào ngày đại lễ khánh thành ngôi Đại Hùng Bửu Điện.

Với chùa Quang Minh mọi việc đều được sắp đặt rất quy mô nhưng bao giờ cũng phải có câu: “ Vào giờ chót !”. Vậy thì đúng vào giờ chót một chiếc xe hàng chở toàn bộ các tượng Phật, tử thờ và tử một đạo tràng trên Sydney đến đỗ trước cổng ngôi Đại Hùng Bửu Điện. Lúc đó, toàn thể quý thầy cô từ Sydney đến Melbourne, chúng trưởng Nguyễn Hồng rồi tôi cùng một số bạn đạo may mắn có mặt tại đây đã tháo gỡ, lắp ráp, lau chùi các tượng Phật, Bồ Tát, chư hiền nhân và chư tổ. Toàn bộ hình tượng và tử thờ bằng gỗ dát vàng chạm trổ rất tinh vi mang tính nghệ thuật rất cao và rất cổ kính. Thầy trò chúng tôi làm việc trong hân hoan và vui vẻ dưới sự chứng kiến của Hòa Thượng trưởng lão.

Tôi không biết thầy trụ trì có bao giờ dự định thiết kế một ngôi chánh điện với hàng trăm hay hàng ngàn tượng Phật hay không ? Nhưng phải nói các tượng Phật và Bồ Tát bây giờ đã

được chưng bày đầy trong chánh điện. Bạn cần đọc chú Đại Bi ư ? Tám mươi bốn vị Đại Bi Xuất tượng được bọc quanh điện thờ ngôi Bửu điện trang nghiêm và thành kính.

Bạn đã từng đọc kinh Pháp Hoa rồi chứ gì ? Phẩm “Pháp Sư thứ Mười” được thể hiện qua vầng hào quang hiển hiện quanh đầu vị giáo chủ của chúng ta. Ánh hào quang không là những tia chớp của những ngọn đèn giả tạo mà được thể hiện bằng một vị hóa Phật màu trắng ngay giữa đỉnh đầu, cùng mười vị hóa thân Phật màu ngọc bích ở chung quanh mà trong đó có một vị là ngọc bích thật lấy từ khối ngọc của tượng Phật ngọc đang được du hành mọi nơi trên thế giới. Tượng này đứng vào hàng thứ nhì, nhìn từ đỉnh đầu sau bức tượng màu trắng, bên cánh phải khi bước vào chánh điện. Nhìn lên đó để tự mình nhắc nhở mình là: Vào đến đây rồi cần phải luyện cho mình có sức tin lớn, sức chí nguyện lớn và các sức căn lành thì mới mong có ngày được Như Lai lấy tay xoa đầu cho.

Thầy Phước Hựu hỏi tôi là khi nhìn ba tôn tượng của Chư vị Thế tôn: giữa là Đức Bản Sư, cánh phải của Ngài là đấng Từ Phụ A Di Đà, bên cánh trái là Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, do Đạo tràng trên Sydney cúng dường thì tôi có cảm được điều gì hay không ? Không phải đến lúc này, tôi mới biết mình là kẻ sơ cơ, người kém kiến thức về Phật học; nhưng tôi phải nói biển Phật pháp mênh mông không bến bờ mà sự hiểu biết của tôi tựa hồ như con kiến nhỏ đang nằm trên chiếc lá trôi dạt giữa dòng đại dương.

Tôi được thầy giải thích là :

Vị đứng giữa là Ta bà giáo chủ hay còn gọi là Trung Tôn giáo chủ: Bản Sư Thích Ca Như Lai, chủ cho sự giác ngộ;

Vị bên cánh mặt của Ngài là Cực Lạc Giáo chủ: A Di Đà Như Lai, chủ cho sự từ bi cứu độ chúng sanh;

Vị bên cánh trái của Ngài là Lưu Ly Quang Giáo chủ: Dược Sư Quang Như Lai, chủ cho trí tuệ quảng đại.

Có từ bi rộng lớn, có trí tuệ quảng đại rồi thì sẽ được chứng ngộ. Đó là ý nghĩa của ba bức tượng trên.

Thầy còn dạy thêm cho tôi hai pháp khí mà tôi cần phải biết là chuông và mõ. Thầy nói chúng sanh có hai bệnh hôn trầm và tán loạn. Vậy thì tiếng chuông cảnh thức ta làm ta thoát khỏi hôn trầm; còn tiếng mõ, với trường canh khiến tâm ta không tán loạn.

Thôi thì ít ra tôi cũng lĩnh hội được một phần nhỏ trong biển học của thầy. Có đôi khi tôi tự hỏi: “Mình phải làm gì ở kiếp này để kiếp sau mình vẫn còn có nhân duyên tốt đẹp là: được nghe những lời dạy bảo quý giá của quý thầy?”

Cái đặc điểm khác của ngôi Bửu điện và môi trường chung quanh nó là sự hài hòa kết hợp kiến trúc và nghệ thuật của mọi tông phái. Ngoài phần bê tông cốt sắt ra, ta còn được chiêm ngưỡng những mái ngói cong cong là kiến trúc của các đền đài, chùa chiền Việt Nam ảnh hưởng Trung Hoa. Chùa hướng về phía đông là hướng cát tường theo Phật giáo Nam tông. Nó được tọa lạc trên đỉnh đồi với dáng thong dong tự tại.

Nếu bạn theo phái thiên tông bạn sẽ tìm thấy được tính thiên vị của ngôi chánh điện với tôn tượng Như Lai đặt ngay giữa bệ thờ bằng đá hoa cương, mà thầy trụ trì rất thích và được thỉnh từ chánh điện cũ qua. Luôn cả tượng Bồ Đề Sư do Vua Sãi Thái Lan gửi tặng chùa vào tháng Năm, năm 2010 cùng với ba viên ngọc xá lợi của vị cha lành.

Nếu bạn thích kiến trúc và màu sắc của Phật giáo Tây Tạng thì đây rồi, bạn hãy nhìn lên vàng hào quang của Đức Như Lai là những vòng tròn mang màu sắc văn hóa Tây Tạng. Tôi cũng xin mời bạn đến car park để được nhìn thấy một đồ hình tượng trưng cho bánh xe chánh pháp, do sự tích lần đầu Đức Phật chuyển pháp luân tại Vườn Lộc Uyển cho năm anh em Kiều Trần Như. Đây là bức đồ hình do thầy Gen. Thupten Khedup, một nhà sư Tây Tạng tô vẽ. Thầy là một nghệ nhân tạo những kiểu mẫu của các đồ hình hoa văn mang sắc thái Tây Tạng quanh chùa, với sự góp mặt của cô Túy Phụng, Tâm Kiên, Rachael, Minh và một số Phật tử chùa Quang Minh. Nó mang tính vừa rục rỡ vì những màu sắc của chính nó; vừa thiêng liêng vì ý nghĩa cao cả của nó; vừa

huyền bí vì nhìn vào những đồ hình này nếu thầy Khedup không giảng thì chắc là người thiếu kiến thức như tôi sẽ không mong gì hiểu được ý nghĩa trên.

Đại thừa Mật tông và Đại thừa Bắc tông có rất nhiều điểm khá tương đồng nhưng cũng có một vài điểm khác biệt lớn, mà trong ngày khai quang các tượng Phật tại chùa Quang Minh 10/06/11 vừa qua, Đức Đạt Lai Lạt ma đã đặt câu hỏi để thầy Phước Tấn trả lời là: “Vị Bồ Tát mà đã xuống địa ngục cứu độ có tên là gì?” Lúc đó tôi nghe thầy đáp: “Chính là Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát.”

Nếu nhìn kỹ tượng Quán Âm của chùa, ta thấy được đường nét và màu sắc trên khuôn mặt Ngài mang sắc thái một Tara của Tây Tạng. Bên cạnh đó là tượng Phật Chuẩn Đề 18 tay với nét điêu khắc pha trộn giữa Ấn Độ và Trung Hoa. Địa Tạng Vương Bồ Tát, uy nghi tay cầm tích trượng đứng bên cánh trái của Đức Bồ Đề Sư là một chứng minh sự hiện diện của Phật giáo Đại thừa Bắc Tông mà Đại Thừa Mật Tông không có. Ngoài ra còn có tượng Ngài Mục Kiền Liên đứng kế bên an ủi ta lúc buồn nhớ mẹ.

Hai vị thị giả của Đức Bồ Đề Sư Thích Ca cũng có mặt tại đây là ngài Văn thù Sư Lợi cỡi voi sáu ngà đứng một bên, Ngài Phổ Hiền Bồ Tát cỡi con thanh sư đứng một bên.

Với Tịnh độ tông tại chùa Quang Minh, ngoài những vị Bồ Tát vừa kể trên, bạn cũng sẽ hỏi như tôi đã hỏi quý thầy:

Tại sao hậu tổ không thờ Tổ Bồ Đề Đạt Ma mà lại thờ Thiên Thai Trí Giả Đại Sư?

Câu trả lời rõ ràng là Chùa Quang Minh nằm trong tông phái Thiên Thai Giáo Quán thuộc Tịnh Độ Tông mà Trí Giả Đại Sư là vị Tổ của phái này.

Ngoài ra, hậu tổ còn có 18 vị A La Hán cùng với 24 vị Tiên nơn bằng gỗ được thếp vàng, mà tôi không biết tên, cũng do đạo tràng Sydney cúng dường, mỗi vị tay cầm pháp khí mà ý nghĩa rõ ràng là tôi mù tịt. Đây cũng là

những vị Hộ Pháp hộ trì Tam Bảo.

Vào giờ chót, theo lời Hòa Thượng tông trưởng, chúng tôi sẽ tập trung tại chánh điện cũ để làm lễ Hoa Đăng Vía Quán Âm, thay vì tại ngôi Đại Hùng Bửu Điện, vì chánh điện mới chưa được làm lễ sái tịnh.

Ngoài Phật tử Melbourne ra, chúng tôi còn tiếp nhận thêm hơn hai mươi Phật tử tại Phước Huệ cùng các Phật tử từ Tân Tây Lan và Tân Đảo sang. Hơn 500 chiếc đèn được thắp sáng. Hơn 500 người tề tựu về đây, một lòng cùng nhau mừng lễ Hoa Đăng Vía Quán Thế Âm.

Phải công nhận tài tổ chức của thầy Phước Thái với sáng kiến kết hợp các em Phật tử trong gia đình Đại Bi cầm hoa đèn trong đồng phục áo dài lam trang nhã và liên viên nam của Đạo tràng Quang Minh, cầm đuốc dẫn đầu để đưa đoàn qua lộ trình đã quy định, rất trang trọng và uy nghiêm. Thành phần tham dự gồm Chư vị tăng ni của hai chùa Phước Huệ và Quang Minh cùng quý Phật tử từ bốn phương tụ về, đủ mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi. Có những em nhỏ còn nằm trong bụng mẹ, có những em nhỏ còn bông trên tay, có những em nhỏ bảy tuổi nín áo theo chân cha mẹ lẫn trong đoàn người. Có những cụ già bảy tám mươi tuổi với chiếc gậy cầm tay cũng theo đoàn không quản ngại, miệng lâm râm câu niệm Phật A Di Đà.

Dường như đất trời cũng hòa với lòng người, nên chúng tôi được một ngày trời quang mây tạnh. Cái nóng rát của ban ngày được nhường bước cho sự mát mẻ của đêm 19 tháng Chín năm Tân Mão này. Màn đêm bắt đầu buông xuống, ánh đuốc lập lòe đàng trước dẫn đường cho đoàn người tiến bước theo sau. Những ngọn đèn như những vì sao trong bầu trời quang đặng tạo thành một dòng chảy hòa với lời nguyện cầu đấng mẹ hiền tạo một cảm giác lâng lâng và thư thái.

Ôi mẹ hiền Quán Âm ngàn mắt, ngàn tay, lời nguyện cầu vang vang trong đêm trường tĩnh mịch. Lời nguyện cầu quyện vào không gian tạo thành một âm ba như tiếng Phạm âm, Diệu âm, Hải triều âm, huyền diệu cứu vớt muôn

nỗi khổ đau của con người.

Dòng suối từ mát dịu thấm vào tận tâm hồn của mỗi người chúng tôi. Ôi cái đẹp của đêm hôm nay mang tính màu nhiệm lạ thường! Mỗi người chúng tôi dường như được kết với nhau bằng một sợi dây vô hình nào đó. Tôi cảm thấy như tâm hồn chúng tôi đang hòa quyện vào nhau để tạo thành một thể đồng nhưt: đó là thể từ bi của mẹ hiền. Tôi nghe trong tôi lời ru của mẹ, của mẹ hiền Quán Âm, bao nhiêu bi thương vật vã trong đời sống hàng ngày đều tan biến hết, nhường chỗ cho một tâm từ mát dịu, an vui.

Dòng người trôi chậm chậm, tiếng niệm Phật vang vang, ngang qua tầng xá, ngang qua tượng Phật màu xanh ngọc, ngang qua chánh điện mới tiến đến bãi đậu xe. Một mô hình mang ý nghĩa của thầy Gen Thupten Khedup được thầy trụ trì và thầy Phước Thái thực hiện chứng minh, theo hai cách khác nhau mà tôi thấy cùng trong một ý. Nếu bạn đứng từ cao nhìn xuống bạn sẽ thấy được vòng tròn đầy đặc những vì sao và đoàn người cùng ánh đèn như dòng nước chảy tuôn vào biển lớn. Nhưng nếu bạn tham gia vào trong cuộc bạn sẽ cảm nhận rằng bánh xe chánh pháp đang vận chuyển tại đây và bạn là một nhân tố trong sự vận hành bánh xe này bạn ạ.

Bởi thế, nên tôi nói ngày hôm nay rất màu nhiệm. Bạn sẽ không ngờ được rằng sự tham gia của mình trong bất cứ trường hợp nào và trong bất cứ công tác gì. Bạn không cần phải có tên tuổi, bạn cũng không cần phải có chức vụ, miễn là bạn có mặt trong một cuộc lễ Phật như ngày hôm nay, với tâm từ và lòng thành tín thì bạn cũng là người đang góp phần trong sự vận hành bánh xe chánh pháp rồi. Tôi nghe vang vang lời dạy của đấng cha lành đến Ngài Anan: “Này Anan sau khi ta diệt độ rồi, hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi trong chánh niệm...”

Đạo Phật không cầu kỳ, sự chuyển vận bánh xe chánh pháp cũng không kém phần giản dị, tham gia vào các buổi lễ Phật với tâm thành kính, với lòng tin tưởng là cũng góp một phần trong việc hoằng hoá đạo Phật. Nguyễn Du cũng đã nói rồi:

“...Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài ...”
Cũng với tâm thành, đạo tràng và các em trong gia đình Đại Bi được thầy Phước Tấn hướng dẫn trong một đội hình gần giống mô hình của băng vẽ thầy Gen. Thupten Khedup, dưới đề tài “Chuyến Pháp Luân”, trông cũng đẹp mắt lạ thường. Với tám sợi dây màu tượng trưng cho Bát chánh Đạo nằm tại trung tâm xoay chuyển, vòng tròn lớn tượng trưng cho nhân sinh quan của con người, bốn vòng tròn nhỏ bên ngoài tượng trưng cho tứ diệu đế. Thật là tuyệt diệu! Nó được dành biểu diễn cho sáng ngày 16/10/11. Phải nói thầy tận dụng hết mọi nhân lực hiện có. Đó thấy chưa, ai cũng có phần hết ! Miễn có tâm thành là có việc.

Chúng tôi vòng trở về tượng đài Phật mẫu, sắp hàng song song hai bên để được cùng quý thầy làm lễ, thầy Phước Thái là vị chủ lễ. Thầy bắt đầu đọc một bài Sám rất hay khiến mọi người đều cảm động.

Ai cũng biết thầy Phước Thái có biệt tài về văn tế lễ, các bài Sám. Nó lại được kết hợp bởi tâm thành và giọng trầm hùng của thầy nữa, nên càng tạo cho mọi người nhiều cảm xúc. Tôi thấy có những cặp mắt già nhòe lệ, có những cô thiếu nữ sụt sùi, có những người trung niên đầm lệ. Chúng tôi khóc vì những lời Sám hối, những bực bạch của thầy dường như đánh đúng vào những nỗi niềm riêng tư của mỗi người chúng tôi. Chúng tôi khóc vì thấy người đang khóc. Chúng tôi khóc vì cảm nhận mình được mẹ hiền tha thứ những lỗi lầm đã qua. Có khóc rồi cũng có cười vì những bài nhạc đầy tính vui tươi và giáo hóa của thầy.

Thôi thì cuộc vui nào cũng có lúc phải tàn, tôi trở về phòng lo chuẩn bị cho các công việc của ngày hôm sau. Vì lễ riêng, tôi không tham dự lễ sám tịnh và lễ cúng đường chư vị tăng ni vào sáng ngày 15/10/11. Với tôi, duyên tới đâu thì hưởng tới đó.

Chiều Thứ Bảy cùng ngày có buổi lễ thọ Tam quy ngũ giới, bình thường là tôi hay dự, nhưng ngày hôm nay phải nói sức khỏe tôi không tốt lắm nên tôi lui về phòng tịnh dưỡng chờ dự lễ thọ Bồ Tát giới của các bạn đạo. Nhân dịp Đại

lễ khánh thành, Hòa thượng cho phép chúng tôi những người có căn duyên lâu đời với đạo Phật được làm lễ thọ Bồ Tát giới. Cũng phải gần 50 vị thọ giới hôm nay. Hòa thượng là vị Chủ lễ A Xà Lê, buổi lễ diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm và âm cúng, những ai đã thọ giới trước thì được ngồi lại ủng hộ cho những người mới sau.

Vào giờ chót, ngọn gió lành đưa bước chân một chief Cook, một đầu bếp tài hoa đầy sáng tạo đến chùa Quang Minh để được hội ngộ cùng những tài năng trẻ có trong chùa như Ngọc Diệu, Tâm Kiên, Phương, Bình, Hương để phô trương tài năng trong việc trình bày phần bánh ngọt và trái cây. Đây là lần thứ nhì trong đời tôi nhìn nhận được sự cắt tía hoa trái phải nói là cả nghệ thuật và tâm huyết của nghệ nhân. Linh đã nói với tôi:” Đây là một nhân duyên kỳ lạ mà Linh đến để tạ lễ trời Phật và cầu nguyện cho đứa con vừa tượng hình được nhiều may mắn. Linh nghe tin Chùa khánh thành và mong mình được góp phần vào ngày này.” Linh còn cho biết, mình luôn làm công quả cho các hội đoàn tôn giáo. Đây là người có lòng và phần trình bày của Linh gây nhiều ấn tượng cho thực khách trong ngày. Theo yêu cầu của một số người Linh sẽ mở lớp tía hoa từ những trái cây và quý vị sẽ có dịp thỉnh những quả dưa hấu và các quả khác tía theo hình đóa sen trong dịp Tết Nhâm Thìn tại chùa Quang Minh. Tôi còn biết Linh là một chuyên viên hướng dẫn trang điểm chụp hình chân dung nữa. Thật là tuổi trẻ tài cao.

Đúng là Đỉnh Quang Minh anh hùng hội ngộ. Trên có già dưới có trẻ, phải nói Bác Minh Chiếu là một cội tùng có trong chùa, người đã giữ vững giềng mối cho chùa từ bao năm qua. Khi làm việc gì mà tự nhiên có Bác nhúng tay vào chúng tôi cảm thấy an tâm hơn. Lúc nào bác cũng trầm tĩnh và dạy bảo tôi trong tinh thần đồng đẳng của đạo Phật: “Đối với chùa ai cũng có công hết, con cố gắng tiếp đãi mọi người cho đồng đều cho tốt.” Vậy là tôi đứng sau lưng bác để nhận phần hướng dẫn khách vào chánh điện trong ngày chánh của Đại lễ.

Thầy trụ trì báo tất cả những khách mời tham dự đều nhận lời, vậy là cũng phải đến 500 vị.

Từ trừ đường, đến hành đường, đến tiếp tân đều ở tư thế rất động.

Anh Trần Nam Sanh phải vẽ họa đồ sắp các hàng ghế thật sát sao để cho đủ chỗ. Các cụ già và liên viên đạo tràng được bố trí ngồi hai bên. Quan khách danh dự và tăng ni ngồi hai dãy giữa.

Đúng sáng sớm ngày 16/10/11 mọi người có mặt như đã phân công. Tắc Hồng, Tâm Hoàn, Diệu Trang nhận trách nhiệm phân loại khách từ cửa vào rồi đưa tới những khách danh dự cùng chư vị tăng Ni để tôi mời ngồi theo đúng vị trí. Ba nàng đẹp thanh thoát trong những chiếc áo dài màu sắc vui tươi, nhưng phải nói đây là một job rất khó vì đôi khi nhiều vị vẫn chưa phân biệt được mình có phải là khách đặc biệt hay không nữa. Tôi nhìn ba nàng làm việc mà phải cảm nhận rằng đúng là ba vị anh thư trong thời chiến.

Cô thủ quỹ Kim Thanh lúc nào cũng giữ đúng vai trò và vị trí của mình ; nàng sắp sẵn chiếc bàn con và cái ghế ngồi để nhận phẩm vật và tài vật. Nàng là đúng mẫu mực của một phụ nữ đảm đang trong thời bình.

Mười một giờ đúng, một số khách quan trọng cùng một số vị tăng được mời ra ngoài cổng của chánh điện, tôi cũng chạy tọt ra ngoài để chứng kiến.

Mười thiếu nữ trong gia đình Đại Bi cầm dải băng màu vàng. Sáu người gồm hai Hòa Thượng : Hòa Thượng Thích Phước Huệ và Hòa Thượng Sudhamo, cùng bốn vị chánh khách của hai đảng Lao Động và Tự Do của cả Liên Bang lẫn Tiểu Bang cất băng khánh thành Đại Hùng Bửu Điện.

Một tràng pháo nổ dòn tan, ba con lân múa trước sân chùa xua tan những khó khăn vất vả của những ngày qua.

Thôi thì diễn văn, diễn từ của chánh khách, chánh khứa đôi bên của hai đảng cầm quyền và đối lập. Trong bài này tôi không đề cập tới vì tôi thấy cũng bao nhiêu lời chúc tụng được lập đi lập lại nhiều lần có nói cũng bằng thừa. Có một điều mà tôi biết Hòa Thượng Thích

Phước Huệ rất mừng về sự thành công của người đệ tử chân truyền của mình là thầy Phước Tấn.

Tôi không ra chụp hình vì tôi không phải là đũa “manger photo”. Tôi đưa gia đình xuống hội trường Quán Tự Tại, phải công nhận cách bày trí như một nhà hàng năm sao hay ngàn sao gì đó. Thực khách đẹp lòng vì các món ăn ngon, cách trình bày đẹp mắt. Chiếc bánh nhiều tầng do cô Tắc Hương cúng dường khiến nhiều người trầm trồ khen ngợi. Hai chiếc bàn chung đầy hoa quả và bánh trái do đầu bếp Linh sáng tạo, là một ấn tượng đẹp trong lòng thực khách. Những thức ăn chay mặn mời và đầy bổ dưỡng do các đầu bếp trẻ có trong chùa nấu nướng, khiến mọi người hài lòng.

Ngoài ra, tôi còn được biết khách tham dự đông đảo trong cả ngày trời phải lên đến hơn mười ngàn người chứ không ít. Ai nấy cũng đều được ăn uống ngon lành; dự phần văn nghệ vui tươi lành mạnh của các nghệ sĩ gạo cội từ Mỹ sang, do anh Việt Thảo làm MC; xem được phần đốt pháo bông vui mắt và mọi người đều được hài lòng về cách tiếp đãi và tổ chức của chùa. Thôi thì được một ngày ăn cơm chùa, thưởng thức văn nghệ chùa, xem đốt pháo bông cũng chùa nữa, còn gì thích cho bằng, phải không bạn?

Thấy chưa, nói là giờ chót, nhưng mọi việc đầu vào đó một cách nhịp nhàng ăn khớp không sai chạy một ly nào cả. Đúng là chùa Quang Minh mà! Kỷ lục về nước rút.

Tôi và gia đình ra về nhưng được biết rằng phần văn nghệ và đốt pháo bông vẫn còn tiếp tục đến tám chín giờ tối cùng ngày.

Hương thừa dường như còn vương đọng trong tâm tư, làm tôi nhớ đến câu thơ Kiều của cụ Nguyễn Du, nhẹ nhàng tôi tự bảo:

“... Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỳ ngộ vội dời chân đi...”

Nơi kỳ ngộ là đất già lam thì cũng nên phải nhớ; mà nhớ với tình cảm thanh cao và trong sáng cũng là một cách gieo duyên tốt đẹp của người Phật tử vậy. Vậy thì ta cùng hẹn nhau ngày này năm sau bạn nhé!



Cám ơn cuộc sống

Lời Tòa Soạn: Như đã thông báo trong đặc san Phước Huệ số 49, tòa soạn có mở thêm mục: “**Cám Ơn Cuộc Sống**”, để cho quý độc giả có thể tham gia viết bài nhằm cảm niệm thâm ân mà do hoàn cảnh chung quanh đã đem lại nguồn sống an vui hạnh phúc cho chính mình. Bài viết sẽ được giới hạn tối đa chỉ một trang giấy đánh máy thôi. Mong quý độc giả hoan hỷ cùng nhau tham gia để chia sẻ tâm tư vào tiết mục hữu ích này. Những bài viết của quý vị gửi đến, chúng tôi sẽ lần lượt cho đăng theo thứ tự vào mỗi kỳ báo.

Để đáp ứng lời kêu gọi của Đại Đức Thích Phước Thái, kỳ báo này chúng tôi xin công hiến quý độc giả một đoạn văn về “**Cám Ơn Cuộc Sống**” sau đây:

Nhớ lại ngày xưa, lúc đó tôi vừa tròn 10 tuổi, gia đình tôi tổ chức một chuyến đi du ngoạn Vũng Tàu. Chúng tôi chọn Bãi Sau để tắm mặc dù Bãi Sau có sóng bạc đầu rất nhiều. Hôm đó nhằm ngày biển động, biển có cấm cờ đen, báo hiệu không cho tắm vì có sóng to, nguy hiểm. Gia đình tôi hơi tiếc chuyến đi nên cứ xuống biển tắm đại.

Mẹ tôi không xuống tắm vì phải ngồi giữ áo quần trên bờ. Bà mượn cho chúng tôi mỗi đứa một cái phao to làm bằng ruột bánh xe hơi có vá nhiều chỗ. Chúng tôi tung tăng ôm phao xuống biển nhảy sóng. Ban đầu tôi và anh tôi, lớn hơn tôi 3 tuổi, còn nắm tay nhau. Sóng đánh mạnh quá, một hồi chúng tôi bị tuột tay, mạnh ai nấy bơi.

Ở bãi sau có một lòng chảo, nước xoáy rất mạnh, tôi, vì nhát gan, nên sợ bị cuốn vào lòng chảo chết chìm, nên mặc dù ham vui nhưng cũng đành phải bỏ cuộc vui, lên bờ ngồi vọc cát với mẹ tôi.

Ban đầu tôi và mẹ tôi không nhớ đến anh tôi.

Mãi độ một tiếng đồng hồ sau, Mẹ tôi tự dưng nghe sốt ruột, lo âu, nên đứng dậy đi kiếm áo dác. Mẹ tôi không thấy anh tôi đâu cả. Bà lội luôn xuống biển để tìm cũng không thấy. Bỗng dưng, Mẹ tôi nhìn ra khơi thấy có một chấm nhỏ màu đen trôi bập bênh, nhấp nhô.

Linh tính của một bà mẹ báo cho bà biết rằng cái chấm nhỏ đó là cái đầu của anh tôi. Bà lật đật tri hô lên và kêu cầu cứu. Lúc đó ở bãi biển rất đông, người Việt cũng có và người Tây cũng có. Thời đó, người Tây có nghĩa là người Pháp chứ không phải người Mỹ. Mẹ tôi nhờ biết chút đỉnh tiếng Pháp nên bà hô to: “Au secours! Au secours! Mon fils est coulé”. Lập tức vài người Tây đứng dậy chạy nhanh xuống biển theo ngón tay chỉ của Mẹ tôi. Còn các người thanh niên Việt thì hơi ôi! Họ không buồn đứng dậy, chỉ dương mắt thờ ơ nhìn theo. Còn các bà vợ Việt Nam của mấy ông Tây thì cũng đứng dậy chạy, nhưng họ chạy theo để kéo ông chồng của họ lại, không cho đi cứu. Nhưng nhờ các ông Tây to con, mạnh hơn vợ, nên họ dần được khỏi tay của vợ và tiếp tục bơi ra khơi để cứu anh tôi.

Cũng may nhờ có chiếc phao nên mặc dù anh tôi bị sóng đánh ra khơi nhưng không bị chìm, các vị ân nhân người Tây vẫn còn đủ thời gian bơi ra khơi để kéo anh tôi vào.

Hú hồn hú vía! Thế là anh tôi thoát chết! Mẹ tôi vừa mừng vừa run, bà sỗ đại tiếng Tây, bắt kẻ trúng trật, cảm ơn rối rít. Còn các bà vợ VN thì súm lại la rầy anh tôi đủ điều, cả Mẹ tôi cũng bị các bà la lối về cái tội không trông chừng con cái.

Mặc dù tôi lúc đó rất còn nhỏ, mới có 10 tuổi, nhưng cũng đủ trí khôn để cho tôi nhận xét về cái đức tính hào hiệp và lòng từ bi của người Tây phương.

Tôi cũng là một người Việt Nam, khi viết ra những dòng chữ này tôi cảm thấy rất đau lòng vì cũng giống như tôi nói không đẹp về đồng bào tôi. Nhưng thực tế quá phũ phàng đã hiện ra trước mắt, tôi không thể nào nói khác đi được.

Đến nay, tôi đã trở thành một người có tuổi, đã định cư ở Úc hơn 15 năm. Tôi có rất nhiều dịp chứng kiến những trường hợp thể hiện lòng từ bi của người dân bản xứ, và nếu đem so sánh với người Việt mình thì than ôi ! người Việt mình còn thua xa quá !

Lẽ tất nhiên tôi xin đính chánh là tôi không dám vơ đũa cả nắm. Dân tộc nào cũng có người tốt kẻ xấu, nhưng không hiểu sao, do một sự ngẫu nhiên nào đó, mà những trường hợp tôi chứng kiến đều cho tôi thấy rằng người Tây phương có lòng từ bi hơn người Việt Nam.

Tôi xin lấy một thí dụ điển hình về ngành y tế. Gia đình tôi cũng còn một số người thân ở Việt nam. Không may, người thân của tôi bị mang bệnh nan y, ngặt nghèo, phải đưa vào bệnh viện cấp cứu và điều trị. Đích thân tôi phải bay từ Úc về VN để đưa người thân tôi vào bệnh viện. Tôi nhận xét thấy cách đối xử của bệnh viện không tốt đối với bệnh nhân. Cách nói chuyện không ân cần, lịch sự. Cách phục vụ không tốt. Thiếu sự cảm thông giữa nhân viên y tế và bệnh nhân. Nói chung họ không thực hiện đúng câu « lương y như từ mẫu ».

Trong khi đó, tôi bên này cũng nhiều lần bị bệnh nặng phải nằm viện. Cách đối xử của bác sĩ và nhân viên y tế rất ân cần, lịch sự, làm cho người bệnh rất lấy làm an ủi.

Ở đây, tôi không đề cập đến vấn đề tiền bạc, chế độ medicare, hoặc nằm phòng tiện nghi, sạch sẽ. Tôi chỉ đề cập đến thái độ cư xử của nhân viên y tế với bệnh nhân mà thôi. Đúng là một trời một vực đối với Việt Nam.

Vì lý do đó mà tôi viết lên bài này để cảm ơn chánh phủ Úc nói chung và ngành y tế nói riêng về những gì mà chúng tôi, những người Việt tha hương, được hưởng tại xứ sở này. Chúng tôi xin nguyện vô vàn mang ơn đất nước Úc Đại Lợi và xin được xem xứ sở này như là quê hương thân yêu thứ hai của chúng tôi.

Đáng lẽ ra tôi còn rất nhiều điều để viết nhưng vì khuôn khổ tờ báo có hạn, tôi xin được chấm

dứt nơi đây và xin hẹn quý độc giả vào những kỳ viết tới./.

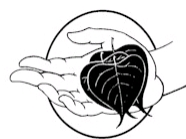
Phước Thanh



Nắng Vàng

*Nắng vàng trái lá rừng xanh
Chim reo hoa nở điểm cành hoa mai
Tách trà chánh niệm trong tay
Dây neo sóng dậy không thay đổi lòng
Bầu trời cảm thạch sáng trong
Mây bay qua lại thong dong tháng ngày
Tùng lâm hoa lá đổi thay
Hoa mai rụng hết cành mai vẫn còn
Những là sông núi nước non
Nước non sông núi suối mòn Tào Khê
Dẹp gai lối cỏ đường về
Cửa tùng đã mở Tào Khê Vẫn còn*

P.T.



Cám ơn cuộc sống



- Nếu bạn thấy đêm nay khó ngủ - Cứ nghĩ đến những kẻ không nhà chẳng nệm ấm chăn êm.
- Nếu bạn gặp một ngày tồi tệ nơi làm việc
 - Hãy nghĩ đến những người đã mấy tháng nay không tìm được việc làm.
- Nếu bạn chán nản vì mối quan hệ xấu đi
 - Hãy nghĩ tới những kẻ không bao giờ biết hương vị của thương yêu và được người yêu thương lại.
- Nếu bạn buồn phiền vì thêm một cuối tuần vô vị trôi qua - Hãy nghĩ tới những người phụ nữ quần bách, quần quật cả ngày, suốt tuần không nghỉ, chỉ mong kiếm được chút tiền còm nuôi mấy miệng ăn.
- Nếu bạn hỏng xe dọc đường, phải cuốc bộ vài dặm dài mới tìm ra được người giúp đỡ - Hãy nghĩ tới những ai liệt cả đôi chân, luôn khao khát được bước đi như bạn.
- Nếu bạn cảm thấy đời mình bị mất mát và băn khoăn về ý nghĩa kiếp người - Xin bạn hãy biết ơn cuộc sống vì có nhiều người đã không được sống hết tuổi trẻ của mình để có những trải nghiệm như bạn.
- Nếu bạn cảm thấy mình là nạn nhân của những ai hay cay nghiệt, dốt nát, nhỏ nhen, nghi kỵ - Hãy nhớ rằng việc đời có khi còn tệ hại hơn thế rất nhiều.
- Nếu bạn quyết định chuyển những lời này đến một người bạn yêu mến, có thể bạn giúp cho ai đó một ngày thanh thản nhẹ nhàng.

TRANG THANH
(Sưu tầm)



Khóa tu ngắn hạn xuất gia
Tổ Đình Phước Huệ mở ra
hàng kỳ

Noi theo truyền thống lễ nghi
Truyền trao mười giới Sa di giữ gìn
Bước vào cửa Phật an bình
Trẻ già lớn nhỏ tu sinh y vàng
Oai nghi tề chỉnh trang hoàng
Y nâu dự thỉnh một đàn tiến tu
Sớm chiều gắng chí công phu
Tụng kinh lễ bái dứt ưu não phiền
Tịnh tâm gieo giống hương liên
Chỉ thành niệm Phật cửa thiền thanh thoi
Biển sâu biết tát nào voi
Ái hà chìm đắm biết thời nào lên
Tán tu đạo nghiệp vững bền
An thân lập mệnh trọn nên đạo mâu

Xuất gia hạt giống trồng sâu
Áo nâu thanh thoát quăng sào lo
đi
Vàng nâu nào có khác chi
Cũng là mười giới Sa di tín thành
Ở vào lứa tuổi xuân xanh
Ăn chay giữ giới căn lành trồng sâu
Lắm người ở tuổi bạc đầu
Đẽ đâu tỉnh ngộ bền lâu tu hành
Ăn cơm đẽ nuốt có canh
Tu hành có bạn mới thành an vui
Cùng nhau chia sẻ ngọt bùi
Vui trong chánh pháp mới nguôi lòng này
Cùng nhau cương quyết đắp xây
Ngôi nhà chánh pháp tràn đầy vẻ vang
Quyết tâm gieo giống Tây phang
Chỉ thành niệm Phật Lạc bang mau về.

Đường

Về

Tịnh Đức



Tường thuật Khóa Tu Xuất Gia Ngắn Hạn Năm 2011-2012



Từ Thanh

Thường lệ, hằng năm vào dịp holiday cuối năm, tại Tổ Đình Phước Huệ đều có khai giảng khóa tu học xuất gia ngắn hạn. Mục đích là để cho người Phật tử có cơ duyên để tu tập theo hạnh nguyện của người xuất gia. Năm nay cũng thế. Khóa tu đã bắt đầu khai giảng từ ngày 24/12/2011 đến ngày 15/01/2012. Số tu sinh ghi tên dự tu năm nay, cũng như những năm qua gồm có hai thành phần: chánh thức và bán chánh thức. Những tu sinh chánh thức thì cạo tóc và đắp y màu vàng. Đó là chiếc y mạn của Sa di. Còn những vị bán chánh thức (dự thính) thì đắp y màu nâu. Dù chánh thức hay bán chánh thức, tất cả cũng đều lãnh thọ mùi giới. Mùi giới của Sa di là bước đầu để tiến lên thọ Đại giới hay cụ túc giới, tức 250 giới của Tỳ kheo tăng hay 348 giới của Tỳ kheo ni.

Sau khi ghi tên, các tu sinh phải có mặt tại Tổ Đình Phước Huệ vào ngày khai giảng. Năm nay, ngoài những tu sinh xuất gia trọng tuổi ra, còn có các tu sinh nam nữ trẻ tuổi từ bảy đến hai mươi. Tổng số là 28 vị. Trong số các tu sinh chánh thức đặc biệt có ba tu sinh phát nguyện xuất gia thực thụ, hai vị ở Melbourne và một vị ở Sydney.

Những tu sinh trọng tuổi, có trình độ Việt ngữ khá thì được xếp vào một lớp. Lớp học này do quý thầy trong Ban giảng huấn hướng dẫn. Các môn học bao gồm: Giới luật, oai nghi, lịch sử và một vài bộ kinh căn bản như Kinh Bát Đại Nhơn Giác chẳng hạn. Còn các tu sinh trẻ, thì do quý sư cô khá tiếng Anh hướng dẫn. Bởi trình độ Anh ngữ của các em khá giỏi, nên dễ tiếp nhận hơn. Các em được quý sư cô hướng dẫn những giáo lý cơ bản đơn giản cũng như thực tập một vài nghi thức thực dụng trong thiền môn.

Thành phần Ban giảng huấn giảng dạy cho lớp tu sinh lớn tuổi gồm có: TT. Thích Phước Tấn, TT. Thích An Chí, TT. Thích Minh Thanh, Đại Đức Thích Phước Thái, Vị sư Lạt Ma Tây

Tạng, Sư cô Vạn Huệ và pháp hữu Chúc Thanh. Mỗi vị phụ trách giúp cho một vài buổi giảng. Riêng Đại Đức Thích Phước Thái là vị giáo thọ trong nhiều năm qua, nên thầy giảng dạy mỗi ngày suốt thời gian 2 tuần lễ. Lẽ ra, thầy sẽ lên hướng dẫn ngay buổi đầu mới khai giảng khóa tu, nhưng vì thầy bận hướng dẫn khóa tu Kết Kỳ Niệm Phật bảy ngày ở chùa Quang Minh, nên thầy lên trễ. Do đó, nên thầy chỉ giảng dạy hai tuần lễ cuối.

Riêng phần giảng dạy cho các em thì do quý sư cô phụ trách. Quý sư cô trong Ban giảng huấn gồm có: Sư cô Phước Huyền, (Tổ Đình) Sư cô Phước Sinh (từ Ấn Độ về), Sư cô Phước Hỷ (từ Đài Loan về) Phước Thạnh, Phước Mẫn (Tổ Đình).

Mạng mạch của Phật giáo được truyền thừa từ xưa tới nay, chủ yếu đều do giới tăng già lãnh đạo và truyền bá. Việc nổi thành dòng pháp là điều cấp thiết và được đặt lên hàng đầu. Muốn thế, thì cần phải có môi trường để đào tạo. Từ bao nhiêu năm qua, tại Tổ Đình Phước Huệ, Hòa Thượng Tông Trưởng luôn khuyến khích Tăng Ni, những vị có khả năng trong lãnh vực hướng dẫn giảng dạy, nên thường xuyên mở ra các khóa tu học, đặc biệt là khóa tu học xuất gia ngắn hạn. Phải nói phần đông các tăng ni hiện tại trong tông môn đều nhờ những khóa tu xuất gia ngắn hạn này. Có những vị lúc đầu chỉ muốn dự tu thử để làm quen với nếp sống thiền môn, nhưng không ngờ mãn khóa tu thì lại xin được xuất gia thực thụ luôn. Những vị này hiện nay một số thì đang tu học làm việc tại Tổ Đình và một số khác thì được bổ nhiệm đảm nhận một vài chức vụ Phật sự ở các nơi khác. Đó là kết quả của các khóa tu học xuất gia ngắn hạn. Một số khác, tuy họ chưa đủ nhân duyên xuất gia thực thụ luôn, nhưng họ cũng đã gieo trồng được chủng duyên xuất gia. Nhất là đối với các trẻ em, việc gieo chủng duyên này thật rất cần thiết. Có nhiều em phát biểu là sau mỗi lần dự khóa tu, các em cảm thấy có một sự thay đổi trong tâm thức của các em. Các em nhờ sự huấn luyện dạy dỗ và tu

tập qua những giáo lý căn bản thiết yếu trong đời sống đạo đức, với sự hướng dẫn chỉ giáo nhiệt tình của quý thầy cô mà các em cảm nhận được sự lợi ích thiết thực phần nào trong việc thay đổi tánh tình. Sự huân tập hạt giống Phật pháp này, nó sẽ tiềm tàng trong kho A lại da thức của các em chẳng những trong hiện đời mà còn trải qua nhiều đời nữa. Thời gian các em thụ huấn tu tập tuy ngắn chỉ có ba tuần thôi, nhưng chúng tôi thiết nghĩ những ấn tượng sâu đậm này các em sẽ mãi mãi không bao giờ quên được. Đó là công năng tiềm tàng của chúng tử vậy.

Là một người luôn gần gũi theo dõi các em, tôi có hỏi một vài em sự cảm nhận qua khóa tu này như thế nào, thì các em không ngần ngại trả lời: Chúng con rất thích. Mặc dù chúng con thức khuya dậy sớm theo đúng chương trình của khóa tu, có hơi mệt mỏi, nhất là phải thức khuya buồn ngủ, nhưng chúng con cảm thấy rất vui. Được ăn chay ở quá đường chung với quý thầy, quý sư cô và quý vị trọng tuổi, cũng như những thời tụng niệm lễ bái ở chánh điện, thật chúng con rất thích.

Mạc Chi là một thiếu nữ 15 tuổi, khi hỏi qua chương trình tu học, em cho chúng tôi biết: Dù con lên tu học trễ hơn các bạn khác một tuần, vì con dự khóa tu học ở dưới chùa Quang Minh, nhưng khi lên đây nhập chúng tu học, con có cảm giác như chúng con quen thân nhau từ bao đời. Có lẽ chúng con có nhân duyên tu học với nhau trong nhiều kiếp. Con thấy các bạn nam cũng như nữ ai ai cũng chăm lo tu học theo đúng thời khóa. Con thấy có em còn nhỏ tuổi như chú Hoa Đạo mới có bảy tuổi thôi mà tới giờ công phu khuya, em cũng thức dậy và đi với các bạn lên tụng kinh ở chánh điện. Dù em không đọc được chữ như các bạn lớn và những vị trọng tuổi, nhưng em vẫn ngồi yên để lắng nghe. Thấy vậy ai cũng thương và chú ý đến em hết.

Chú Huệ Ân năm nay 11 tuổi, khi hỏi chú về việc tham dự tu học khóa tu kỳ này như thế nào, chú không cần phải suy nghĩ, vội trả lời liền:

- Con rất thích.
- Có phải con ham vui với chúng bạn mà con

thích không?

- Cũng có, nhưng mà con thích nhất là lúc đi kinh hành niệm Phật ở chánh điện và những lúc lạy Phật tụng kinh.
- Chú có thuộc kinh không?
- Con thuộc được chút ít.
- Ai dạy con?
- Con tự học và nghe tụng rồi con thuộc.
- Chú ăn chay như thế này có thêm đồ mặn không?
- Con ăn chay trường mấy năm rồi, con không có thêm đồ mặn.
- Tại sao con lại thích ăn chay? Có ai bảo con ăn không?
- Tại con thích ăn.
- Con ăn được mấy năm rồi?
- Dạ, được hai năm rồi.
- Ai nấu cho con ăn?
- Mẹ con nấu.
- Ba mẹ con có bảo con ăn mặn không?
- Dạ, không.
- Con thức khuya dậy sớm tu học có mệt lắm không?
- Dạ, không. Con thấy vui lắm.

Chương trình thời khóa tu học trong một ngày đêm rất khít khao, thế mà các cô chú cũng theo dõi tu học một cách đều đặn. Chương trình gồm các thời khóa như sau:

- Từ 5:00 đến 6:30 : Công phu khuya, sau đó là tập thể dục dưỡng sinh.
- Từ 9:30 đến 11:00 : Sám hối Tịnh độ và cúng nọ
- Từ 11:15 đến 12:15: Ăn quá đường, đi kinh hành
- Từ 12:30 đến 14:00: Chi tịnh
- Từ 14:30 đến 16:00: Học giáo lý
- Từ 16:30 đến 17:15: Cúng Mông Sơn Thí Thực
- Từ 17:15 đến 18:00: Dược thạch
- Từ 18:30 đến 19:30: Thời kinh Tịnh độ
- Từ 20:00 đến 21:30: Học giáo lý
- Từ 22:00 đến 22:30: Tịnh tọa niệm Phật
- Từ 22:30 : Chi tịnh

Đối với các khóa sinh nhỏ tuổi, các em có thời khóa riêng do quý Sư Cô trẻ đảm trách. Ngoài ra trong những buổi công phu khuya và thời khóa Tịnh độ các em được tham gia cùng với khóa sinh lớn tuổi.

Nhìn thấy các em nhỏ, nhất là em nhỏ 7 tuổi, đắp y vàng đi kinh hành, chúng tôi thấy thương làm sao! Chúng tôi thầm cảm phục ba, mẹ của các em đã thắng được tình cảm thương yêu quyến luyến, cho các em từ Melbourne theo Sư Cô Phước Sinh về chùa tu học trong 3 tuần lễ, chịu đựng sự thức khuya dậy sớm, ăn chay ăn lạt, chấp tác việc chùa v.v... thật không phải là chuyện dễ làm, nhất là khóa tu lại tổ chức nhằm trong mùa Giáng Sinh. Đây là thời gian các em nghỉ học vui chơi với chúng bạn, bao nhiêu tiệc tùng, ăn uống cùng với gia đình và bạn bè, thế mà các em rời xa gia đình và bạn bè không một chút luyến tiếc. Vào cửa chùa khép mình trong quy luật, nghiêm túc tu hành, học bài và làm bài đầy đủ đàng hoàng. Có một lần chúng tôi tình cờ chứng kiến được một buổi presentation về Phật pháp bằng tiếng Anh của các em. Chúng tôi rất phục và thầm khen quý Sư Cô trẻ đã khéo dạy dỗ các em thật là tận tâm và chu đáo.

Qua những lời báo cáo của Ban tổ chức cũng như của Sư cô Phước Sinh thay mặt quý Sư cô trong Ban giảng huấn các em, đã nêu cao tinh thần tu học của các em, cũng như của các tu sinh trọng tuổi. Sự ca ngợi và đánh giá chung của Ban tổ chức đối với các tu sinh trong khóa tu, mỗi người dù lớn hay nhỏ ai ai cũng đều chấp hành nghiêm chỉnh theo bản nội quy và nhất là trong sự tu học cũng như lao tác. Nhìn chung thì khóa tu kỳ này, tuy vắng mặt Hòa Thượng Tông Trưởng, nhưng nhờ sự điều hành sắp xếp khéo léo của Ban tổ chức mà khóa tu đã đạt được nhiều thành quả tốt đẹp. Khóa tu học kỳ này, so với các khóa tu học kỳ trước, phải công tâm mà nói, quý tu sinh lớn nhỏ thật là có phước. Vì chưa có lần nào được có quý thầy, quý sư cô trong Ban giảng huấn hùng hậu như kỳ này. Có các vị Thượng Tọa từ Na Uy sang, như TT. An Chí, từ Việt Nam sang, như TT. Minh Thanh và Sư Cô Vạn Huệ. Ngoài ra, còn có TT. Phước Tấn, Đại Đức Phước Thái, vị sư Tây Tạng và pháp hữu Chúc Thanh. Bên quý sư cô, thì ngoài các sư cô thường trú tại Tổ Đình, còn có hai sư cô du học ở Ấn Độ và Đài Loan cũng về để hướng dẫn giảng dạy. Đó là điều cũng do phước báo của các tu sinh nói chung mới được như vậy. Hy vọng những kỷ niệm dư âm này, quý tu

sinh lớn nhỏ đều coi nó như là một hành trang mang nó đi vào cuộc đời. Có thể, thì mới không phụ lòng kỳ vọng của Hòa Thượng Tông Trưởng cũng như của quý thầy, quý sư cô trong ban giảng huấn.

Theo định luật vô thường có hợp tất phải có tan. Thật vậy, thời gian ba tuần lễ trôi qua trong chớp mắt. Nhớ lại, mới hôm nào mọi người háo hức vui vẻ tham dự buổi lễ khai giảng, thế rồi không mấy chốc hôm nay lại phải chia tay mỗi người một ngã. Trong buổi lễ mãn khóa, quý tu sinh lớn nhỏ, mỗi người đều nhận được các giấy khen và các phần thưởng xuất sắc của Ban tổ chức. Đó là kết quả đánh giá một sự cố gắng nỗ lực cao độ trong tinh thần tu học của quý tu sinh, nhất là đối với các tu sinh nhỏ. Rồi mai đây, những hình ảnh thân thương đây kỷ niệm nghĩa tình sâu đậm này, thử hỏi làm sao mà các tu sinh có thể quên được? Biết bao sự quan tâm lo lắng của Ban tổ chức, sự quan hoài tận tâm giảng dạy của chư Tôn Đức Tăng Ni, sự chăm sóc sức khỏe ăn uống tận tình của quý vị ngoại hộ trong Ban trai soạn, tất cả như tồn đọng lại trong tâm khảm, mà giờ đây các tu sinh chỉ biết hướng niệm tri ân và tri ân một cách thật sâu sắc bằng tất cả tâm thành của họ.

Giờ phút chia tay không sao nói hết những ân tình mà tất cả chư tôn liệt vị như đã sẵn dành những niềm ưu ái cho họ. Giờ đây, thay mặt cho tất cả tu sinh, chúng con thành tâm cầu nguyện Phật lực gia hộ cho chư Tôn Đức Tăng Ni trong Ban giảng huấn, quý vị trong Ban tổ chức khóa tu, thân tâm thường lạc, Phật sự viên thành và chúng tôi cũng không quên cầu chúc cho quý vị trong Ban trai soạn luôn được an khang mạnh khỏe, tấn tu đạo nghiệp, vạn sự kiết tường như ý./.



Quý tu sinh nhỏ tuổi trong giờ chấp tác

Nhật ký những ngày ủy lạo tại Tây nguyên - Việt Nam

Tháng 9 năm 2011

Khi giúp đỡ người trong lúc nguy nan khôn khổ, người ta liền nghĩ ngay đến câu tục ngữ “lá lành đùm lá rách” để miêu tả tấm lòng thương yêu, quan tâm và đùm bọc đối với những người “kém may mắn”.

Thấm thoát thời gian trôi qua cũng gần một năm sau chuyến đi Thiện nguyện 2010, chúng tôi lại trở về Việt Nam làm công tác Thiện nguyện. Lần này chúng tôi đi viếng thăm bà con dân tộc thiểu số vùng xa vùng sâu thuộc miền Tây nguyên Việt Nam gồm Kontum, Pleiku, Buôn Mê Thuộc, Đà Lạt, Di Linh và vài tỉnh ven Sài Gòn như Lê Minh Xuân, Bình Dương, Lái Thiêu..v.v...

Năm nay đoàn đi sớm hơn ngày dự định nên vài vị thành viên của năm ngoái bận việc không tham gia được, nhưng thay thế vào đó có vài khuôn mặt mới. Nhóm Xã Hội Tổ đình Phước Huệ chúng tôi gồm có, Sư cô Phước Liễu, Sư cô Phước Chiêu, Sư cô Phước Hỷ, Phật tử Lê thị Thu Trân và Tâm Lộc (là người tổ chức chuyến đi), cùng kết hợp với nhóm Thiện Nguyện viên tại Việt Nam, tất cả đoàn gồm 17 người tham gia. Cuộc hành trình của chúng tôi kéo dài trong 5 ngày. Đoàn đã đến thăm bà con dân tộc thiểu số nghèo khó thiếu thốn, già nua, tàn tật, bệnh hoạn và trẻ mồ côi ở Tây Nguyên VN. Ở Sài Gòn đoàn đi thăm những bệnh nhân bệnh tâm thần ở Lê Minh Xuân, Nhà Dưỡng Lão, những bệnh nhân bệnh phong cùi ở Bến Sắn và trại nuôi trẻ mồ côi ở Bình Dương.

Vì thời gian của chuyến đi nhằm vào mùa mưa nên chuyến đi hơi vất vả nhiều so với chuyến đi lần trước, tuy vất vả nhưng nó để lại trong ký ức chúng tôi những kỷ niệm khó quên.

Vẫn như lần trước những gói quà gửi đến đồng bào miền Tây Nguyên (tất cả là 470 phần quà) gồm có:

- Gạo Mì gói Đường Bột Nêm

- Dầu ăn Nước tương Bánh Biscuit,
- Sữa, fromage Thuốc cảm Thuốc Vitamin
- Quần áo cũ, dép cũ và đồ chơi cho các em nhỏ
- Một phần tiền nhỏ (10,000 ĐVN) kèm theo chuỗi đeo tay cùng hình Quán Âm cho một số gia đình ở một vài điểm mà chúng tôi đến.

Về tới Sài Gòn chúng tôi chuẩn bị 1200 phần ăn trưa cho bệnh nhân Tâm thần, viện Dưỡng lão và bệnh nhân phong cùi. Ở tại nhà Dưỡng Lão chúng tôi đã gói cho các cụ phần tiền nhỏ là - 15,000 đồng VN (10,000đ từ đoàn Sydney và 5000đ từ đoàn VN). Tại bệnh viện Phong cùi Bến Sắn chúng tôi đã cho 480 phần quà nhỏ cộng thêm 20,000 đồng VN (10,000đ từ đoàn Sydney và 10,000đ từ đoàn VN) cho các bệnh nhân tại đây. Cùng ngày đoàn đi thăm nhà nuôi trẻ mồ côi và đoàn đã cho sữa, tã lót và bánh ngọt cho các em trong trại.

Hành Trình chuyến đi

- Ngày thứ nhất: tức 31/8/2011

Đoàn khởi hành từ Sài Gòn, lúc 5 giờ sáng, ngày thứ Ba. Chú Phi (người tài xế) và cô Hương (người hướng dẫn của chuyến đi cũng là trưởng nhóm của nhóm Thiện nguyện VN) đến đón chúng tôi tại trạm đầu tiên, sau đó xe tiếp tục đến những điểm khác để đón những Phật tử còn lại.

Khi bước lên xe chúng tôi để ý thấy phía sau xe đã được chất đầy áp thực phẩm để chuẩn bị cho việc phân phát cho đồng bào, những thực phẩm gồm nước tương, dầu ăn, đường, sữa, bánh ngọt và một số quần áo và đồ chơi cũ.....

Cô Hương, với nhiều năm kinh nghiệm tham gia và tổ chức công tác thiện nguyện đã chuẩn bị và sắp xếp mọi thứ cần thiết cho chuyến đi rất chu đáo và gọn gàng.

Chúng tôi đảo mắt nhìn quanh, lần này ngoài chú Phi và cô Hương ra, chúng tôi cũng nhận

ra một vài khuôn mặt quen thuộc của chuyến đi lần trước. Song song đó, cũng có một vài khuôn mặt mới tinh khôi đối với chúng tôi, nhưng những vị này chắc chắn là không xa lạ gì với cô Hương, họ đều là những thành viên kỳ cựu và đã tham gia rất nhiều công tác thiện nguyện lâu năm. Cả đoàn 17 người mặc dù tuổi tác có sự chênh lệch nhưng trên mặt mọi người đều hiện ra một niềm an lạc, nhiệt tâm và đầy sức sống trong công tác thiện nguyện.

Hôm nay, đoàn sẽ đến tỉnh Buôn Mê Thuộc thuộc vùng cao nguyên đất đỏ. Từ Sài Gòn đến tỉnh Pleiku chúng tôi không rõ là bao nhiêu cây số, nhưng đường lộ thì rất xấu vì không những có rất nhiều “ổ gà” mà cả “ổ voi” cũng không ít, cho nên mọi người ai nấy đều nói “ê ằm cả người”. Sau gần 14 tiếng đồng hồ ngồi xe mệt nhọc, chúng tôi đã đến tỉnh Kontum và đã nghỉ đêm tại đây.

- Ngày thứ hai, tức 1/9/2011

Sáng nay, đoàn sẽ phát quà ở tỉnh Pleiku, hiện có rất nhiều dân tộc người thiểu số đang sinh sống. Chúng tôi khởi hành lúc 6:30 sáng, chú Phi không quen thuộc với đường đi nơi đây vì vậy chúng tôi mất cả tiếng đồng hồ để tìm mua thức ăn chay, cuối cùng chúng tôi lại ghé chợ mua một vài gói xôi, một vài bịch chè và một ít trái cây lót lòng trên đường đi. Trên đường đến điểm phát quà đoàn đi ngang chùa Minh Thành nên cô Hương đã đề nghị dành 5-10 phút viếng thăm chùa. Chùa Minh Thành hiện đang xây cất, cảnh chùa khá khang trang và đồ sộ, được xây dựng trên một khu đất lớn cách chợ không xa. Cả đoàn đã vào thăm chùa lễ bái và chụp vài tấm hình lưu niệm trước khi tiếp tục đến điểm phát quà.

Hôm nay, Sư cô Minh Học, trụ trì chùa Phú Mỹ sẽ hướng dẫn đoàn đến tận nơi phát quà, đoạn đường từ chùa đến nơi phát quà tuy không xa nhưng rất khó đi, vì đất sinh lầy lội, xe rất khó lái, biết thế, nhưng tài xế vẫn cố gắng. Đồng hành với xe chúng tôi cũng có một chiếc xe giống xe của chúng tôi, xe họ thì ít người ít hàng nhưng vì bác tài lái xe chạy không cẩn thận nên xe bị sụp lầy không thể di chuyển được, họ phải xuống để “đẩy” xe ra khỏi đồng sinh lầy. Trước cảnh như thế Đoàn

chúng tôi thấy mà “ớn lạnh” vì trên xe đa số là phụ nữ và người lớn tuổi cho nên mọi người đề nghị cho xe trở về chùa tìm cách khác.

Để đổi phương hướng, Sư cô Minh Học quyết định kêu thêm một chiếc xe tải, nhìn chiếc xe chúng tôi và vài vị trong đoàn nói đùa với nhau là xe này giống “xe chở heo”. Có người còn nói giỡn “Đoàn mình giống đi vượt biên quá.”. Vì xe tải không lớn nên phải chia ra thành hai nhóm, một chuyến chở người và một chuyến chở hàng hóa để đưa chúng tôi đến nơi phát quà.

Mọi người ai nấy đều lên xe và nghĩ rằng đoạn đường sẽ rất ngắn, nhưng không ngờ ngồi hoài mà vẫn không tới điểm. Sư cô Minh Học chưa đi qua đoạn đường này, không những vì đường xa mà vì xe chạy quá dần thêm vào đó là mùi hôi của xăng thái ra, cảm giác ngột ngạt và khó chịu, cho nên xe chạy không lâu, hết người này ói, người nọ muốn mửa, nhưc đầu, chóng mặt ai cũng mong cho mau đến nơi.

Sau cả tiếng đồng hồ chịu trận, chúng tôi đến được điểm phát quà, ai nấy đều mừng rỡ như được thoát nạn, trong xe dù không ai bảo ai nhưng mọi người đều có chung suy nghĩ đây là “chuyến xe bão táp”.

Xuống xe, trời cũng bắt đầu đổ mưa, cảm thương cho những người dân tộc thiểu số nơi đây, họ ở rất xa điểm phát quà khoảng 3 hoặc 4 cây số, từ sáng sớm họ đã đi bộ và đợi chúng tôi mấy tiếng đồng hồ để được nhận quà.

Nghe Sư cô Minh Học nói rằng, họ rất nghèo và có một số không nói được tiếng Việt. Riêng chúng tôi quan sát, thấy có rất nhiều trẻ em ra nhận quà, không mặc áo, đi chân đất mặt mày thì lem luốc bởi sinh đất, bên cạnh là hình ảnh những người già, phụ nữ ốm yếu, khắc khổ trông rất đáng thương.

Như thường lệ các Cô bác anh chị em chúng tôi mỗi người một tay, nhanh chóng phân phát thực phẩm thành từng gói gồm gạo, nước tương, bột ngọt, dầu, đường, mì gói, bánh ngọt, quần áo cũ, dép và một ít tiền mặt đưa

tận tay mỗi người. Tất cả là 150 phần quà được phân phát tận tay cho dân tộc người Gia Ray.

Sư cô Phước Liễu, Sư cô Phước Chiêu trao cho những trẻ em và những bà cụ những khâu chuỗi tay và hình Quán Âm Bồ Tát đeo nơi cổ, khuyên mọi người niệm Phật, Bồ Tát gia hộ.

Quà tuy không nhiều nhưng đó là tất cả tấm lòng của đoàn muốn chia sẻ với người dân nơi đây, chúng tôi ai nấy đều hoan hỉ khi nhìn thấy những khuôn mặt hớn hở, đôi mắt đầy sự biết ơn gửi đến với chúng tôi. Họ tuy không nói được tiếng Việt nhưng cũng học được hai tiếng “cảm ơn” khi nhận được quà. Chắc chắn với một ít thực phẩm này sẽ giúp và bù đắp phần nào đó những thiếu thốn trong cuộc sống. Thay mặt cho mọi người, ông Hội trưởng đã cảm ơn sự quan tâm của đoàn đối với những người sống tại vùng sâu vùng xa này.

Phát quà xong, vị cứu tinh của chúng tôi, tức là chú Phi đã lái xe đưa đoàn trở về chùa Phú Mỹ, ngồi trên xe chúng tôi ai cũng cảm nhận được “hạnh phúc” khi được ngồi xe có ghế dựa có nệm thật êm, mà trước đó không ai cảm nhận được điều đó. Hạnh phúc trong giây phút hiện tại mà đôi khi chúng ta ít để ý, đến khi nó qua rồi chúng ta mới nhận ra.

Về đến chùa, Sư cô Minh Học đã đãi chúng tôi một bữa cơm chay thật tinh khiết và bổ dưỡng, vì chúng tôi được thưởng thức những loại rau được trồng tại chùa không bón phân “organic vegetables”. Buổi cơm thân mật và thanh đạm làm cho chúng tôi quên mất chuyện “chuyến đi bão táp” vào buổi sáng. Sau buổi cơm trưa Đoàn rời chùa lúc 4 giờ chiều, và tiếp tục chuyến hành trình đi đến điểm kế tiếp, chúng tôi phải lại sẽ ngồi xe thêm 4 tiếng hơn để đến trạm dừng chân kế tiếp. Hy vọng mọi người có một giấc ngủ an lành sau một ngày đường mệt mỏi.

- Ngày thứ ba - 2/9/2011

Đúng 7 giờ sáng, đoàn lại tiếp tục hướng về Lâm Đồng, đến điểm phát quà thứ hai, nơi đây có rất nhiều dân tộc thiểu số đang sinh sống dưới sự giúp đỡ của Linh mục Đỗ Vinh Sơn

cùng vài vị nữ tu sĩ công giáo chăm sóc và quản lý.

Nhà thờ có tên gọi là NHÀ THỜ ĐẠ TÔNG - Đamrông - Lâm Đồng

Hôm nay đoàn trực chỉ tới Lâm Đồng, nhưng chị Hương đề nghị cả đoàn đến thăm Bản Đôn là một địa điểm dành cho khách du lịch thưởng ngoạn cảnh đẹp thiên nhiên. Chúng tôi cũng viếng thăm “Đồi tâm linh” nơi đây là một vùng đất rộng, được xây cất không lâu. Tại sao gọi là “Đồi tâm linh”? Vì nơi đây cảnh vật rất yên tĩnh, cảnh trí tao nhã, những tượng như Quán Thế Âm Bồ Tát và thập bát La Hán rất trang nghiêm được thờ phượng. Đây là điểm du lịch cho khách thập phương đến chiêm bái.

Trong khu du lịch Đồi tâm linh, phía trên đồi có một tháp chuông, chúng tôi phải đi hớt qua nhiều nấc thang một, mệt nhọc mới đến được bên cạnh tháp. Nơi này được an trí một quả chuông lớn, và chúng tôi mỗi người thay nhau thỉnh lên những tiếng chuông tinh thức. Tiếng chuông ngân dài trong một khung cảnh thanh vắng và yên tĩnh làm chúng tôi quên mất sự mệt nhọc khi mới leo lên mấy trăm bậc thang. Một vài nhân công đang làm việc vất vả gần đó để chuẩn bị đáp tượng Bồ Tát Di Lặc gần tháp chuông. Điều đáng tiếc rằng nơi đây không thấy bóng dáng người xuất gia, chỉ có một người nữ Phật tử coi sóc chánh điện tạm thời ra mời trà cho chúng tôi giải khát. Đồi Tâm Linh hiện đang xây cất, chúng tôi tin chắc trong tương lai nơi đây sẽ thu hút rất nhiều khách thập phương đến chiêm bái và thưởng ngoạn.

Vì thời gian giới hạn, chúng tôi chỉ có khoảng 1 giờ thăm viếng nhưng cũng đã tận hưởng đầy đủ cảnh đẹp thiên nhiên của ngọn đồi.

Rời “Đồi Tâm Linh”, đoàn khởi hành đến điểm phát quà thứ hai. Vì điểm sắp đến là nhà thờ ĐẠ TÔNG cách nơi chúng tôi không gần mà chị Hương - người dẫn đoàn - cũng không rành địa điểm, phải nhờ vị nữ tu chỉ đường qua điện thoại di động, nên mọi người cứ trông ngóng cho mau tới.

Đoạn đường đến nhà thờ ĐẠ TÔNG rất xa,

phong cảnh hai bên đường vắng vẻ và rất đẹp, đường xá tương đối tốt, chắc có lẽ ít có xe đi đến nơi này, thỉnh thoảng cũng gặp những cô gái chăn trâu mặc những chiếc áo và váy màu sắc sặc sỡ của phong tục người cao nguyên. Qua sự chỉ dẫn của vị sư nữ, đoàn phải trải qua 7 cây cầu sắt, vì quá nôn nóng hễ xe chạy qua một cây cầu nhỏ hoặc một cái cống cũng đều đếm là một cây cầu, đếm lần lượt 7 cái cầu rồi lại 7 cái cầu nhưng nhà thờ thì không xuất hiện. Chú Phi tài xế cũng lo sợ lạc đường vì xe gần hết xăng, và cuối cùng qua 7 cái cầu thứ ba, trời đã xế chiều chúng tôi mới đến được nhà thờ “lạy chúa gia hộ”.

Đến nơi, đã có rất nhiều người dân tộc thiểu số đã đợi từ lúc nào, họ nhìn thấy xe chúng tôi họ cũng mừng, mà chúng tôi gặp được họ cũng mừng. Nhà thờ rất lớn và kiến trúc khá kiên cố ngoài sự tương tượng của chúng tôi, cảnh trí nơi đây rất yên tĩnh và không khí trong lành.

Vị tu sĩ khoảng ngoài 70 tuổi, vẻ mặt thanh thoát nhưng trang phục không giống như nữ tu sĩ mà chúng ta thường gặp, thay vào đó là màu áo màu xanh đậm với chiếc quần đen ra đón chúng tôi và trò chuyện trong niềm hoan hỉ và cảm động.

Sau khi chuyển thực phẩm xuống xe, chúng tôi không ai bảo ai, mỗi người một nhiệm vụ phân phát quà và ít tiền cho mọi người. Công việc vừa xong là trời xấp xỉ tối, chúng tôi cũng phải vội vã lên xe để về Đà Lạt.

- Ngày thứ tư, ngày 3/9/2011

Không khí Đà Lạt vào buổi sáng thật mát mẻ và trong lành, cảnh trí cũng khác hẳn với những thành phố khác. Phong cảnh nơi đây nên thơ và đặc biệt là do những ngôi biệt thự của người Pháp xây dựng vào những năm người Pháp đô hộ Việt Nam.

Đoàn khởi hành từ 8.00 giờ sáng để phát quà đến Hội người mù, người khuyết tật và bệnh da cam nhân dịp Tết Trung thu. Nơi đây, chúng tôi đã chứng kiến rất nhiều các em nhỏ với đôi mắt mù lòa, không thấy ánh sáng.

Nhận được quà và đồ chơi trong tay, các em

rất vui mừng, nhưng không thể thấy được đó là con mèo, con chó hay con gấu, có những em đã cầm ngược mà không hề biết, trông thật thương tâm.

Dưới sự hướng dẫn của anh hội trưởng, các em đã hát tặng đoàn chúng tôi những bài hát rất hay và dễ thương.

Tạm biệt các em, cũng như mấy lần trước tận dụng chút thời gian rảnh rỗi, đoàn viếng thăm chùa ni gần đó. Được biết, kể từ năm 1991, Sư cô trụ trì đã phát tâm nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ mồ côi, hiện đang có 68 em đang sống tại chùa này. Các em cũng được theo học ở các trường trung và tiểu học như những đứa trẻ khác, ngoài giờ học cũng giúp Sư cô coi sóc việc chùa và các em nhỏ khác.

Sau đó, đoàn viếng thăm chùa Linh Phước rất nổi tiếng tại Đà Lạt, ngôi chùa được xây trên một mảnh đất lớn, đồ sộ và khang trang. Điểm đặc biệt của ngôi chùa này là lối kiến trúc độc đáo từ mái chùa, vách tường, rỗng ... tất cả đều dùng chén đĩa kiểu bê đê trang trí.

Sau khi lễ Phật, chúng tôi dùng cơm chay tại chùa và mua một ít vật lưu niệm.

Bên cạnh chánh điện là bảo tháp 7 tầng đủ màu đủ sắc trông rất đẹp mắt và thâm cảm phục lối kiến trúc có một không hai của ngôi chùa.

Rời chùa Linh Phước, đoàn lại ghé thăm ngôi thiền viện nổi tiếng nhất trong nước – thiền viện Trúc Lâm. Thiền viện do Hòa thượng Thích Thanh Từ khai sơn từ một ngọn đồi tại Đà Lạt. Nơi đây là một điểm du lịch nổi tiếng, vì khuôn viên chùa rộng rãi và sạch sẽ, tại đây rất nhiều loại hoa được trồng, các loại kiếng quý và bonsai được chăm sóc rất cẩn thận và tươm tất. Chúng tôi đã được ngắm hoa và ngửi được mùi hương của hoa, một cảm giác thoải mái và an lạc xen lẫn trong lòng mọi người.

- Ngày thứ năm, 4/9/2011

Từ già cảnh đẹp nên thơ Đà Lạt, đoàn trở về Sài Gòn, trên đường về, Đoàn sẽ ghé thăm trại cùi Di Linh, nơi đây cũng do những nữ tu sĩ quản lý.

Chúng tôi chứng kiến những người bị bệnh phong cùi, có người cả hai bàn tay hay một bàn bị rụng lông, co rút không có khả năng làm việc.

Họ sống với nhau trong từng gia đình nhỏ, được biết cha mẹ bị bệnh cùi nhưng không lây đến con cái.

Chúng tôi được một nhân viên chăm sóc của trại cho biết, bệnh cùi hiện có thuốc chữa và Việt nam được xóa sổ trong danh sách bệnh cùi trên thế giới. Đó là một tin đáng mừng cho mọi người.

Cũng như những nơi khác, đến nhận quà mỗi người đều cầm trên tay phiếu nhận quà, đoàn sẽ căn cứ vào đó mà phát quà và tiền cho mỗi hộ theo sự hướng dẫn của nữ tu sĩ.

Đúng 7 giờ tối đoàn đã về lại Sài Gòn sau 5 ngày công tác mệt nhọc, trên mặt mỗi người lộ vẻ mệt nhọc nhưng họ vẫn luôn nở nụ cười và hẹn gặp lại chúng tôi vào chuyến đi năm tới.

- Một ngày thiện nguyện 12/9/2011

Một ngày trước khi lên đường trở về nước, tức ngày 12/9 chúng tôi lại tổ chức chuyến thiện nguyện trong ngày, đoàn sẽ viếng thăm những vùng ven thành phố Sài Gòn. Hôm nay chúng tôi sẽ đi thăm bốn nơi: trại tâm thần Lê Minh Xuân, Hội mồ côi, Hội người già và trại phong cùi. Lúc 7.00 giờ sáng, chú Phi đến đón chúng tôi và tiếp tục đến những điểm khác để đón người. Đa số những vị đi thiện nguyện là người trung và cao niên, bản thân họ cũng mang nhiều bệnh và đã tham gia công tác thiện nguyện trong nhiều năm. Trên tinh thần quan tâm đến người kém may mắn, những người bệnh tật, khiếm khuyết... người thiện nguyện lấy việc giúp người khó khăn, hoạn nạn, nghèo khó và neo đơn làm niềm vui trong cuộc sống. Vật chất tuy không nhiều nhưng nó đã bày tỏ sự chia sẻ, tinh thần đùm bọc giữa người với người trong lúc nghèo khó.

Từ 3 giờ sáng, các cô bác chuẩn bị hơn 1200 ổ bánh mì phân phát cho mọi người tại những nơi mà đoàn sẽ thăm viếng. Đầu tiên, đoàn đến thăm trại tâm thần Lê Minh Xuân, nơi đây

đoàn chỉ phát 468 phần bánh mì mà thôi, vì ngoài cái ăn ra người bệnh sẽ không mang đến việc khác.

Nơi đây, người bệnh được chia ra thành 3 thành phần. Thành phần nhẹ thì có thể thả lỏng, có thể đi lại thoải mái trong khuôn viên của trại.

Hạng nặng thì họ ở trong trại đi lại bị hạn chế hơn, họ nói chuyện vớ vẩn và mừng rỡ khi gặp chúng tôi. Có người nói: “Nhờ cô nhắc mẹ con sao lâu quá không đến thăm con và rước con về Pháp”. Có một vài em gái tuổi khoảng 20 đến 25, khi gặp chúng tôi liền niệm: “Nam mô A Di Đà Phật”, em khác thì niệm “Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát”, có em lại chấp tay nguyện: “Nguyện cho tất cả mọi người bị bệnh trong trại mau lành bệnh và sớm đoàn tụ gia đình.”... Chúng tôi cảm thương và ngậm ngùi cho hoàn cảnh mỗi người, trong tâm luôn niệm Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát gia hộ cho mọi người sớm thoát khỏi cảnh khổ này. Hạng thứ ba là những bệnh nhân đã hồi phục, những vị này có thể vẽ tranh, ca hát, dệt chiếu và làm những công việc nhẹ nhàng dưới sự hướng dẫn của người quản lý. Họ có thể trở về nhà hòa nhập với cuộc sống bình thường nhưng phải đến khám bệnh mỗi tháng và lãnh thuốc uống cho mỗi ngày. Theo sự quan sát của chúng tôi, đa số những người bệnh đều nằm vào lứa tuổi trung niên, có lẽ vì những thất bại, bức xúc, thất vọng và rất nhiều lý do trong cuộc sống mà đưa đến bệnh tâm thần.

Kể đến, đoàn ghé thăm trại mồ côi, khuyết tật và khiếm thị tại Bình Dương, trung tâm hiện đang nuôi dưỡng và chăm sóc cho hơn 300 trẻ, dưới sự quản lý của cô Dương Tiểu Hương từ nhiều năm qua. Sau khi trò chuyện mới biết, cô Hương vừa là trẻ mồ côi, vừa là nạn nhân của sự lừa gạt. Cuộc đời cô đã trải qua cuộc sống lang thang của kẻ không nhà, ngủ ở nghĩa địa, đói khát, thiếu thốn, bị cưỡng đoạt bán thân... Nhân gặp một ân nhân đã cho cô một số vàng, cô đã mua nhà và từ đó có được cơ ngơi vững chắc nhưng không vì thế mà yên phận hưởng thụ, cô lại nghĩ đến những trẻ mồ côi, khuyết tật về nuôi dưỡng và chăm sóc giống như con ruột.

Cô nguyện theo đuổi con đường thiện nguyện cho đến hết cuộc đời, chúng tôi thật đáng khâm phục và ngưỡng mộ cho một người phụ nữ đã từng bị xã hội bỏ rơi, chà đạp mà vẫn tự mình vươn lên trong cuộc sống và giúp ích cho xã hội.

Đoàn tặng cho các em bánh kẹo, súc xích, đồ chơi, sữa hộp, tã lót và ít tiền để trung tâm trang trải cho những sinh hoạt hàng ngày của các em.

Sau đó, đoàn đến thăm trại dưỡng lão, chúng tôi đến tận giường để phát bánh mì, bánh ngọt và một ít tiền cho mọi người. Trong tâm trạng vui mừng và hạnh phúc khi có người đến thăm hỏi và chăm sóc đó là tâm trạng của người già. Họ cảm ơn sự quan tâm của chúng tôi và cũng không quên gửi đến mọi người trong đoàn những lời chúc tốt đẹp nhất.

Trung tâm phong cùi Bến Sắn là điểm cuối cùng của đoàn viếng thăm trong ngày. Chúng tôi, chứng kiến những người vừa bệnh cùi và vừa khiếm khuyết tay chân phải dùng gậy làm phương tiện đi đứng.

Có những cụ đã hơn 80 hoặc 90 tuổi, nằm quặt quại với con bệnh hoành hành, họ đang chờ chết trông thật thương tâm.

Những người khác rất vui mừng khi được phần quà trong dịp Lễ Trung Thu, sau khi được quà họ cùng ngồi xuống năm, ba người để chia quà, trông thật vui!

Đó là hạnh phúc, nguồn hạnh phúc nho nhỏ và đơn giản cũng làm vui đi những mắt mắt trong cuộc đời. Họ hạnh phúc khi nhận những gói quà trong tay, nụ cười rạng rỡ hiện lên khuôn mặt, ngược lại họ đã tặng cho chúng tôi món quà tinh thần, đó là niềm hoan hỉ trong họ. Chúng tôi cũng thấy hạnh phúc khi có đầy đủ phương tiện được chia sẻ, san sẻ chút ít vật chất đến những người còn đang thiếu thốn.

- Đà Nẵng

Thời gian cho chuyến cứu trợ quá ít mà có rất nhiều chỗ chúng tôi muốn đến, nên trong cùng thời gian đoàn đi cứu trợ ở miền Tây Nguyên

chúng tôi có nhờ một chị bạn tên Tịnh, chị ở Đà Nẵng lo đùm chúng tôi 600 phần cơm và phát ở Bệnh viện Bình Dân và Bệnh viện Tâm thần - Đà Nẵng.

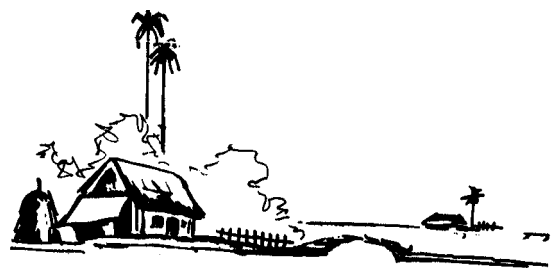
Cuối cùng rồi chuyến Ủy lạo cũng kết thúc viên mãn. Chúng tôi rất cảm kích những tấm lòng thương mến, quan tâm, quảng đại của những tu sĩ ở những bệnh viện phong cùi, những y tá chăm sóc những bệnh nhân tâm thần, những vị chăm sóc trẻ mồ côi. Chân thành cảm tạ những vị ân nhân, anh chị em, các vị Phật tử đã tin tưởng mà giao phó công tác cao cả này cho đoàn đảm trách. Chân thành cảm ơn Sư Cô Phước Liễu, Sư Cô Phước Chiêu, Phật tử Lê thị Thu Trân, Phật tử Tâm Lộc đã ủng hộ tịnh tài lẫn chia sẻ những vui buồn, khó cực trong chuyến ủy lạo. Sau cùng xin chân thành ghi nhận công đức nhóm thiện nguyện Việt Nam đã không quản tài vật, sức lực và tinh thần tham gia và thực hiện công tác thiện nguyện được viên mãn.

Xin ghi chú tất cả những chi phí di chuyển, ăn uống và nơi nghỉ ngơi do mỗi cá nhân trong đoàn ứng trả. Tất cả tiền và tịnh vật của quý ân nhân ủng hộ được chuyển đến tận tay những đồng bào nghèo và các bệnh nhân ở những nơi đoàn đến.

Sau cùng ngưỡng mong hồng ân Tam Bảo thùy từ gia hộ cho chư vị xuất gia và tại gia thân tâm an lạc, cuộc sống hạnh phúc. Nguyện cho tất cả đều sống an lành trong giáo pháp giải thoát của đức Như Lai.

Thay mặt ban tổ chức
Người tường thuật

Phước Hỷ



**1. Vật liệu:**

- 2 cây mì căn.
- 1 trái dừa xiêm.
- 1 cái xà lách.
- 2 trái cà chua chín.
- Dầu ăn, giấm, đường, tiêu, muối, bột ngọt, ngò, nước tương, ớt.
- 50g kiệu tươi, xắt mỏng, băm nhỏ.

Mì căn chiên tròn xà lách

chiên vàng, ché nước dừa xiêm vào cho ngập, nêm chút nước tương, tiêu, đường, bột ngọt cho vừa ăn, để lửa riu riu, miếng mì căn vàng sậm là được, đem ra để nguội, xắt mỏng.

2. Cách làm:

Chuẩn bị:

- Cà chua: rửa sạch, xắt ra từng lát mỏng, bỏ hạt.
- Cách làm dầu giấm: ngò băm nhỏ. Cho ngò vào chén, cho vào chén 2 muỗng canh giấm trắng thì một muỗng canh dầu ăn, cho đến ½ chén là được, nêm tiêu, muối, đường, bột ngọt, quậy đều, cho vừa ăn là được.



Chiên mì căn:

- Bắc chảo dầu sôi, cho kiệu tươi băm nhỏ vào cho thơm, cho mì căn vào

3. Trình bày:

Xếp xà lách vào đĩa tròn, trên xếp cà chua, trên cùng là mì căn, gắp ăn rưới dầu giấm lên. Món này dùng chung với cơm, chấm với nước tương, chanh, ớt xắt khoanh mỏng.



LIÊN TRƯỜNG VIỆT NGỮ BỒ ĐỀ

THÔNG BÁO KHAI GIẢNG CÁC LỚP VIỆT NGỮ



Các lớp Việt ngữ thuộc Liên Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ sẽ chính thức khai giảng vào các ngày như sau:

1. Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ 1 tại Chùa Phước Huệ: học vào mỗi buổi sáng Chủ Nhật.

- **Ghi danh và khai giảng sáng Chủ Nhật 29/01/2012 .**

- Giờ học: 9 giờ 00 sáng - 11 giờ 30 trưa.

2. Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ 2 tại trường Tiểu học King Park: học vào buổi sáng Thứ Bảy.

- **Ghi danh và khai giảng sáng Thứ Bảy 28/01/2012 .**

- Giờ học: 9 giờ sáng - 11 giờ 30 trưa.

3. Trường Việt Ngữ Bồ Đề Phước Huệ 3 tại trường Tiểu học Bonnyrigg: học vào buổi chiều Chủ Nhật.

- **Ghi danh và khai giảng chiều Chủ Nhật 29/01/2012.**
- Giờ học: 1 giờ trưa - 3 giờ 30 chiều.

4. Lễ Tổng Khai giảng cho 3 trường Bồ Đề 1, 2, và 3 sẽ được tổ chức vào lúc 9 giờ sáng Chủ Nhật 29/01/2012 tại Tổ đình Phước Huệ 365 Victoria St. Wetherill Park 2164.

Đặc biệt các lớp Mẫu Giáo được miễn phí và bớt ½ học phí cho quý phụ huynh có 2 người con cùng học chung Trường Việt Ngữ Bồ Đề.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc Văn phòng Tổ đình Phước Huệ điện thoại số (02) 9725 2324.

Sydney 04/12/2011
T/M Ban Giám Đốc

Đại Đức Thích Phước Đạt

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

LỊCH THỌ BÁT QUAN TRAI NĂM NHÂM THÌN 2012

2 TUẦN 1 LẦN TỪ 9 GIỜ 30 SÁNG THỨ BẢY ĐẾN TRƯA CHỦ NHẬT

Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch	Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch
1	04-05/02/2012	13-14/01 Nhâm Thìn	14	04-05/08/2012	17-18/06 Nhâm Thìn
2	18-19/02/2012	27-28/01 Nhâm Thìn	15	18-19/08/2012	02-03/07 Nhâm Thìn
3	03-04/03/2012	11-12/02 Nhâm Thìn	16	01-02/09/2012	16-17/07 Nhâm Thìn
4	17-18/03/2012	25-26/02 Nhâm Thìn	17	15-16/09/2012	30/7-1/08 Nhâm Thìn
5	31/03-01/04/12	10-11/03 Nhâm Thìn	18	29-30/09/2012	14-15/08 Nhâm Thìn
6	14-15/04/2012	24-25/03 Nhâm Thìn	19	13-14/10/2012	28-29/08 Nhâm Thìn
7	28-29/04/2012	08-09/04 Nhâm Thìn	20	27-28/10/2012	13-14/09 Nhâm Thìn
8	12-13/05/2012	22-23/04 Nhâm Thìn	21	10-11/11/2012	27-28/09 Nhâm Thìn
9	26-27/05/2012	6-7/04N Nhâm Thìn	22	24-25/11/2012	11-12/10 Nhâm Thìn
10	09-10/06/2012	20-21/4N Nhâm Thìn	23	08-09/12/2012	25-26/10 Nhâm Thìn
11	23-24/06/2012	05-06/05 Nhâm Thìn	24	22-23/12/2012	10-11/11 Nhâm Thìn
12	07-08/07/2012	19-20/05 Nhâm Thìn	25	05-06/01/2013	24-25/11 Nhâm Thìn
13	21-22/07/2012	03-04/06 Nhâm Thìn	26	19-20/01/2013	08-09/12 Nhâm Thìn

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

LỊCH SÁM HỐI NĂM NHÂM THÌN

Vào lúc 18:30

Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch	Kỳ	Ngày Dương lịch	Ngày Âm lịch
1	Thứ Bảy 07/01/12	14/12 Tân Mão	14	Thứ Ba 17/07/12	29/05 Nhâm Thìn
2	Thứ Bảy 21/01/12	28/12 Tân Mão	15	Thứ Tư 01/08/12	14/06 Nhâm Thìn
3	Chủ Nhật 05/02/12	14/01 Nhâm Thìn	16	Thứ Tư 15/08/12	28/06 Nhâm Thìn
4	Thứ Hai 20/02/12	29/01 Nhâm Thìn	17	Thứ Năm 30/08/12	14/07 Nhâm Thìn
5	Thứ Ba 06/03/12	14/02 Nhâm Thìn	18	Thứ Sáu 14/09/12	29/07 Nhâm Thìn
6	Thứ Ba 20/03/12	28/02 Nhâm Thìn	19	Thứ Bảy 29/09/12	14/08 Nhâm Thìn
7	Thứ Tư 04/04/12	14/03 Nhâm Thìn	20	Thứ Bảy 13/10/12	28/08 Nhâm Thìn
8	Thứ Năm 19/04/12	29/03 Nhâm Thìn	21	Chủ Nhật 28/10/12	14/09 Nhâm Thìn
9	Thứ Sáu 04/05/12	14/04 Nhâm Thìn	22	Thứ Hai 12/11/12	29/09 Nhâm Thìn
10	Thứ Bảy 19/05/12	29/04 Nhâm Thìn	23	Thứ Ba 27/11/12	14/10 Nhâm Thìn
11	Chủ Nhật 03/06/12	14/04N Nhâm Thìn	24	Thứ Ba 11/12/12	28/10 Nhâm Thìn
12	Chủ Nhật 17/06/12	28/04N Nhâm Thìn	25	Thứ Tư 26/12/12	14/11 Nhâm Thìn
13	Thứ Hai 02/07/12	14/05 Nhâm Thìn			

Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Xuân Nhâm Thìn này.

Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tịnh tài cho việc phát hành số báo này.

Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tịnh tài cho số báo Xuân Nhâm Thìn

Thầy Phước Đạt	50	SC Phước Tâm	50	Diệu Thuận	10
Thầy Phước Viên	50	SC Phước Thọ	20	Pháp Âm	10
Thầy Phước Nghĩa	50	SC Phước Liễu	100	Bạch Ngọc	10
SC Phước Chiêu	50	SC Phước Chí	20	Tâm Dung	10
SC Phước Niệm	50	SC Phước Trường	50	Ngọc Hồng	20
SC Phước Lễ	50	Quincy Trí Việt	30	Trương Nga	10
SC Phước Trường	30	Nguyễn Điện	100	Diệu Huệ	50
SC Phước Hải	50	Chơn Huyền Hiền	20	Minh Ân & Diệu Di	100
SC Phước Hiền	30	Giác Tâm + Diệu Yên	20	Minh Chiêu	50
SC Phước Định	50	Tâm Thạnh	20	Sư cô Phước Hòa	50
SC Phước Thanh	20	Viên Quang	10	Minh Châu & Thái Minh	150
SC Phước An	30	Diệu Ngọc	10	Phật tử Nam Hải Phổ Đà Tự	200
SC Phước Hương	50	Đức Ngọc	10	Sơn & Thu	50
SC Phước Bình	50	Quảng Thanh	10	Trịnh Thị Lành pd. Diệu Thiện	20

Danh sách Quý Phật tử ủng hộ cúng hoa quả nhân dịp Năm Mới 2012

Chơn Huyền Hiền	100	Chơn Huyền Chiêu	10	Gđ Nguyễn Tuấn Hải, Gđ Ngành, Hà,
Minh Anh	100	Ngô Mỹ Anh	10	Javic, Dary Wei, Ngọc Tính,
Nha sĩ Thảo Nguyễn	100	Ngô Ánh Tuyết	10	Lương Hiền Tài, Diệu Thời,
Huỳnh Ái Cúc	20	Ngô Thanh Hải	10	Thy Liễu, Kiều Nương, Tâm, Bảo,
Tử Kim Quang	70	Ngô Bảo Phúc	10	Cường, Tâm Hương, Diệu Hòa. 200
Sư cô Phước Ngọc	50	Diệu Hạnh	30	
Tăng T. T. Tâm pd Tâm Thanh	50	Hoàng Dung	20	
Huỳnh Hằng Phương	50	Diệu Huệ, Tâm Huệ	50	
Diệu Lý	50	Thiện Hy, Diệu Lạc, Diệu Huy,		
Tịnh Thủy	10	Tâm Lộc, Diệu Hạnh, Dung Hoàng,		
Đức Ngọc	50	Lan Trần, Laura Trần, Viên Ngô,		



Danh sách Quý Phật tử ủng hộ cúng trong Tiệc chay tu bổ Tổ Đình Phước Huệ 20.11.11

- Gia đình Trí Chánh & Viên Hải: đậu hủ nấu bún riêu, nấm đông cô	- Diệu Nguyệt: chè đậu xanh	ỦNG HỘ QUỸ PHÁT HÀNH Đĩa CD
- Tịnh Duyên: mì xào, dưa cải muối	- Cô Saysana: xôi xoài	
- Tịnh Thủy: chè xôi nước, xam bồ lượng	- Cô Diệp: xôi vò	
- Tâm Hoa: chè xôi nước	- Tâm Hiệp, Chơn Huyền Hiền, Diệu An, Tâm An: xôi đậu xanh	
- Diệu Yên: nước hột é	- Diệu Hoa: bì cuốn, bún xào	
- Tâm Huệ, Diệu Huệ: ủng hộ chi phí in vé	- Ghi nhận nhiều đồng hương, Phật tử cúng dường tịnh tài, phẩm vật và công quả giúp buổi tiệc chay thành công viên mãn.	
- Tử Kim Quang, Tạ Thị Bảy, Viên Toàn, Viên Hương: xôi mặn		
	Sư cô Phước Thông 100	
	Sư cô Phước Hòa 100	
	Sư cô Phước Bình 100	
	Tâm Minh (Nouméa) 100	
	Nha sĩ Thảo 10 - Ngọc Tính 20	
	Minh Châu & Thái Minh 50	
	Diệu Minh 30 - Ân danh 130	
	Lan Chi 100 - Wei Bảy 50	
	Diệu Thiện + Quang Đạt 120	
	Diệu Ngọc 20 - Thủy 100	

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Xuân số 50

- Fairfield Funerals of Distinction	- Tiệm vàng Hưng Thành	- Thực phẩm Á châu Tường Phát
- Nha sĩ Nguyễn T. Phương Thảo	- All Villa Print	- Đậu hủ Như Quỳnh
- Nhà quán Trường An	- Nhà thuốc tây Mai	- An Lạc Vegan
- Tiệm vàng Mỹ Tín	- Gạo thơm Hoàng Gia	- Nhà thuốc tây Mỹ Đức
- Tran's Aquarium	- Nhà quán Vạn Thọ	
- Huyện Motor Repair	- Từ Chay Zen Garden	